

TỈNH ỦY TUYÊN QUANG
BAN TUYỀN GIÁO VÀ DÂN VẬN

*

CẨM NANG

CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ PHONG TRÀO "BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ" TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG



BÌNH DÂN *học vụ số*



LỜI MỞ ĐẦU

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số đã trở thành xu thế tất yếu, yêu cầu khách quan trong quá trình phát triển của mỗi quốc gia, địa phương và từng người dân. Để mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận tri thức số, nâng cao kỹ năng số và tham gia hiệu quả vào môi trường số, Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai với mục tiêu phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản, góp phần thu hẹp khoảng cách số và thúc đẩy phát triển xã hội số.

Bám sát nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về *đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, và Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, trong đó, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng cuộc sống của người dân. Với phương châm “Toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau”, Phong trào hướng tới việc trang bị cho người dân kiến thức, kỹ năng cần thiết để khai thác hiệu quả các nền tảng số, dịch vụ số và ứng dụng công nghệ số trong học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh và đời sống hằng ngày.

Tuyên Quang là địa phương giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế, du lịch và nâng cao chất lượng đời sống người dân. Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra

mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực, việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” có ý nghĩa thiết thực, góp phần tạo chuyển biến về nhận thức, kỹ năng số và thói quen ứng dụng công nghệ số trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Phong trào “Bình dân học vụ số” đang từng bước được triển khai sâu rộng trên địa bàn tỉnh. Mỗi cán bộ, đảng viên phát huy vai trò tiên phong trong học tập, ứng dụng công nghệ số; mỗi người dân chủ động tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số phục vụ học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh và đời sống hằng ngày. Đây là cơ sở quan trọng để thực hiện hiệu quả các mục tiêu về phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Cẩm nang được biên soạn nhằm hệ thống hóa những nội dung cốt lõi về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, đồng thời cung cấp những kiến thức, kỹ năng số cơ bản, thiết thực, phục vụ nhu cầu học tập, công tác, lao động, sản xuất và đời sống của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Hy vọng tài liệu sẽ là nguồn tham khảo hữu ích, góp phần nâng cao nhận thức, trang bị kỹ năng số cần thiết, giúp mỗi cán bộ, đảng viên và người dân chủ động tiếp cận, khai thác hiệu quả các nền tảng, dịch vụ số, xây dựng tỉnh Tuyên Quang phát triển toàn diện, bền vững.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

Ban Biên tập

PHẦN THỨ NHẤT

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ - ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI



**I- QUAN ĐIỂM, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG
VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

1. Vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với phát triển đất nước

Đảng, Nhà nước ta luôn xác định khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực then chốt phát triển đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “Khoa học phải từ sản xuất mà ra và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng”. Tư tưởng của Người về việc dùng khoa học để tổ chức và quản lý xã hội chính là nền móng cho tư duy quản trị số hiện đại ngày nay. Tư tưởng đó đã được Đảng ta nhận thức sâu sắc, kế thừa và phát triển nhất quán, diễn ra qua nhiều thời kỳ, phản ánh sự vận động và phát triển không ngừng của cách mạng Việt Nam. Chủ trương, đường lối của Đảng ta về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi được thể hiện sâu sắc, cụ thể và phù hợp qua từng giai đoạn:

Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945-1954

✓ Mở ra trang sử mới cho sự phát triển của dân tộc trong điều kiện đất nước vừa giành được độc lập đã phải bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ. Xuất phát điểm từ nền nông nghiệp lạc hậu, trải qua hàng nghìn năm phong kiến và hàng trăm năm thực dân đô hộ, Đảng ta đã thực hiện chính sách “Người cày có ruộng” nhằm trao ruộng đất về tay nông dân, xóa bỏ chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, hướng tới việc cải tạo quan hệ sản xuất, tạo tiền đề xây dựng phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Giai đoạn 1954 - 1975

✓ Cách mạng nước ta tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Ở miền Bắc, lấy xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới dựa trên ba trụ cột: Chế độ công hữu, quản lý kế hoạch hóa tập trung và phân phối theo lao động, đã đưa lực lượng sản xuất phát triển vượt bậc

Năm 1975, đất nước ta hoàn toàn thống nhất

✓ Mở ra chương mới trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (năm 1976) trên cơ sở đánh giá đặc điểm lớn của đất nước, từ nền kinh tế phổ biến là sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, đã đề ra đường lối: Kiên định chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, quyết tâm tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: Về quan hệ sản xuất, khoa học - kỹ thuật và tư tưởng văn hóa. Trong đó, cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, đẩy mạnh công nghiệp hóa là nhiệm vụ trung tâm.

Từ năm 1979 đến trước Đại hội VI của Đảng năm 1986

✓ Đất nước ta đã trải qua những khủng hoảng nghiêm trọng, một phần nguyên nhân do sự thiếu đồng bộ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Lực lượng sản xuất bị kìm hãm không chỉ trong trường hợp quan hệ sản xuất lạc hậu, mà cả khi quan hệ sản xuất có những yếu tố đi quá xa so với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Từ nhận thức đúng đắn đó, Đại hội VI của Đảng đã quyết tâm tiến hành đổi mới toàn diện, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát triển đa dạng các thành phần kinh tế, đổi mới cơ chế quản lý, xóa bỏ bao cấp, từng bước chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 05/4/1988 của Bộ Chính trị

✓ Là bước đột phá về đổi mới quan hệ sản xuất trong nông nghiệp khi chính thức thừa nhận hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ và trao quyền sử dụng đất lâu dài cho nông dân, phù hợp với yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất. Chỉ sau một năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 05/4/1988 của Bộ Chính trị, Việt Nam từ một quốc gia thiếu lương thực triển miên đã sản xuất được 21,5 triệu tấn lúa và lần đầu tiên xuất khẩu 1,2 triệu tấn gạo. Việc điều chỉnh quan hệ sản xuất phù hợp đã tạo động lực mới cho lực lượng sản xuất phát triển, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, bước vào thời kỳ đổi mới toàn diện và hội nhập quốc tế.

Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 quy định

✓ Xác định vai trò quan trọng của khoa học, công nghệ, đặc biệt đối với công cuộc đổi mới, Đảng và Nhà nước ta thường xuyên quan tâm xây dựng tiềm lực phát triển khoa học, công nghệ. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã coi khoa học, công nghệ “Giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”.

Hiến pháp năm 2013 bổ sung:

✓ “Phát triển khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”.

Văn kiện Đại hội XII của Đảng xác định:

✓ “Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, làm cho khoa học, công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh”.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định:

✓ “Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế...”.

Văn kiện Đại hội XIV của Đảng xác định:

✓ Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030: Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Khẩn trương, quyết liệt đổi mới và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, các ngành mũi nhọn phù hợp với nguyên tắc thị trường, chuẩn mực và thông lệ quốc tế; hoàn thiện cơ chế, chính sách vượt trội, phù hợp với đặc thù của lao động sáng tạo; tháo gỡ dứt điểm các nút thắt, rào cản trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, các ngành mũi nhọn khác, trọng tâm là cơ chế quản lý, cơ chế đầu tư, cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp khoa học, công nghệ; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

✓ Nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIV: Tập trung triển khai đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới, hiện đại, ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp, công nghệ chiến lược, trọng tâm là chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; đẩy mạnh đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo động lực then chốt để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và của nền kinh tế.

✓ Với đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIV của Đảng cần tập trung vào nội dung then chốt: Thúc đẩy đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ, kiến tạo phát triển; phát triển kinh tế Nhà nước thật sự đóng vai trò chủ đạo, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân; xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp mới; phát triển lực lượng sản xuất mới, các mô hình, phương thức sản xuất kinh doanh mới.

2. Xu thế chuyển đổi số trong bối cảnh hiện nay

Trước sự phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng của khoa học công nghệ, để vững bước tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, ngày 22/12/2024 Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), đây là một trong những nghị quyết rất quan trọng của Bộ Chính trị nhằm định hướng phát triển đất nước giai đoạn mới của Việt Nam. Nghị quyết số 57-NQ/TW với 5 quan điểm chỉ đạo, 5 nhóm mục tiêu và 7 nhóm nhiệm vụ - giải pháp cụ thể, đã khẳng định phát triển khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là “cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực”, đồng thời là đột phá quan trọng hàng đầu trong phát triển quốc gia. Điểm nhấn của Nghị quyết là sự chuyển đổi từ “Quản lý khoa học” sang “Quản trị đổi mới sáng tạo” quốc gia - một tư duy đột phá, nhấn mạnh việc đầu tư vào tri thức, công nghệ, con người hơn là cơ sở vật chất đơn thuần. Theo đó, doanh nghiệp được xác lập là chủ thể đổi mới sáng tạo, Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, còn giáo dục-đào tạo là nền tảng. Chuyển đổi số là xu thế tất yếu, chiến lược cốt lõi để nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh. Trọng tâm chuyển dịch sang ứng dụng AI, dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây và tự động hóa toàn diện, đặc biệt trong các trụ cột: Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; từng bước góp phần hình thành hệ sinh thái công nghệ độc lập, tự chủ. Mục tiêu đến năm 2030, ba lĩnh vực này phải đóng góp tối thiểu 1% vào tăng trưởng GDP, hướng tới mức 5% sau năm 2030 - tạo nền tảng đưa Việt Nam trở thành nước thu nhập cao vào năm 2045.



II- BẢO ĐẢM AN NINH MẠNG, BẢO MẬT THÔNG TIN VÀ AN NINH DỮ LIỆU TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

BẢO ĐẢM AN NINH MẠNG, BẢO MẬT THÔNG TIN VÀ AN NINH DỮ LIỆU TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

✓ *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu*

✓ *Hoàn thiện thể chế, chính sách và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước*

✓ *Tập trung đầu tư, hiện đại hoá hạ tầng, công nghệ và các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an ninh mạng*

✓ *Xây dựng thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân trên không gian mạng; phát triển tiềm lực, công nghệ và nguồn nhân lực*

✓ *Về hợp tác quốc tế trên lĩnh vực an ninh mạng*

Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 57-CT/TW, ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị, đề ra định hướng, mục tiêu, yêu cầu đối với công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng. Trước yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn mới, bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu là yêu cầu cấp thiết nhằm kiến tạo một không gian mạng an toàn, tin cậy, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu

(1) Quán triệt sâu sắc quan điểm bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, cấp bách; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước. Lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân đóng vai trò chủ chốt. Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân, xây dựng thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân trên không gian mạng.

(2) Chuyển dịch tư duy chiến lược từ “Phòng thủ bị động” sang “Phòng thủ chủ động”, “Phòng thủ tích cực”, xây dựng “Thể trận an ninh mạng chủ động, toàn diện”; những nguy cơ, thách thức về an ninh mạng, bảo

mật thông tin, an ninh dữ liệu phải được nhận diện và xử lý từ sớm, từ xa, sẵn sàng có các biện pháp phòng vệ tương xứng để răn đe, vô hiệu hoá các nguy cơ, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc.

(3) Quán triệt phương châm “Tự chủ, tự lực, tự cường” trong xây dựng tiềm lực an ninh mạng. Tập trung phát triển, khai thác, sử dụng hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng Việt Nam, ưu tiên làm chủ công nghệ lõi, giải pháp bảo mật tiên tiến, ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo, công nghệ mới vào lĩnh vực an ninh mạng, coi đây là những nhiệm vụ chiến lược để bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên không gian mạng. Áp dụng cơ chế đột phá, đặc thù, ưu đãi nhất trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo để phát triển hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, an ninh dữ liệu.

(4) Bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu là yếu tố nền tảng, yêu cầu bắt buộc ngay từ khâu quy hoạch, thiết kế, xây dựng, vận hành hệ thống thông tin. Hệ thống chưa bảo đảm an toàn, an ninh thì kiên quyết chưa đưa vào sử dụng. Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá an ninh mạng đối với các hệ thống công nghệ thông tin. Việc thu thập, quản lý, khai thác dữ liệu số phải được bảo vệ ở mức độ cao nhất; tuyệt đối không để lộ, lọt bí mật Nhà nước, dữ liệu nhạy cảm, kể cả trong quá trình thử nghiệm.

(5) Người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về công tác bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà

nước tại địa phương, đơn vị mình. Kết quả công tác này là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động hằng năm.

(6) Đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng an ninh mạng; đưa nội dung này vào chương trình của hệ thống giáo dục quốc dân, chuyên đề trong Phong trào “Bình dân học vụ số” để xây dựng “thế hệ công dân số” văn minh, tuân thủ pháp luật. Triển khai đánh giá tín nhiệm mạng, phát triển cơ chế liên kết và hợp tác nhằm xây dựng một không gian mạng an toàn, tin cậy, thúc đẩy các giá trị nhân văn và nâng cao ý thức trách nhiệm bảo đảm an ninh không gian mạng đến mọi người dùng; phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh mạng; phát huy trách nhiệm xã hội của cơ quan báo chí và người có uy tín trong việc định hướng dư luận, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh với các thông tin xấu độc. Tập trung đào tạo, nâng cao năng lực, kỹ năng của lực lượng chuyên trách về an ninh mạng.

(7) Triển khai hệ thống định danh và xác thực không gian mạng quốc gia; thống nhất định danh công dân, người dùng mạng xã hội, thuê bao viễn thông và tài nguyên Internet (tên miền, địa chỉ IP...). Kiên quyết xử lý triệt để tình trạng sim “rác”, tài khoản “ảo”, nặc danh; áp dụng biện pháp xác thực danh tính bắt buộc đối với người dùng mạng xã hội và cơ chế kiểm soát độ tuổi để bảo vệ trẻ em trên không gian mạng.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

(1) Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, thống nhất, đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về an ninh mạng, bảo mật thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu quốc gia, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Xây dựng chế tài xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

(2) Thống nhất đầu mối, phân định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước bảo đảm hiệu lực, hiệu quả. Trong đó:

- *Về an ninh mạng*: Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ chủ trì quản lý nhà nước về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu xuyên suốt (từ thiết kế, tạo lập, triển khai đến vận hành) đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của toàn hệ thống chính trị và quản lý hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng đối với các hệ thống này (trừ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quân sự và cơ yếu trong phạm vi Bộ Quốc phòng quản lý).

- *Về mật mã và sản phẩm mật mã*: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ thực hiện trách nhiệm, phạm vi quản lý theo đúng quy định tại Luật An ninh mạng năm 2025.

(3) Quy hoạch và phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu quốc gia bảo đảm hiện đại, đồng bộ, an toàn. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật yêu cầu hồ sơ thiết kế hệ thống thông tin, dự án chuyển đổi số phải có cấu phần an

ninh mạng được thẩm định, phê duyệt trước khi đầu tư xây dựng.

(4) Xây dựng Khung quản trị rủi ro an ninh mạng quốc gia theo tiêu chuẩn quốc tế; chuyển đổi tư duy từ quản lý kỹ thuật thuần túy sang quản trị rủi ro toàn diện nhằm tăng tính chủ động phân bổ nguồn lực và giảm thiểu tổn thất. Xây dựng và áp dụng Bộ chỉ số đánh giá năng lực bảo đảm an ninh mạng để xếp hạng các bộ, ngành, địa phương, tổ chức. Hoàn thiện cơ chế trao đổi, chia sẻ thông tin và quy trình phối hợp ứng cứu sự cố giữa các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế.

(5) Hoàn thiện hành lang pháp lý quản lý chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng (bao gồm cả dịch vụ xuyên biên giới). Quy định rõ trách nhiệm của các doanh nghiệp viễn thông, Internet, tài chính, ngân hàng trong việc bảo đảm an ninh hệ thống và phối hợp với cơ quan chức năng (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng); thiết lập cơ chế kết nối kỹ thuật, cung cấp dữ liệu, chứng cứ điện tử nhanh chóng, kịp thời, bảo đảm “Đúng, đủ, sạch, sống” để phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm và bảo vệ chủ quyền quốc gia; đơn giản hoá thủ tục hành chính trong các tình huống khẩn cấp về an ninh mạng.

3. Tập trung đầu tư, hiện đại hoá hạ tầng, công nghệ và các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an ninh mạng

(1) Tập trung nguồn lực quốc gia nghiên cứu, phát triển và ứng dụng thuật toán mật mã kháng lượng tử để bảo

vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an ninh mạng trước thách thức về công nghệ giải mã sử dụng tính toán lượng tử; làm chủ các công nghệ lõi chiến lược như công nghệ mật mã, thiết kế và sản xuất chip bảo mật “Make in Vietnam”; khuyến khích xã hội hoá đối với công tác phát triển, ứng dụng sản phẩm mật mã dân sự để bảo mật thông tin.

(2) Xây dựng kiến trúc bảo vệ an ninh mạng quốc gia đồng bộ, thống nhất, đa lớp hỗ trợ bảo vệ cho toàn bộ hạ tầng mạng Internet Việt Nam và hệ thống thông tin của bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp. Trong đó, tập trung xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống phòng vệ mạng quốc gia, nền tảng điều hành an ninh mạng quốc gia và các nền tảng số dùng chung quốc gia chuyên ngành an ninh mạng là nền tảng dùng chung trong Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số nhằm bảo vệ an ninh mạng cho các hệ thống thông tin, tài nguyên trọng yếu trên Internet của các cơ quan, ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, doanh nghiệp Việt Nam; có khả năng tích hợp, kết nối với các sản phẩm an ninh mạng phù hợp, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn về an ninh mạng. Nâng cao năng lực của Trung tâm An ninh mạng quốc gia thuộc Bộ Công an. Hướng dẫn xây dựng trung tâm an ninh mạng tại các tỉnh, thành phố. Ban hành danh mục thiết bị tối thiểu cần có tại các trung tâm an ninh mạng. Mở rộng kết nối giám sát an ninh mạng đến toàn bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin, hệ thống dùng chung của toàn hệ thống chính trị. Đôn đốc các cơ quan, ban, bộ, ngành, địa phương

thiết lập kênh kết nối trao đổi thông tin, dữ liệu phục vụ giám sát, điều phối ứng cứu, khắc phục sự cố an ninh mạng theo hướng dẫn của lực lượng chuyên trách.

(3) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an ninh mạng; tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá định kỳ công tác bảo đảm an ninh thông tin, an ninh mạng. Tập trung phát triển giải pháp kỹ thuật bảo đảm tuyệt đối an toàn cho các hệ thống thông tin trọng yếu; tăng cường phối hợp chặt chẽ, hiệp đồng tác chiến giữa các lực lượng chuyên trách trong bảo vệ an ninh mạng toàn hệ thống chính trị.

(4) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng tập trung máy chủ về các trung tâm dữ liệu đạt chuẩn, đủ điều kiện an ninh mạng. Tăng cường bảo đảm an ninh kết nối, duy trì sự ổn định, thông suốt và an toàn của các luồng dữ liệu quốc gia, kết nối quốc tế trong mọi tình huống, kể cả khi xảy ra thảm họa, chiến tranh.

(5) Bảo đảm nguồn lực tài chính bền vững cho công tác an ninh mạng. Thực hiện nghiêm quy định ưu tiên sử dụng sản phẩm, giải pháp an ninh mạng trong nước trong các dự án đầu tư công. Bảo đảm tỉ lệ kinh phí chi cho an ninh mạng, bảo mật thông tin đạt tối thiểu 15% tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, lãng phí.

4. Xây dựng thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân trên không gian mạng; phát triển tiềm lực, công nghệ và nguồn nhân lực

(1) Xây dựng thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân trên không gian mạng vững chắc. Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân; huy động sức mạnh tổng hợp của các doanh nghiệp công nghệ, viễn thông và các tầng lớp nhân dân. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet phải xác định rõ trách nhiệm là “tuyến đầu” trong bảo vệ an ninh mạng.

(2) Tập trung nguồn lực xây dựng nền công nghiệp an ninh mạng tự chủ, tự cường; ưu tiên phát triển các sản phẩm “Make in Vietnam”. Trong đó, chú trọng làm chủ và sản xuất các sản phẩm cốt lõi, nền tảng bao gồm: Giải pháp tường lửa, phòng, chống mã độc, bảo vệ thiết bị đầu cuối, nền tảng điện toán đám mây và hệ điều hành dùng riêng. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút doanh nghiệp công nghệ, cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo tham gia phát triển hệ sinh thái an ninh mạng. Tăng cường công tác đánh giá, kiểm định, chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thương mại hoá sản phẩm, dịch vụ, hướng tới xuất khẩu và cạnh tranh quốc tế.

(3) Đẩy mạnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực an ninh mạng chất lượng cao. Tăng cường liên kết giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp trong đào tạo, huấn luyện thực chiến. Xây dựng mạng lưới chuyên gia an ninh mạng trong và ngoài nước, sẵn sàng huy động nguồn lực

xã hội tham gia ứng cứu sự cố, tình huống nguy hiểm về an ninh mạng. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ chuyên gia giỏi, nhân tài tham gia phục vụ công tác an ninh mạng quốc gia.

5. Về hợp tác quốc tế trên lĩnh vực an ninh mạng

(1) Tăng cường và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương, đa phương trên lĩnh vực an ninh mạng, trọng tâm là chia sẻ thông tin tình báo, cảnh báo sớm; phối hợp quốc tế phòng, chống và ứng phó sự cố tấn công mạng; điều tra, truy tố tội phạm mạng xuyên quốc gia; bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia trong quá trình hợp tác, tiếp thu kinh nghiệm, công nghệ và chuẩn mực quốc tế về an ninh mạng.

(2) Triển khai hiệu quả, thực chất Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng năm 2025 (Công ước Hà Nội). Chủ động tham gia xây dựng các khuôn khổ pháp lý, chuẩn mực chung của quốc tế; sớm nghiên cứu, ban hành Tuyên bố quốc gia của Việt Nam về việc áp dụng luật pháp quốc tế trên không gian mạng để khẳng định chủ quyền và trách nhiệm quốc gia. Tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin với lực lượng chức năng các nước; cử cán bộ đi đào tạo, huấn luyện chuyên sâu tại nước ngoài và tích cực tham gia các cuộc diễn tập an ninh mạng quốc tế. Nghiên cứu, đề xuất thành lập Trung tâm đào tạo khu vực về phòng, chống tội phạm mạng và an ninh mạng tại Việt Nam để nâng cao vị thế và năng lực dẫn dắt trong khu vực.

**III- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA TỈNH
VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

1. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030

1.1. Bối cảnh và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới: Cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân; hội nhập quốc tế; giáo dục và đào tạo; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân,... là những trụ cột quan trọng cho sự phát triển mạnh mẽ đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

1.2. Quan điểm phát triển: Xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế, năng suất lao động; chủ động thực hiện phương châm “Địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, bứt phá xây dựng tỉnh Tuyên Quang trở thành tỉnh phát triển nhanh, bền vững.

1.3. Nhiệm vụ trọng tâm: Đẩy mạnh phát triển các ngành sản xuất nông, lâm nghiệp; sản xuất công nghiệp và các ngành dịch vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất mới; thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế tư nhân, xây dựng các mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu

quả kinh tế của tỉnh. Tập trung phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, xây dựng xã hội số.

1.4. Nội dung đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

Một trong những khâu đột phá được xác định trong Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030: “Đột phá mạnh mẽ về xây dựng thể chế theo thẩm quyền để thúc đẩy phát triển kinh tế và nâng cao năng lực quản trị của chính quyền địa phương 2 cấp; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số”. Trong khâu đột phá này, phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số được xác định là một nội dung quan trọng nhằm tạo động lực mới cho tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và hiệu quả quản trị. Đây là cơ sở để thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, “Phấn đấu đến năm 2030 là tỉnh phát triển khá, toàn diện, bền vững, thu nhập trung bình cao, đến năm 2045 là tỉnh phát triển, thu nhập cao trong vùng trung du và miền núi Bắc Bộ; tự cường, tự tin trong kỷ nguyên mới, phát triển phồn vinh, hạnh phúc”.

1.5. Giải pháp chủ yếu về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được nêu tại Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030

- *Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các lĩnh vực; thực hiện chuyển đổi số toàn diện trên ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.*

Trong lĩnh vực phát triển kinh tế, Văn kiện xác định lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và giá trị gia tăng của nền kinh tế; tạo ra sức sản xuất mới, phương thức sản xuất kinh doanh mới và các ngành, lĩnh vực phát triển mới. “Tập trung tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tăng trưởng kinh tế trên tất cả các ngành, lĩnh vực với trọng tâm là nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; tạo ra sức sản xuất mới, phương thức, lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới và chất lượng mới. Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng gắn với phát triển nguồn nhân lực cao. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với các ngành quan trọng, như: Du lịch sinh thái, dược liệu, nông nghiệp công nghệ cao,...; nghiên cứu triển khai mô hình trung tâm đổi mới sáng tạo vùng miền núi Tây Bắc, đẩy mạnh kết nối với các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp”.

Lĩnh vực nông nghiệp: “Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong nông nghiệp; phát triển các vùng sản xuất hàng hóa của tỉnh, giá trị gia tăng cao, gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm của địa phương; phát triển các hình thức tổ chức và liên kết sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp và nông thôn; xây dựng các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm; phát triển các hình thức tổ chức sản xuất hiện đại trong nông nghiệp; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp; phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Xây dựng Đề án phát

triển nông nghiệp bền vững gắn với kinh tế nông nghiệp xanh, nông nghiệp số và mục tiêu xây dựng nông thôn văn minh, nông dân giàu có. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp nhanh, hiệu quả, bền vững, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp gắn với hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm”.

Trong phát triển kinh tế tư nhân: “Tạo môi trường thuận lợi để kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực: vốn, đất đai, nhân lực, mặt bằng sản xuất kinh doanh,... thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị”.

Lĩnh vực văn hóa và phát triển con người: “Phát triển toàn diện con người Tuyên Quang về đạo đức, nhân cách, trí tuệ, thể lực, thẩm mỹ, năng lực sáng tạo, kỹ năng sống và kỹ năng nghề nghiệp; nâng cao năng lực thích ứng và hội nhập trong bối cảnh chuyển đổi số và kinh tế tri thức”. “Đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng, phát triển và quản lý văn hóa”.

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục tích hợp khoa học, kỹ thuật, công nghệ, toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học trong trường phổ thông. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, quản trị cơ sở giáo dục và hoạt động dạy học; xây dựng mô hình trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc. Chú trọng xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời, phong trào “Học tập số”, “Phổ cập kỹ năng số cho người dân”.

Lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân: “Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về y tế, sức khỏe và triển khai sổ sức khỏe điện tử của công dân. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, phát triển dịch vụ y tế kỹ thuật cao, chuyên sâu; kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong khám bệnh, chữa bệnh; xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh”.

Trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và cải cách hành chính trong Đảng; đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy; nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong điều kiện chuyển đổi số.

Trên ba trụ cột chuyển đổi số, tỉnh thực hiện chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, phát triển đồng bộ “Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xây dựng chính quyền điện tử hiện đại; phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, các nền tảng số dùng chung; mở rộng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh; huy động nguồn lực, sự tham gia của xã hội để hoàn thành phủ sóng di động tại các vùng trắng, lõm sóng”.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo môi trường thuận lợi cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Tập trung xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách để tạo môi trường thuận lợi cho nghiên cứu,

phát triển, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phù hợp với điều kiện địa phương; trọng tâm là nghiên cứu, xây dựng các chính sách về: Xây dựng quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến; ưu đãi tín dụng, thuế cho doanh nghiệp đầu tư vào sản phẩm công nghệ cao; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; liên kết với các doanh nghiệp, tập đoàn lớn để hỗ trợ chuyển giao công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp triển khai thương mại điện tử, phát triển sàn thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ, thương mại hóa sản phẩm, quy trình kinh doanh mới hoặc cải tiến cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế, đặc thù tại địa phương; hỗ trợ cho hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng; cơ chế đào tạo, thu hút nhân lực chất lượng cao,... Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đổi mới công nghệ, áp dụng các giải pháp số trong sản xuất, quản trị, kết nối thị trường. Thúc đẩy liên kết 4 nhà: Nhà khoa học, Nhà nông, Nhà doanh nghiệp và Nhà nước. Sử dụng công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin vào các ngành nghề truyền thống để tăng hiệu quả và nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm. Chú trọng phát triển các trung tâm khoa học công nghệ, chuyển đổi số, doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; đẩy mạnh liên kết giữa nhà nước, doanh nghiệp - viện, trường - cộng đồng trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Ưu tiên phát triển và ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực có lợi thế như: nông nghiệp thông minh, chế biến nông, lâm sản, phát triển cây dược liệu, du lịch số, bảo tồn văn hóa số, giáo dục và y tế từ xa. Đẩy mạnh ứng dụng khoa

học và công nghệ để tăng năng suất lao động, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện của tỉnh, tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao, mở rộng việc hỗ trợ xây dựng, bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm đặc sản gắn với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, phát triển đồng bộ ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xây dựng chính quyền điện tử hiện đại, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành.

- *Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW:* Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; phân bổ, sử dụng nguồn lực hợp lý, hiệu quả, xác định đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực quan trọng để tỉnh phát triển nhanh hơn, bền vững hơn trong giai đoạn tới.

2. Tổ chức bộ máy và cơ chế chỉ đạo thực hiện

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất trong triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 119-QĐ/TU, ngày 01/7/2025 thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Ban Chỉ đạo, các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy là các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, đồng chí Chánh Văn phòng Tỉnh ủy

là Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo và 27 ủy viên Ban Chỉ đạo là các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh.

Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời báo cáo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Văn phòng Tỉnh ủy là cơ quan thường trực tham mưu giúp việc, tổng hợp chung của Ban Chỉ đạo; trực tiếp tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong cơ quan Đảng ở địa phương; Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan trực tiếp giúp việc Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh (*trừ nhiệm vụ về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng ở địa phương*); các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được sử dụng bộ máy cán bộ, con dấu của cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ được phân công; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan quyết định bộ phận tham mưu, giúp việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo phân công.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH TUYÊN QUANG

1. MỤC TIÊU CHUNG



KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH TUYÊN QUANG

ĐỘNG LỰC QUAN TRỌNG

thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất,
chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế.
Kế hoạch hướng tới:



01

NÂNG CAO ĐÓNG GÓP CỦA KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

và nâng suất các nhân tố tổng hợp (TFP)
vào tăng trưởng GRDP.



02

XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ, KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ

hiện đại, minh bạch, hiệu quả.



03

PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, KHỞI NGHIỆP

và thu hút nhân lực chất lượng cao.



04

XÂY DỰNG HẠ TẦNG SỐ ĐỒNG BỘ, AN TOÀN, BẢO MẬT



05

THÚC ĐẨY ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀO MỌI LĨNH VỰC

góp phần công nghiệp hóa, hiện đại hóa
tỉnh đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045.



Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

1 Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo

- ☞ Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp.
- ☞ Thành lập Hội đồng tư vấn với sự tham gia của chuyên gia, nhà khoa học.
- ☞ Lồng ghép mục tiêu khoa học công nghệ và chuyển đổi số vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.
- ☞ Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, liên cấp.

2 Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh truyền thông

- ☞ Quán triệt sâu rộng Nghị quyết 57-NQ/TW đến toàn hệ thống chính trị và Nhân dân.
- ☞ Tăng cường tuyên truyền về lợi ích của khoa học công nghệ và chuyển đổi số.
- ☞ Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.
- ☞ Xây dựng văn hóa số, đạo đức số; phát động các phong trào thi đua sáng tạo, chuyển đổi số.

3 Hoàn thiện thể chế, chính sách và bảo đảm nguồn lực

- ☞ Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách phù hợp tình hình mới.
- ☞ Ban hành chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ nghiên cứu, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.
- ☞ Tăng tỷ lệ đầu tư ngân sách cho khoa học công nghệ và chuyển đổi số.
- ☞ Thu hút nguồn lực xã hội hóa, hợp tác công tư (PPP).
- ☞ Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ.

4 Phát triển hạ tầng số

- ☞ Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung và dữ liệu chuyên ngành theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”.
- ☞ Mở rộng phủ sóng 4G, 5G, cáp quang và điện lưới quốc gia.
- ☞ Hoàn thiện trung tâm dữ liệu theo mô hình điện toán đám mây.
- ☞ Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh vào năm 2035.
- ☞ Ứng dụng AI, IoT, GIS trong quản lý môi trường, tài nguyên và cảnh báo thiên tai.

5 Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

- ☞ Nâng cao năng lực các tổ chức khoa học công nghệ.
- ☞ Tăng cường liên kết viện - trường - doanh nghiệp.
- ☞ Ưu tiên nghiên cứu trong nông nghiệp, công nghệ sinh học, vật liệu mới, y tế, giáo dục, du lịch...
- ☞ Phấn đấu đến năm 2045 làm chủ một số công nghệ chiến lược như AI, IoT, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, blockchain, bán dẫn và công nghệ lượng tử.

6 Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- ☞ Đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực khoa học công nghệ, chuyển đổi số.
- ☞ Đào tạo chuyên sâu về AI, dữ liệu lớn, IoT và kỹ năng số.
- ☞ Phát triển mô hình trường học thông minh, học liệu số.
- ☞ Xây dựng cơ sở dữ liệu nhân lực khoa học công nghệ của tỉnh.

7

Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số

- ☞ Hoàn thiện các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- ☞ Ứng dụng AI trong quản lý, điều hành và hỗ trợ ra quyết định.
- ☞ Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.
- ☞ Mở rộng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và kinh tế số.

8

Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số

- ☞ Xây dựng Trung tâm An ninh mạng của tỉnh.
- ☞ Thành lập các đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin.
- ☞ Bảo vệ dữ liệu cá nhân và dữ liệu quan trọng.
- ☞ Tăng cường giám sát, cảnh báo và diễn tập an ninh mạng.

9

Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế

- ☞ Liên kết với các địa phương trong và ngoài vùng.
- ☞ Hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ.
- ☞ Thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ tiên tiến từ nước ngoài.
- ☞ Tham gia các diễn đàn, hội chợ công nghệ quốc tế.

10

Kiểm tra, giám sát và đánh giá

- ☞ Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch.
- ☞ Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết.
- ☞ Công khai, minh bạch các chương trình, nguồn lực và kết quả thực hiện.
- ☞ Kịp thời điều chỉnh chính sách khi phát sinh khó khăn, vướng mắc.

Tổ chức thực hiện

Ban Chỉ đạo tỉnh: Chỉ đạo thống nhất, kiểm tra, đôn đốc và tham mưu chính sách.

Các cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy: Thực hiện công tác tổ chức, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát.

Đảng ủy UBND tỉnh: Xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, chính sách cụ thể.

Đảng ủy các xã, phường và cơ quan Đảng: Tổ chức thực hiện tại cơ sở.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: Tuyên truyền, vận động, giám sát và hỗ trợ người dân tham gia chuyển đổi số.



NỘI DUNG CỐT LÕI
CÁC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA TỈNH

**KẾ HOẠCH SỐ 24-KH/TU, NGÀY 11/8/2025
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ KẾ HOẠCH
SỐ 01-KH/BCĐTW, NGÀY 02/6/2025 CỦA BCĐ TRUNG ƯƠNG
VỀ CHIẾN LƯỢC TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW,
NGÀY 22/12/2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐỘT PHÁ
PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA**

Mục tiêu chung

Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực; nâng cao tỷ trọng đóng góp của chỉ số TFP trong tăng trưởng GRDP của tỉnh.

Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, tạo sức mạnh tổng hợp; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển khoa công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, giữ vững quốc phòng, an ninh.

Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp, trung tâm nghiên cứu - phát triển, kết nối chặt chẽ cơ sở nghiên cứu với cơ sở đào tạo và doanh nghiệp; khơi dậy tinh thần sáng tạo và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại tỉnh.

Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, công khai, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

Tái cấu trúc, xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, sự hài lòng và hạnh phúc của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy hợp tác, liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh, cấp xã trên địa bàn; thành lập/kiện toàn Tổ giúp việc Ban chỉ đạo các cấp; xác định rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành.

Thực hiện lồng ghép, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào các nghị quyết, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của hệ thống chính trị.

Thành lập Hội đồng tư vấn cấp tỉnh, mời các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý có uy tín trong và ngoài tỉnh tham gia vào Hội đồng tư vấn để tham mưu cho Ban Chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành, liên cấp; tăng cường sự vào cuộc của các sở, ban, ngành, xã, phường; giao trách nhiệm, lộ trình cụ thể.

2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông

Tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan trong toàn hệ thống chính trị đến từng cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân: Tổ chức quán triệt thông qua hội nghị, phiên họp thường kỳ, đột xuất của chính quyền các cấp...; tổ chức hội thảo, tọa đàm, tập huấn nhằm trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ cách làm, mô hình hay, hiệu quả. Cung cấp tài liệu dưới nhiều hình thức phong phú, dễ hiểu, dễ tiếp cận (slide, ảnh, video,...). Mời chuyên gia có kinh nghiệm thực tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số truyền đạt tại các hội nghị, hội thảo chuyên đề.

Cấp uỷ, chính quyền các cấp tổ chức xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, chi tiết, phân công trách nhiệm rõ ràng, xác định thời hạn hoàn thành, đồng thời gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; huy động các cơ quan báo chí của địa phương, Cổng thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử, các kênh truyền thông số chính thức của các cơ quan, đơn vị để cung cấp thông tin, tuyên truyền, phổ biến về vai trò, tầm quan trọng và lợi ích của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Triển khai sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, hiệp hội doanh nghiệp trong công tác tuyên truyền; lồng ghép với phong trào thi đua yêu nước, khởi nghiệp sáng tạo.

Khơi dậy các phong trào thi đua, mở rộng, đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với các chuyên gia, nhà khoa học, nhà sáng chế, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn: Phát động phong trào thi đua tiên phong trong chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, lựa chọn mô hình điểm, sơ kết, nhân rộng điển hình hàng năm; tổ chức ngày hội sáng tạo - công nghệ - chuyển đổi số cấp tỉnh hàng năm, có tính định kỳ, gắn với tôn vinh các sáng kiến tiêu biểu.

Xây dựng văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số; ban hành và triển khai phổ biến thực hiện quy tắc ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh; tổ chức tập huấn, tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân khi tham gia môi trường số.

Các cơ quan Đảng trong tỉnh hoàn thành tốt mục tiêu của Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng.

3. Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực

Chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách của tỉnh đã ban hành về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với tình hình mới nhằm ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ số, tháo gỡ các điểm nghẽn, các rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách và nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển mang tính đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

Xây dựng các quy hoạch, kế hoạch cụ thể để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh giai đoạn 20 năm (2025-2045), đồng bộ với quy hoạch tỉnh tầm nhìn tới 2045, huy động cả hệ thống chính trị thực hiện các quy hoạch, kế hoạch đã ban hành. Thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút đầu tư, ưu đãi đầu tư, hỗ trợ tài chính cho các dự án nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút vốn đầu tư tư nhân; đổi mới phương thức đầu tư, chú trọng phương thức hợp tác công - tư cho các dự án hạ tầng số, trung tâm nghiên cứu. Ban hành văn bản chỉ đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thực hiện tuyển dụng, hợp đồng công chức, viên chức, người lao động khoa học, công nghệ và cho thôi việc, chấm dứt hợp đồng lao động đối với công chức, viên chức, người lao động không đáp ứng được tiêu chuẩn, tiêu chí về khoa học, công nghệ theo quy định của Trung ương. Tạo cơ chế, điều kiện hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tiếp nhận chuyển giao công nghệ; sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới, có kiểm soát rủi ro; tạo cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

Bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã đề ra theo Kế hoạch. Tăng tỉ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, quy định; lồng ghép với nguồn lực từ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác; xây dựng chương trình đầu tư công về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giai đoạn 2026-2030, trong đó kết hợp, sử dụng hiệu quả giữa ngân sách Trung ương hỗ trợ, nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn lực huy động xã hội hóa để thực hiện các nhiệm vụ, dự án về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương.

Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang.

Đơn giản hoá thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp. Rà soát cắt giảm thủ tục hành chính không cần thiết. Ứng dụng công nghệ số để tự động hoá quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch công trực tuyến; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực.

Tăng cường thu hút các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đầu tư cho nghiên cứu, sản xuất và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương.

4. Phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số gắn với cấp điện lưới quốc gia

Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu, nền tảng dùng chung của tỉnh, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, thực hiện số hóa, cập nhật thông tin dữ liệu đảm bảo “Đúng, đủ, sạch, sống”, đồng thời kết nối, liên thông, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nên hệ sinh thái dữ liệu mở, thông minh và an toàn. Ưu tiên phát triển hạ tầng số cho các khu vực trọng điểm (khu, cụm công nghiệp; đô thị thông minh,...) có kết nối, liên thông; thúc đẩy kết nối, chia sẻ hạ tầng số giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; lồng ghép các nội dung phát triển hạ tầng số vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Xây dựng kế hoạch tăng cường phủ sóng di động 4G, 5G trên địa bàn, phổ cập điện thoại di động thông minh tại các khu tập trung đông dân cư, cơ quan, trường học, bệnh viện, đảm bảo kết nối, liên thông toàn tỉnh, đặc biệt khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các thôn lốm sóng hoặc trắng sóng điện thoại, điện lưới quốc gia.

Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G toàn tỉnh. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu.

Hoàn thiện hạ tầng Trung tâm dữ liệu theo hướng điện toán đám mây; xây dựng quy chế về quản lý, vận hành và chia sẻ hạ tầng số. Xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm khởi nghiệp và khu công nghệ cao tại những nơi đủ điều kiện. Triển khai cơ chế, chính sách hợp tác công tư để phát triển hạ tầng số hiện đại.

Đưa các hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước lên môi trường mạng (*trừ các nội dung bí mật nhà nước*); nâng cao hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch trong các hoạt động quản lý nhà nước; công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện theo hình thức trực tuyến, dựa trên dữ liệu số.

Công bố danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung và cung cấp 100% dữ liệu mở theo lộ trình.

Ứng dụng công nghệ giải quyết vấn đề môi trường, xã hội: Áp dụng các giải pháp công nghệ (IoT, AI, GIS,...) trong giám sát môi trường, quản lý tài nguyên, cảnh báo thiên tai, dịch bệnh. Thúc đẩy nông nghiệp thông minh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, hướng đến phát triển xanh, bền vững.

Phấn đấu đến năm 2035 xây dựng trung tâm điều hành thông minh đóng vai trò như “Bộ não số” của tỉnh, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công.

5. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển

Nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng, nâng cấp các cơ sở nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ, hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh, thu hút đầu tư từ doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu cho hoạt động khoa học và công nghệ. Tạo điều kiện kết nối viện - trường - doanh nghiệp, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống.

Tập trung nâng cao năng lực, hiệu quả nghiên cứu; ưu tiên các nhiệm vụ khoa học, công nghệ giải quyết vấn đề bức thiết trong các ngành, lĩnh vực của đời sống xã hội, chú trọng một số ngành, lĩnh vực sau: Nông nghiệp, ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch, vật liệu mới; phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh; quản lý tài nguyên, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch, logistics,... Chủ động phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu, thúc đẩy công bố khoa học, đăng ký sở hữu trí tuệ.

Xây dựng cơ chế ưu tiên sử dụng sản phẩm đổi mới sáng tạo của tỉnh trong đầu tư công và hoạt động của các cơ quan nhà nước để tạo điều kiện thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, góp phần mở rộng thị trường cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, đặc biệt là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Phấn đấu đến 2045 làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano; ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh để nâng cao chất lượng sống người dân.

6. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao: Xác định rõ nhu cầu nhân lực của từng lĩnh vực; xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu, chất lượng cao; có chính sách ưu đãi, thu hút, trọng dụng nhân tài; cụ thể hoá các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp; tích hợp, lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong chương trình đào tạo chính quy, bồi dưỡng cán bộ; liên kết với doanh nghiệp công nghệ, tổ chức quốc tế để triển khai các dự án, hội thảo, tập huấn về kỹ năng số theo chuyên đề. Thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, kỹ sư công nghệ hàng đầu, hình thành “Cụm chuyên gia” tạo ra sản phẩm, dịch vụ công nghệ mang thương hiệu của tỉnh.

Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách chuyển đổi số các cấp trên địa bàn tỉnh về quản lý đầu tư công nghệ thông tin; kỹ năng vận hành cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số; các chuyên đề về trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, kết nối internet vạn vật IoT; đào tạo AI và Phong trào “Bình dân học vụ số”. Nghiên cứu bổ sung, sửa đổi thành lập, duy trì và nâng cao hiệu quả của các Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, phường, tổ dân phố hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc sử dụng các nền tảng số phục vụ cuộc sống, đặc biệt là hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Nghiên cứu phần mềm, ứng dụng AI vào công tác văn phòng, nhất là công tác tổng hợp báo cáo từ các xã, phường bảo đảm nhanh chóng, chính xác, đánh giá khách quan, thông tin kịp thời về tình hình trên các lĩnh vực công tác.

Đổi mới chương trình, phương pháp đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp của tỉnh, gắn với nhu cầu thực tế của thị trường: Có giải pháp, lộ trình tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường đào tạo về kỹ năng số, kiến thức về công nghệ mới; triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số; tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tiếp cận công nghệ sớm; Khuyến khích, thúc đẩy phong trào nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp trong môi trường đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp.

Tăng cường hợp tác trong đào tạo nhân lực: Tổ chức các giải pháp nâng cao hiệu quả, thúc đẩy hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín trong và ngoài nước; đổi mới chương trình đào tạo, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo,...

Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành.

7. *Đẩy mạnh chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số*

Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang theo từng giai đoạn, từng năm; kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh; chú trọng phát triển dữ liệu số, đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Khai thác, ứng dụng có hiệu quả các ứng dụng, nền tảng đã được Trung ương đầu tư. Tăng cường kết nối, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng số giữa địa phương với Trung ương. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định.

Tập trung triển khai các nền tảng số; nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số. Triển khai các nền tảng số thông minh, ứng dụng công nghệ IoT, Big Data... trong các ngành, lĩnh vực như du lịch, nông nghiệp, sản xuất, logistics, thương mại điện tử, giáo dục, y tế, đô thị, môi trường,...

Kết nối hệ thống quản lý văn bản và điều hành của các cơ quan nhà nước với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, để thuận lợi trong việc thu thập số liệu, báo cáo, chỉ đạo điều hành và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Số hóa cơ sở dữ liệu tại các sở, ngành trên địa bàn tỉnh; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để cán bộ, công chức, người lao động, nhà khoa học, hội viên, doanh nghiệp và người dân khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo. Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo để xử lý công việc nhanh gọn, hiệu quả.

Chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính trong thu hút đầu tư đối với các dự án trong khu công nghiệp và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng các chương trình, đề án: Hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử,...); phát triển nền tảng kết nối doanh nghiệp - nhà cung cấp giải pháp công nghệ, tổ chức hội chợ, hội thảo công nghệ, tạo môi trường chia sẻ kiến thức, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử hỗ trợ quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm địa phương, kết nối doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Triển khai các công cụ phân tích dữ liệu (Big Data, AI) để dự báo, đánh giá thị trường, nâng cao hiệu quả marketing; Đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số của tỉnh.

8. Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số

Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Xây dựng Trung tâm an ninh mạng tỉnh Tuyên Quang đảm bảo yêu cầu xử lý, ứng cứu các sự cố an ninh mạng ở các cấp độ. Xây dựng, thành lập các Tổ ứng cứu sự cố chuyên trách; chú trọng tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách ứng cứu sự cố, đảm bảo đáp ứng yêu cầu công tác. Ban hành quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin dữ liệu quan trọng theo quy định. Định kỳ kiểm tra, diễn tập phòng chống tấn công mạng. Tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an ninh mạng; xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố.

9. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng, quốc tế

Tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố lân cận trong và ngoài khu vực để thúc đẩy việc thực hiện Nghị quyết (chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nhân lực, xây dựng hạ tầng, nền tảng số dùng chung,...), phối hợp triển khai các dự án chung, đặc biệt về hạ tầng số, logistics, liên kết chuỗi giá trị, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới sáng tạo.

Tổ chức hội nghị, diễn đàn thường niên về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ cấp vùng. Thúc đẩy các chương trình nghiên cứu, chuyển giao công nghệ tiên tiến, chiến lược.

Tổ chức các diễn đàn, hội thảo, hội nghị kết nối giữa Nhà nước - doanh nghiệp - viện nghiên cứu - nhà khoa học - cộng đồng khởi nghiệp. Kết nối với các tổ chức, quỹ, doanh nghiệp công nghệ quốc tế; thúc đẩy chuyển giao công nghệ cao.

Tăng cường tham gia các sự kiện, hội chợ công nghệ toàn cầu; xây dựng thương hiệu địa phương về đổi mới sáng tạo, khoa học, công nghệ. Chủ động tham gia các diễn đàn, tổ chức quốc tế, học tập kinh nghiệm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tìm kiếm, thúc đẩy các cơ hội hợp tác với các đối tác nước ngoài, ưu tiên các đối tác có thế mạnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thu hút đầu tư, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ tiến tiến, chiến lược từ nước ngoài vào địa phương; khuyến khích các doanh nghiệp của địa phương hợp tác với các đối tác nước ngoài. Tạo điều kiện cho các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước đến địa phương làm việc, hợp tác.

10. Giám sát, đánh giá và tuyên truyền

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch hành động, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Kịp thời có các điều chỉnh về cơ chế, chính sách, văn bản quy định khi phát hiện ra các dấu hiệu có thể không đạt được các mục tiêu, yêu cầu đã đặt ra. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo kết quả theo tháng, quý, 06 tháng, hằng năm; thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng kinh phí; tạo cơ chế tự chủ hơn cho tổ chức phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò, kết quả của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh

Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo tỉnh:

Lãnh đạo, điều hành thống nhất các tổ chức, cơ quan, đơn vị tại địa phương triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 24-KH/TU, ngày 11/8/2025; ban hành chương trình, kế hoạch để lãnh đạo thực hiện các nội dung có liên quan đề ra theo Nghị quyết số 57-NQ/TW; theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động trên địa bàn tỉnh bảo đảm tiến độ, chất lượng đề ra.

Kịp thời đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy tham mưu về chính sách, giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất.

Định hướng các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động đề xuất, kiến nghị về các chủ trương, giải pháp, sáng kiến đột phá, dự án, Chương trình, Kế hoạch tổ chức thực hiện gắn với lĩnh vực, địa bàn được phân công trực tiếp phụ trách, theo dõi, bảo đảm phù hợp với Kế hoạch hành động và điều kiện thực tế tại từng địa phương, đơn vị.

Thành lập/kiện toàn Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo; phát huy vai trò, trách nhiệm của Tổ giúp việc trong công tác tham mưu Ban Chỉ đạo. Kiểm tra, thanh tra, giám sát hằng năm hoặc đột xuất tại các sở, ban, ngành, địa phương; chỉ đạo xử lý kịp thời những vướng mắc, chậm trễ.

Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động 6 tháng, 1 năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương khi có yêu cầu.

Trách nhiệm của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy:

Văn phòng Tỉnh ủy: Thực hiện vai trò Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh; kiện toàn tổ chức bộ máy Ban Chỉ đạo; phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ trong việc theo dõi, kiểm tra tiến độ, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ban Chỉ đạo theo quy định. Tổng hợp, trình Ban Chỉ đạo xem xét cho chủ trương đối với những nhiệm vụ, sáng kiến đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc thẩm quyền.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Tham mưu, đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ để phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cho chủ trương bố trí phù hợp đối với cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp ủy các cấp. Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực đảm bảo khả năng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan đảng các cấp, nhất là chính sách trọng dụng cán bộ có trình độ, năng lực khoa học, kỹ thuật, công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW và các văn bản liên quan đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; hướng dẫn việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”, triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trong các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn tỉnh; định hướng và hướng dẫn tuyên truyền đối với các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh thường xuyên tuyên truyền bằng các hình thức thiết thực, phù hợp, hiệu quả, tạo sự lan tỏa sâu rộng.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 24-KH/TU, ngày 11/8/2025, phát hiện và xử lý vi phạm, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, Thường trực Tỉnh ủy.

Ban Nội chính Tỉnh ủy: Theo dõi, tổng hợp tình hình, nghiên cứu đề xuất giải pháp xử lý các sai phạm trong triển khai các dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có).

Trách nhiệm của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh:

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và các chương trình, kế hoạch khác liên quan, cụ thể nội dung, lộ trình triển khai thực hiện theo tinh thần “5 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm và rõ thời gian); xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, quyết định để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo tỉnh hoặc ban hành theo thẩm quyền về những giải pháp, cơ chế, chính sách cần sửa đổi hoặc ban hành mới, phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; thường xuyên báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc; xin ý kiến chỉ đạo kịp thời. Tiếp nhận những đề xuất, nhiệm vụ, sáng kiến đột phá từ các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân; đề nghị các cơ quan chức năng đánh giá, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, quyết định.

Chỉ đạo các sở, ban, ngành, các xã, phường triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, sáng kiến theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; kịp thời xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

Ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, nhân tài; khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển, khởi nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa; ưu tiên ngân sách, khuyến khích đối tác công tư, quỹ đầu tư mạo hiểm... Tạo môi trường thuận lợi về thủ tục hành chính, pháp lý để tổ chức, cá nhân yên tâm tham gia đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ.

Định kỳ 03 tháng, 06 tháng, 1 năm hoặc đột xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh và Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả triển khai, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án theo từng giai đoạn; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch hành động *(nếu cần thiết)*.

Trách nhiệm của Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, đảng ủy các xã, phường:

Chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền nghiêm túc, sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW và Kế hoạch số 24-KH/TU, ngày 11/8/2025 tới cán bộ, đảng viên, nhân dân và doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về vị trí, vai trò, tầm quan trọng và ý nghĩa của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với sự phát triển của đất nước, của tỉnh trong giai đoạn mới; cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao để tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Đảng ủy các xã, phường thành lập/kiện toàn Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do đồng chí Bí thư cấp ủy làm Trưởng ban chỉ đạo; ban hành Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo; xây dựng và triển khai Chương trình công tác của Ban chỉ đạo hằng năm; xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 24-KH/TU, ngày 11/8/2025 bảo đảm phù hợp, hiệu quả, sát với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, tạo cơ sở chính trị và pháp lý thống nhất, đồng bộ cho việc triển khai thực hiện.

Định kỳ báo cáo, phối hợp: Gửi báo cáo tiến độ, khó khăn, kiến nghị cho Ban Chỉ đạo tỉnh; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh; phối hợp với các đoàn kiểm tra, giám sát do Ban chỉ đạo, các ban Đảng cấp trên tiến hành.

Định kỳ 03 tháng, 06 tháng, 1 năm đánh giá kết quả thực hiện tại địa phương, đơn vị; biểu dương những điển hình tốt; đề xuất giải pháp thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tạo cơ chế khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp,... tham gia tích cực vào các phong trào đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp xây dựng, triển khai các nội dung về văn hóa số, tinh thần yêu khoa học, dám nghĩ, dám làm, tôn vinh tinh thần cống hiến, góp phần thúc đẩy phong trào đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn xã hội. Chủ động nắm tình hình, kịp thời phản ánh dư luận xã hội, ý kiến, kiến nghị của cử tri, tâm tư nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 24-KH/TU, ngày 11/8/2025.

Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và Nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW và Kế hoạch số 24-KH/TU, ngày 11/8/2025; phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện (phản ánh những khó khăn, bất cập với cấp có thẩm quyền); tham gia phát huy vai trò của Tổ chuyển đổi số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, hiệp hội,... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh... và các đối tượng có liên quan.



**KẾ HOẠCH SỐ 25-KH/TU, NGÀY 04/11/2025 CỦA BAN THƯỜNG VỤ
TỈNH ỦY VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ QUAN ĐẢNG
TỈNH TUYÊN QUANG, GIAI ĐOẠN 2025 - 2028**

Mục tiêu tổng quát

Xây dựng hệ thống cơ quan Đảng hoạt động trên môi trường số hiện đại, đồng bộ, an toàn; đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành; nâng cao hiệu quả xử lý công việc, cải cách hành chính; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Đảng với cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm an toàn, an ninh và bảo mật thông tin.

Mục tiêu cụ thể

Đối với hạ tầng số

Năm 2025

Khảo sát hạ tầng CNTT; triển khai điện toán đám mây; trang cấp thiết bị đầu cuối đạt 60% cấp tỉnh, 40% cấp xã; kết nối mạng từ Trung ương đến cơ sở; 100% cán bộ có thẩm quyền ký văn bản được cấp chữ ký số.

Năm 2026

Hoàn thành chuyển đổi sang hạ tầng số; kết nối mạng diện rộng tốc độ cao; thiết bị đầu cuối đạt 80% cấp tỉnh, 60% cấp xã; 100% cán bộ xử lý văn bản trên mạng có chữ ký số.

Năm 2027

Hoàn thiện hạ tầng hiện đại, xử lý dữ liệu lớn; thiết bị đầu cuối đạt 100% cấp tỉnh, 80% cấp xã.

Năm 2028

100% cơ quan Đảng từ tỉnh đến cơ sở được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ.

Ứng dụng số

Năm 2025

Hoàn thành các ứng dụng phục vụ Đại hội Đảng.

Tiếp nhận các nền tảng số do Trung ương chuyển giao.

Duy trì các phần mềm đặc thù của tỉnh:

- Hộp không giấy tờ.
- Cổng thông tin Đảng bộ tỉnh.
- Nền tảng số hóa tài liệu.

Năm 2026-2027

Hoàn thành 100% việc tiếp nhận và triển khai các nền tảng, ứng dụng số của Trung ương.

Dữ liệu số

Năm 2025

40% hệ thống được đánh giá an toàn thông tin.

100% người dùng có định danh số.

Trên 40% hồ sơ cán bộ, đảng viên được số hóa.

Trên 30% đơn thư, khiếu nại được quản lý số.

100% văn bản không mật xử lý trên môi trường số.

Số hóa tối thiểu 30% tài liệu lưu trữ.

Năm 2026

Trên 70% dữ liệu và hệ thống được số hóa, bảo đảm an toàn.

100% công tác tuyên giáo, dân vận, báo cáo thực hiện trên môi trường số.

Hoàn thành số hóa tài liệu theo hướng dẫn Trung ương.

Năm 2027

100% hệ thống thông tin bảo đảm an toàn.

100% hồ sơ cán bộ, đảng viên được số hóa.

100% đơn thư, khiếu nại được quản lý trên môi trường số.

100% dữ liệu tuyên giáo, dân vận và sức khỏe cán bộ được số hóa.

Nghiệp vụ trên môi trường số

Năm 2025

Xây dựng ứng dụng số phục vụ công tác chuyên môn.
Phát triển cơ sở dữ liệu tổ chức xây dựng Đảng.

Năm 2026

Triển khai ứng dụng số trong:

- Công tác văn phòng.
- Kiểm tra, giám sát.
- Báo chí, truyền thông số.
- Tổ chức xây dựng Đảng.

Năm 2027

Triển khai ứng dụng số trong:

- Nội chính.
- Phòng chống tham nhũng, tiêu cực.
- Cải cách tư pháp.

Nâng cấp các hệ thống số đặc thù của tỉnh.

Chuyển đổi số Mặt trận Tổ quốc

Ứng dụng nền tảng số để:

- Nắm bắt tình hình Nhân dân.
- Giám sát, phản biện xã hội.
- Đánh giá sự hài lòng của người dân.
- Hỗ trợ cứu trợ, an sinh xã hội.
- Tăng cường tương tác với người dân.

Nguồn nhân lực số

Kiện toàn Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu.

Tuyển dụng, thu hút nhân lực chất lượng cao về CNTT và chuyển đổi số.

Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ các cấp.

Nhiệm vụ, giải pháp

1 Công tác tuyên truyền

Quán triệt chủ trương chuyển đổi số.

Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên.

Hướng dẫn sử dụng các nền tảng số.

2 Phát triển hạ tầng số

Nâng cấp mạng, máy tính, thiết bị đầu cuối.

Kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Xây dựng trung tâm dữ liệu và kho lưu trữ số.

3 Triển khai nền tảng và ứng dụng số

Văn phòng điện tử không giấy tờ.

Quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

Sổ tay đảng viên điện tử.

Thư viện số.

Hệ thống đào tạo trực tuyến.

Trợ lý ảo AI hỗ trợ tham mưu, điều hành.

4 Phát triển dữ liệu số dùng chung

Xây dựng kho dữ liệu dùng chung.

Làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu.

Kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông.

5 Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

Đánh giá cấp độ an toàn thông tin.

Áp dụng xác thực đa lớp.

Bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường số.

Tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố mạng.

6 Nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực

Đào tạo lãnh đạo về chuyển đổi số.

Bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ CNTT.

Nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức.

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh

Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Văn phòng Tỉnh ủy (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo)

3.2. Kế hoạch số 25-KH/TU, ngày 04/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2025-2028

**** Mục tiêu tổng quát:***

Khẩn trương triển khai thực hiện toàn diện, đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Đề án về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng nhằm đổi mới, tạo chuyển biến toàn diện, mạnh mẽ, thực chất, góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, phong cách công tác, lề lối làm việc hiệu quả, giảm thời gian giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức các cấp, cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan Đảng tỉnh. Tổ chức hạ tầng số, nền tảng số đồng bộ, hiện đại, thông suốt; tăng cường năng lực, tái cấu trúc hạ tầng kỹ thuật và tổ chức, phát triển các hệ thống thông tin, dữ liệu phù hợp với kiến trúc chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; ứng dụng công nghệ số vào việc đổi mới quy trình nghiệp vụ; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan Đảng từ tỉnh đến cơ sở; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Đảng tỉnh với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật.

**** Mục tiêu cụ thể***

(1) Đối với hạ tầng số

(1.1) Năm 2025

- Tiến hành khảo sát, đánh giá hạ tầng công nghệ thông

tin hiện tại của các cơ quan Đảng tỉnh và cơ sở; đề xuất Ban Chỉ đạo giải pháp đầu tư mua sắm trang thiết bị, hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây theo hướng dẫn của Trung ương. Thực hiện tiếp nhận và triển khai các dịch vụ hệ thống phần mềm thương mại, phần mềm nền tảng theo hướng dẫn của Trung ương.

- Trang cấp thiết bị đầu cuối cho người dùng của các cơ quan Đảng theo lộ trình của Trung ương, trong đó: Cơ quan Đảng cấp tỉnh đạt 60%; cơ quan Đảng cấp xã, tối thiểu 40% được trang cấp thiết bị đầu cuối đảm bảo hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Thực hiện tiếp nhận đường truyền và kết nối từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp xã, đảm bảo đường truyền với băng thông cơ bản đáp ứng nhu cầu; kết nối Internet có kiểm soát theo hướng dẫn và lộ trình của Trung ương,

- 100% cán bộ trong các cơ quan Đảng có thẩm quyền ký văn bản của cơ quan, đơn vị được trang bị chữ ký số theo quy định.

(1.2) Năm 2026

- Thực hiện lộ trình của Trung ương về hoàn thành việc chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin hiện tại của các cơ quan Đảng sang hạ tầng số bảo đảm an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan có chức năng.

- Hoàn thành việc kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng với băng thông rộng, tốc độ cao, kết nối các cơ quan Đảng từ cấp tỉnh tới cấp xã; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; kết nối Internet có kiểm soát.

- Trang cấp thiết bị đầu cuối cho người dùng của các cơ quan Đảng theo lộ trình của Trung ương, trong đó: Cơ quan Đảng cấp tỉnh, tối thiểu 80%; cơ quan Đảng cấp xã, tối thiểu 60% được trang cấp thiết bị đầu cuối đảm bảo hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- 100% cán bộ trong các cơ quan Đảng có trách nhiệm xử lý văn bản trên mạng được trang bị chữ ký số theo quy định.

(1.3) Năm 2027

- Triển khai hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng hiện đại, đồng bộ để triển khai các hệ thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ cho các cơ quan Đảng với hiệu suất tính toán cao, cho phép xử lý và phân tích dữ liệu lớn một cách hiệu quả với băng thông rộng, tốc độ cao, kết nối các cơ quan Đảng từ cấp tỉnh tới cấp xã; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; kết nối Internet có kiểm soát.

- Trang cấp thiết bị đầu cuối cho người dùng của các cơ quan Đảng theo lộ trình của Trung ương, trong đó: Cơ quan Đảng cấp tỉnh, đạt 100%; cơ quan Đảng cấp xã, tối

thiếu 80% được trang cấp thiết bị đầu cuối đảm bảo hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

(1.4) Năm 2028

Trang cấp thiết bị đầu cuối cho 100% các cơ quan Đảng từ tỉnh đến cơ sở bảo đảm thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

(2) Đối với ứng dụng số

(2.1) Năm 2025

- Tiếp nhận, hoàn thành các ứng dụng số phục vụ đại hội đảng các cấp; các nền tảng, ứng dụng số sử dụng trong cơ quan Đảng do Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan có chức năng chuyển giao.

- Hướng dẫn quy trình nghiệp vụ, số hóa các đơn vị trong giai đoạn tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính.

- Duy trì, phát huy hiệu quả sử dụng phần mềm đặc thù của tỉnh như: Phần mềm họp không giấy tờ; Cổng thông tin điện tử của Đảng bộ tỉnh; Nền tảng số hóa tài liệu cơ quan Đảng và các ứng dụng khác phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

(2.2) Năm 2026-2027

Tiếp nhận, hoàn thành 100% nền tảng, ứng dụng số sử dụng trong cơ quan Đảng do Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan có chức năng chuyển giao.

(3) Đối với dữ liệu số

(3.1) Năm 2025

- 40% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan Đảng tỉnh được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% người sử dụng truy cập vào hệ sinh thái các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Đảng có định danh số và xác thực tập trung, thống nhất.

- Phần đầu trên 40% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- Phần đầu trên 30% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 100% các yêu cầu thông tin, số liệu phục vụ công tác tham mưu, thẩm định được thực hiện tổng hợp, phân tích và khai thác qua môi trường số (theo lộ trình chuyển giao phần mềm của Văn phòng Trung ương Đảng).

- Phần đầu hoàn thành việc chỉnh lý, số hoá tối thiểu 30% văn bản, tài liệu các cơ quan Đảng.

- 100% văn bản không mật được ký số, gửi, nhận, xử lý trên môi trường số và có thể xử lý trên thiết bị di động, mọi lúc, mọi nơi.

(3.2) Năm 2026

- Phần đầu trên 70% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ

liệu của các cơ quan Đảng từ tỉnh đến cơ sở được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Phần đầu trên 70% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% nội dung công tác tuyên giáo và dân vận được thực hiện trên môi trường số; thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực trong công tác tuyên giáo được cung cấp chính thức, kịp thời.

- 100% nội dung công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- Phần đầu trên 70% các vụ việc, khiếu nại tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 100% đơn, thư, khiếu nại, tố cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.

- Hoàn thành công tác số hoá văn bản, tài liệu theo hướng dẫn và yêu cầu của Trung ương.

- 100% văn bản không mật được ký số, gửi, nhận, xử lý trên môi trường số; các tài liệu mật, tối mật của Đảng được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số theo hướng dẫn của Trung ương.

(3.3) Năm 2027

- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các

cơ quan Đảng từ tỉnh đến cơ sở được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% thông tin chung về công tác tuyên giáo và dân vận được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% hệ thống thông tin trên toàn hệ thống phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị của Đảng được xây dựng, cập nhật dữ liệu thường xuyên và có thể kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 100% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 100% thông tin về sức khoẻ của cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

(4) Công tác nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng triển khai trên môi trường số

(4.1) Năm 2025

- Phát triển các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

- Phát triển các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tổ chức - xây dựng Đảng.

(4.2) Năm 2026

- Tiếp tục phát triển các ứng dụng số trong lĩnh vực tổ chức - xây dựng Đảng.

- Phát triển các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

- Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ của công tác văn phòng.

- Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình, truyền thông số, báo điện tử trên môi trường internet.

- Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

(4.3) Năm 2027

- Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp theo hướng dẫn của Trung ương

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu đặc thù của tỉnh trong hoạt động của các cơ quan Đảng.

- Nâng cấp, phát triển hệ thống thông tin bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

(5) Công tác nghiệp vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ tỉnh đến cơ sở được thực hiện trên môi trường số

Ứng dụng các nền tảng số, hạ tầng số vào công tác chuyên môn, nghiệp vụ nhằm thực hiện tốt việc nắm bắt

tình hình Nhân dân; hỗ trợ công tác giám sát; đánh giá sự hài lòng của người dân; hỗ trợ các hoạt động cứu trợ, an sinh xã hội; tăng cường tương tác, nâng cao hiệu quả hoạt động tập hợp Nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tạo đồng thuận xã hội; tăng cường giám sát, phản biện xã hội.

(6) Nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Kiện toàn, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Tỉnh uỷ đảm bảo tuân thủ hướng dẫn số 39-HD/BTCTW, ngày 08/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về *hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ phòng chuyển đổi số thuộc văn phòng các ban, cơ quan Đảng ở Trung ương, phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu thuộc Văn phòng Tỉnh uỷ, thành uỷ và bộ phận chuyên trách công tác chuyển đổi số và cơ yếu tại các đảng uỷ xã, phường, đặc khu.*

- Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi nhân tài, tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.

*** Nhiệm vụ, giải pháp**

(1) Công tác tuyên truyền

- Tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số.

- Thực hiện công tác tuyên truyền với nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên các cơ quan Đảng về chuyển đổi số.

- Tiếp nhận, triển khai các giải pháp truyền thông, các công cụ hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tiếp cận, sử dụng các hệ thống thông tin trên môi trường số.

(2) Phát triển hạ tầng số

Bám sát chỉ đạo, đầu tư, trang cấp của Trung ương và khả năng, điều kiện tự cân đối của địa phương, đẩy mạnh việc nâng cấp, phát triển hạ tầng số, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu chuyển đổi số trong cơ quan Đảng, trong đó:

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, bổ sung, nâng cấp, thay thế kịp thời các trang thiết bị đầu cuối (máy tính, máy in, máy quét,...) đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan Đảng. Đầu tư, nâng cấp các hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị, hệ thống mạng nội bộ phục vụ triển khai các hệ thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ cho các cơ quan Đảng.

- Bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng với băng thông rộng, tốc độ cao, kết nối các cơ quan Đảng từ tỉnh với Trung ương và cơ sở; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội; kết nối mạng Internet có kiểm soát.

- Xây dựng kế hoạch di chuyển Trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh ủy Hà Giang (trước sáp nhập) về Trung tâm

tích hợp dữ liệu của Tỉnh uỷ Tuyên Quang (sau sáp nhập), đáp ứng nhu cầu về kho lưu trữ dữ liệu điện tử; số hóa tài liệu; bảo quản dữ liệu điện tử các cơ quan Đảng tỉnh.

(3) Tiếp nhận, triển khai và đưa vào sử dụng nền tảng số, ứng dụng số

- Các ứng dụng để đổi mới công tác phục vụ đại hội các cấp: Theo dõi tiến độ và kết quả đại hội đảng các cấp; Trợ lý ảo hỏi đáp công tác tổ chức đại hội đảng các cấp.

- Các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tổ chức

- xây dựng Đảng để phục vụ công tác tổ chức, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ. Trong đó, tập trung phát triển, triển khai cơ sở dữ liệu tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị.

- Các ứng dụng văn phòng dùng chung cho toàn bộ các cơ quan Đảng, hướng đến văn phòng số không giấy tờ, làm việc trên môi trường số: Quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp; sổ tay đảng viên; thi đua khen thưởng; quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; quản lý văn kiện, mục lục hồ sơ; theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh uỷ; quản lý báo cáo lãnh đạo chủ chốt hằng tháng; quản lý chương trình làm việc của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ; quản lý hồ sơ công việc; quản lý lịch công tác; thư viện điện tử; số hoá và quản lý số hoá; trợ lý ảo ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn; hệ thống đào tạo trực tuyến; các ứng dụng phục vụ chuyên môn, nghiệp vụ khác.

- Hệ thống ứng dụng phục vụ công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng, đảm bảo quản lý thống nhất trong cơ quan Đảng trên môi trường số, có kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống tài chính, tài sản của các bộ, ngành, cơ quan liên quan.

- Các ứng dụng số phù hợp với định hướng triển khai trên nền tảng điện toán đám mây, hỗ trợ cho các thiết bị di động thông minh, truy cập khai thác qua một Cổng ứng dụng.

- Các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực công tác văn phòng để đổi mới công tác tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm là “Trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ lãnh đạo”. Trong đó, tập trung chuyển đổi số trong công tác phục vụ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ và cấp uỷ các cấp.

- Các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ban, ngành, địa phương có liên quan.

- Các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tuyên giáo và dân vận phục vụ công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; các chủ trương, đường lối của Đảng về lĩnh vực tuyên giáo và dân vận. Trong đó, tập trung tuyên truyền, lý luận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lịch sử đảng, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, thông tin đối ngoại, khoa học, công nghệ,

môi trường, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, dân số, gia đình, trẻ em, tình hình cơ sở, tình hình dư luận xã hội, tình hình Nhân dân...

- Các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu số trong lĩnh vực nội chính, cải cách tư pháp phục vụ triển khai các hoạt động thu thập, tổng hợp dữ liệu, báo cáo thống kê; tái cấu trúc nghiệp vụ dựa trên công nghệ số, dữ liệu số. Trong đó tập trung công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo,...

- Các cơ quan Đảng tỉnh căn cứ nhu cầu thực tế, xây dựng, triển khai các phần mềm, ứng dụng nội bộ phục vụ cho công tác chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị theo Kế hoạch chuyển đổi số chung hằng năm của tỉnh.

- Khuyến khích các đơn vị ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc tổng hợp, dự báo, tham mưu, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp Ủy.

(4) Phát triển dữ liệu số dùng chung

- Phát triển kho dữ liệu dùng chung của tỉnh trên nền tảng Trung tâm tích hợp dữ liệu phục vụ phân tích, xử lý, cung cấp, phân phối dữ liệu.

- Rà soát, đánh giá, làm sạch dữ liệu đã số hóa; tiếp tục hoàn thiện công tác số hóa tài liệu và đưa vào sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan Đảng; khai thác dữ liệu, thông tin do các cơ quan có thẩm quyền chia sẻ để phân tích, dự báo, phục vụ hoạt động và công tác chuyên môn.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan, đơn vị liên quan trên cơ sở bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước tuân thủ quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của cơ quan Đảng Trung ương.

- Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại cơ quan Đảng tỉnh theo từng giai đoạn.

(5) Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Xây dựng hồ sơ, tổ chức đánh giá, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt cho các hệ thống thông tin.

- Triển khai đồng bộ toàn diện các giải pháp, công cụ an toàn thông tin, bảo mật, các dịch vụ hệ thống, xác thực đa lớp... để bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trên môi trường số...

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật, xác thực của Ban Cơ yếu Chính phủ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có thông tin, dữ liệu bí mật nhà nước; sử dụng thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp mã hoá và bảo vệ quyền truy cập, bảo đảm an toàn việc trao đổi thông tin, gửi, nhận, lưu trữ, xử lý tài liệu bí mật nhà nước trên môi trường số ở các cấp.

- Phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng, các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm và triển khai các giải pháp bảo

đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; đồng thời triển khai các giải pháp ngăn chặn, phòng ngừa, ứng phó sự cố an toàn thông tin.

- Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, an ninh mạng. Cử cán bộ công nghệ thông tin, cơ yếu tham gia tập huấn sử dụng và quản lý các sản phẩm mật mã theo chương trình của Ban Cơ yếu Chính phủ, Văn phòng Trung ương Đảng.

- Bảo đảm hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng tốc độ cao, băng thông rộng, an toàn, thông suốt, kết nối các trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin của các cơ quan Đảng.

- Định kỳ thực hiện kiểm tra, rà soát làm sạch mã độc, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức diễn tập phòng thủ, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

(6) Nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực

- Cử cán bộ lãnh đạo, quản lý tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số do các cơ quan Trung ương tổ chức và tổ chức các lớp của địa phương theo yêu cầu.

- Cử cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các ứng dụng, an toàn thông tin, quản lý, vận hành hệ thống và các lĩnh vực chuyên môn do các cơ quan Trung ương tổ chức và tổ chức các lớp của địa phương theo yêu cầu.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng về an toàn thông tin, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, người lao động đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tuyển dụng, tiếp nhận biệt phái những nhân sự có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm, phù hợp với công tác cơ quan Đảng để bố trí cho các bộ phận, vị trí việc làm tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai công tác chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng.

**** Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp***

(1) Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh

Lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai công tác chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng đảm bảo chặt chẽ, đầy đủ, hiệu quả theo các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, khen thưởng việc triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng của tỉnh.

(2) Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về nhu cầu cấp thiết của chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng.

- Trên cơ sở mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2025-2028 và chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch hằng năm triển khai thực hiện; bảo đảm nguồn kinh phí, nhân lực để thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Chủ trì rà soát, ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức triển khai các văn bản quy định, hướng dẫn về quy trình nghiệp vụ, quản lý, sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực của cơ quan đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ tiếp nhận, đầu tư, nâng cấp, quản lý sử dụng hiệu quả hạ tầng số; tiếp nhận, tổ chức hướng dẫn, khai thác, sử dụng, bảo vệ dữ liệu hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành; liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác theo tiến độ kế hoạch đề ra.

- Khẩn trương số hoá hồ sơ, tài liệu phục vụ việc triển khai công việc trên môi trường số. Dữ liệu triển khai số hoá cần được làm sạch, bóc tách các thành phần và lưu trữ trong cơ sở dữ liệu, đảm bảo nhu cầu khai thác tài liệu phục vụ thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện các nội dung tại địa phương.

- Người đứng đầu các đảng uỷ, tổ chức đảng chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác chuyển đổi số trong cơ quan;

tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp uỷ đảng và cán bộ, công chức về nhu cầu cấp thiết của chuyển đổi số trong cơ quan Đảng.

(3) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh và chỉ đạo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của Trung ương, xây dựng kế hoạch, xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình để tổ chức triển khai thực hiện; tổ chức kết nối, chia sẻ, cập nhật, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan Đảng tỉnh.

(4) Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo triển khai các giải pháp liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước với các cơ quan Đảng tỉnh; kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm do tỉnh đầu tư, nâng cấp trước khi đưa vào sử dụng.

- Chỉ đạo Đảng uỷ Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ và các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng bộ tỉnh qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước với tốc độ cao, kết nối các cơ quan Đảng từ tỉnh đến cơ sở; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; kết nối Internet có kiểm soát.

- Chỉ đạo Đảng uỷ Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất bố trí đầy đủ, kịp thời kinh phí để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này; hướng dẫn các cơ quan Đảng tỉnh trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo lộ trình Kế hoạch đề ra.

(5) Ban Tổ chức Tỉnh uỷ

Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về cơ cấu tổ chức, biên chế, tiêu chuẩn cán bộ chuyên trách nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

(6) Văn phòng Tỉnh uỷ (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo)

- Chủ trì tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh chỉ đạo công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh; triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng tỉnh; kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, báo cáo kết quả thực hiện, kiến nghị, đề xuất giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Điều phối hoạt động giữa các cơ quan trong việc triển khai thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng. Trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền, tham mưu triển khai thực hiện cơ chế, chính sách

liên quan đến quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng. Tham mưu, thực hiện tiếp nhận, đầu tư, triển khai hạ tầng số, nền tảng số, ứng dụng số, dữ liệu số dùng chung và các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin tại các cơ quan đảng tỉnh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn của Trung ương; bảo đảm phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin của Tỉnh uỷ với hệ thống thông tin của Trung ương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có chức năng để tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về chuyển đổi số và kỹ năng số cho các cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan Đảng tỉnh và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan Đảng tỉnh.

- Tổ chức khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và các phần mềm nghiệp vụ của cơ quan đảng đúng quy định, hiệu quả; tham mưu công tác bảo đảm trang thiết bị cho người dùng và mạng máy tính các cơ quan kết nối mạng.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề nghị cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân trong việc triển khai kế hoạch; phê bình, yêu cầu xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với tập thể, cá nhân có vi phạm, khuyết điểm trong công tác thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

PHẦN THỨ HAI

**PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ” -
NỀN TẢNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN
TRONG KỸ NGUYÊN SỐ**



I- SỰ CẦN THIẾT TRIỂN KHAI PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ”

1. Bối cảnh và yêu cầu thực tiễn triển khai Phong trào “ Bình dân học vụ số ”

80 năm trước, Phong trào “ Bình dân học vụ ” do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng đã góp phần xóa nạn mù chữ, nâng cao dân trí, tạo nền tảng quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Hiện nay, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số quốc gia đang diễn ra mạnh mẽ, tinh thần của phong trào “ Bình dân học vụ ” tiếp tục được kế thừa và phát huy thông qua Phong trào “ Bình dân học vụ số ”. Chuyển đổi số đang trở thành xu thế tất yếu, tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Việc ứng dụng công nghệ số không chỉ làm thay đổi phương thức quản lý, sản xuất, kinh doanh mà còn tác động trực tiếp đến học tập, lao động và đời sống của người dân. Trong bối cảnh đó, kỹ năng số và khả năng tiếp cận công nghệ số đã trở thành yêu cầu thiết yếu đối với mỗi cá nhân, tổ chức và toàn xã hội. Người dân không chỉ biết sử dụng công nghệ số mà còn phải có khả năng khai thác hiệu quả các nền tảng số, dịch vụ số và bảo đảm an toàn trên môi trường số. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều người dân, đặc biệt là người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi và các nhóm yếu thế còn hạn chế trong việc tiếp cận công nghệ số, sử dụng thiết

bị thông minh và các nền tảng số. Khoảng cách số giữa các vùng miền, các nhóm đối tượng vẫn còn tồn tại, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp cận thông tin, dịch vụ số và cơ hội tham gia vào môi trường số của người dân.

Từ yêu cầu thực tiễn đó, việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” là yêu cầu cấp thiết nhằm phổ cập tri thức và kỹ năng số cho toàn dân; giúp người dân có khả năng tiếp cận, sử dụng và làm chủ công nghệ số trong học tập, lao động, sản xuất và đời sống, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số.

2. Vai trò, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”

Phong trào “Bình dân học vụ số” có ý nghĩa chính trị, xã hội sâu sắc, thể hiện quyết tâm của Đảng và Nhà nước trong việc phổ cập tri thức và kỹ năng số cho toàn dân, đưa chuyển đổi số đến gần hơn với người dân theo phương châm “Không ai bị bỏ lại phía sau”. Phong trào giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của chuyển đổi số đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống hằng ngày. Thông qua Phong trào, người dân từng bước được trang bị kiến thức, kỹ năng số cơ bản để tiếp cận, sử dụng và khai thác hiệu quả các nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số trong học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh và đời sống.

Việc triển khai Phong trào góp phần thúc đẩy hình thành công dân số với khả năng sử dụng công nghệ số một cách an toàn, hiệu quả và có trách nhiệm; từng bước xây dựng xã hội số, kinh tế số, chính quyền số. Qua đó, tạo điều kiện để người dân tiếp cận và sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử, giáo dục số, y tế số và các tiện ích số khác; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, tiết kiệm thời gian, chi phí và nâng cao năng suất lao động.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công, Phong trào góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong thực thi công vụ; đổi mới phương thức quản lý, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số; nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị và chất lượng phục vụ Nhân dân.

Đây cũng là cơ sở quan trọng để xây dựng đội ngũ cán bộ có tư duy số, kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Đối với học sinh, sinh viên và thế hệ trẻ, Phong trào tạo điều kiện tiếp cận tri thức mới, hình thành kỹ năng học tập, nghiên cứu, sáng tạo trong môi trường số; nâng cao khả năng thích ứng với sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ và thị trường lao động trong tương lai. Đồng thời góp phần xây dựng thể hệ

công dân số có trách nhiệm, có khả năng bảo đảm an toàn thông tin và ứng xử văn minh trên môi trường mạng. Đặc biệt, đối với người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi và các nhóm yếu thế, Phong trào có ý nghĩa quan trọng trong việc hỗ trợ tiếp cận công nghệ số, từng bước thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng miền và các nhóm đối tượng trong xã hội. Qua đó bảo đảm công bằng trong tiếp cận thông tin, tri thức và cơ hội phát triển; tạo điều kiện để mọi người dân đều có thể tham gia và thụ hưởng thành quả của chuyển đổi số.

Phong trào “Bình dân học vụ số” không chỉ có ý nghĩa trước mắt trong việc phổ cập tri thức và kỹ năng số cho người dân mà còn mang ý nghĩa chiến lược lâu dài đối với sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên số. Đây là nền tảng quan trọng để xây dựng xã hội học tập, phát triển nguồn nhân lực số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong giai đoạn mới.

PHONG TRÀO “BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ”

Nội dung trọng tâm

- ✓ Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số, kỹ năng số.
- ✓ Hoàn thiện cơ chế, chính sách, tháo gỡ rào cản để đẩy nhanh chuyển đổi số và phổ cập kỹ năng số.
- ✓ Triển khai đồng bộ các giải pháp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, học sinh, sinh viên, người lao động và người dân.
- ✓ Khuyến khích tự học, tự rèn luyện kỹ năng số, khai thác hiệu quả các nền tảng số, dịch vụ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc, học tập và cuộc sống.
- ✓ Xây dựng công dân số, gia đình số, cộng đồng số và đơn vị số.
- ✓ Gắn kết với các chương trình quốc gia về phát triển nguồn nhân lực số và xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời.



Chỉ tiêu cụ thể

Năm 2025

🎯 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khu vực công có kiến thức, kỹ năng số cơ bản.

🎯 100% học sinh THCS, THPT và sinh viên được trang bị kỹ năng số và kỹ năng an toàn trên môi trường số.

🎯 80% người dân trưởng thành có kỹ năng số cơ bản, sử dụng được thiết bị thông minh và dịch vụ số thiết yếu.

🎯 40 triệu người dân trưởng thành được xác nhận đạt chuẩn tri thức và kỹ năng số trên nền tảng VNelD.

🎯 80% người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã có kỹ năng số phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Năm 2026

🎯 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khu vực công sử dụng thành thạo các nền tảng, dịch vụ số.

🎯 100% học sinh từ cấp tiểu học trở lên được trang bị kiến thức và kỹ năng số.

🎯 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, sử dụng tốt thiết bị thông minh và dịch vụ số.

🎯 60 triệu người dân trưởng thành được xác nhận đạt chuẩn kỹ năng số trên VNelD.

🎯 100% người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức công nghệ số và kỹ năng số phục vụ sản xuất, kinh doanh.

II- MỘT SỐ NỘI DUNG TRIỂN KHAI PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ”

1. Nội dung cốt lõi của Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”

(1) Nội dung của Phong trào “Bình dân học vụ số”

(1.1) Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

(1.2) Xây dựng cơ chế, chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “Không ai bị bỏ lại phía sau” và “Người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

(1.3) Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

(1.4) Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và cộng dân số.

(1.5) Gắn kết Phong trào với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (*ban hành theo Quyết định số 146/QĐ-Tg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ*); với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” (*theo Quyết định số 1315/QĐ-T ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ*).

(2) Chỉ tiêu cụ thể

(2.1) Năm 2025

- 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập tương tác xã hội trong môi trường số.

- 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

- 40 triệu người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

(2.2) Năm 2026

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

- 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

- 60 triệu người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số (theo Quyết định số 757/QĐ-BKHCN, ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

2.1. Khái niệm, mục đích, nguyên tắc xây dựng khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản

** Các khái niệm:*

- *Kiến thức số cơ bản:* Là tập hợp những kiến thức nền tảng giúp cá nhân nhận thức, thích nghi và ứng dụng hiệu quả các công nghệ số trong môi trường số hóa. Kiến thức này bao gồm: (1) Kiến thức về chuyển đổi số, giúp hiểu rõ các vấn đề cơ bản về chuyển đổi số, tác động, lợi ích của chuyển đổi số trong các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội; (2) Kiến thức về công nghệ số, cập nhật về các công nghệ số phổ biến và xu hướng công nghệ mới, những tác động và lợi ích cơ bản và (3) Kiến thức về trí tuệ nhân tạo (AI), trang bị hiểu biết ban đầu về AI, các ứng dụng thực tiễn cũng như những vấn đề đạo đức và xã hội liên quan.

- *Kỹ năng số cơ bản*: Là tập hợp các kỹ năng sử dụng thiết bị kỹ thuật số, ứng dụng số và mạng kết nối để truy cập, quản lý và phân tích thông tin trong kỷ nguyên công nghệ. Kỹ năng này giúp con người tạo lập, chia sẻ nội dung số, giao tiếp và hợp tác, đồng thời, hỗ trợ con người giải quyết vấn đề, từ đó phát triển bản thân một cách hiệu quả và sáng tạo trong cuộc sống, học tập, công việc và các hoạt động xã hội.

** Mục đích ban hành khung kiến thức số, kỹ năng cơ bản:*

- Là tài liệu tham chiếu để các cơ quan, đơn vị phát triển, ban hành các tài liệu đào tạo, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng số cơ bản; đảm bảo tính thống nhất, tập trung trong việc huy động nguồn lực xã hội để nâng cao khả năng tiếp cận và phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân.

- Tạo điều kiện cho người dân tự học, tự phát triển kỹ năng số theo nhu cầu cá nhân, nâng cao khả năng đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động hiện đại, tăng cơ hội tiếp cận việc làm, góp phần tạo nên một cộng đồng năng động, sáng tạo và thích ứng với sự phát triển công nghệ.

** Nguyên tắc xây dựng khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản:*

- Các kỹ năng được thiết kế phục vụ nhu cầu thực tế cơ bản trong công việc, học tập và đời sống hàng ngày, đảm bảo mọi người dân có thể tiếp cận và ứng dụng công nghệ số hiệu quả.

- Kỹ năng liên quan đến trí tuệ nhân tạo (AI) cần được tích hợp như một nội dung trọng tâm, nhằm trang bị cho người học khả năng nhận diện, hiểu biết và ứng dụng AI một cách phù hợp trong môi trường số.

- Đảm bảo tương thích với các khung kỹ năng số quốc tế, giúp người dân có khả năng tham gia các hoạt động kinh tế số quốc tế một cách thuận lợi, dễ dàng.

- Được cập nhật, điều chỉnh thường xuyên để đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ và yêu cầu của nền kinh tế số, xã hội số.

- Đảm bảo tính kế thừa các quy định trước đây, bao gồm chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng và ban hành tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 và khung năng lực số cho người học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2025.

2.2. Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản

(theo Quyết định số 757/QĐ-BKHCN, ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

2.2.1. Kiến thức số cơ bản

Tên nhóm	Kiến thức thành phần
Kiến thức số	1. Kiến thức về chuyển đổi số
	2. Kiến thức về công nghệ số
	3. Kiến thức về trí tuệ nhân tạo (AI)

2.2.2. Kỹ năng số cơ bản

STT	Tên nhóm	Kỹ năng thành phần
1	Sử dụng thiết bị số và phần mềm	1.1. Sử dụng thiết bị số 1.2. Các phần mềm, ứng dụng phổ biến
2	Khai thác dữ liệu và thông tin	2.1. Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số 2.2. Kiểm chứng, xác thực dữ liệu, thông tin và nội dung số 2.3. Quản lý dữ liệu, thông tin và nội dung số
3	Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số	3.1. Tương tác thông qua công nghệ số 3.2. Chia sẻ dữ liệu, thông tin, nội dung số thông qua công nghệ số 3.3. Thực thi quyền, nghĩa vụ của công dân trong không gian số 3.4. Hợp tác thông qua sử dụng công nghệ số 3.5. Thực hiện quy tắc ứng xử trên không gian mạng 3.6. Quản lý danh tính số
4	Sáng tạo nội dung số	4.1. Kết hợp và tái tạo nội dung số 4.2. Tích hợp, sáng tạo nội dung số 4.3. Tuân thủ quy định về bản quyền, giấy phép 4.4. Lập trình
5	Đảm bảo an toàn, an ninh mạng	5.1. Bảo vệ thiết bị 5.2. Bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư 5.3. Bảo vệ sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần 5.4. Bảo vệ môi trường

6	Giải quyết vấn đề nhờ ứng dụng công nghệ số	6.1. Giải quyết các vấn đề kỹ thuật
		6.2. Xác định nhu cầu, lựa chọn giải pháp công nghệ
		6.3. Sử dụng sáng tạo công nghệ số
		6.4. Xác định khoảng cách về năng lực số

2.2.3. Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản dành cho người dân

** Kiến thức số cơ bản:*

Tên nhóm	Kiến thức thành phần	Mô tả nội dung chính	Yêu cầu cần đạt
Nhận thức số	1.1. Nhận thức về chuyển đổi số	- Các vấn đề cơ bản của chuyển đổi số. - Lợi ích và các tác động của chuyển đổi số.	Biết được các vấn đề cơ bản về chuyển đổi số và lợi ích mang lại trong cuộc sống hàng ngày, cũng như nhận biết được một số thay đổi cơ bản do chuyển đổi số mang lại cho xã hội.
		Định hướng, quan điểm về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	
	1.2. Nhận thức về công nghệ số	- Các loại hình công nghệ số phổ biến. - Tác động, thách thức và các xu hướng công nghệ số.	Biết một số lợi ích cụ thể của công nghệ số trong sinh hoạt và làm việc hàng ngày.
	1.3. Nhận thức về trí tuệ nhân tạo (AI)	- Khái niệm cơ bản về AI - Các ứng dụng AI phổ biến. - Đạo đức và pháp lý liên quan đến AI.	Biết các ứng dụng AI phổ biến hỗ trợ hoạt động hàng ngày; biết một số lưu ý cơ bản khi sử dụng các công cụ AI.

** Kỹ năng số cơ bản:*

STT	Tên nhóm	Kỹ năng thành phần	Mô tả nội dung chính	Yêu cầu cần đạt
1	Sử dụng thiết bị và phần mềm	1.1. Nhận diện, sử dụng thiết bị	- Cách bật/tắt và các thao tác cơ bản trên thiết bị. - Cách kết nối thiết bị với mạng internet - Các chức năng cơ bản của thiết bị. - Cách điều chỉnh cài đặt cơ bản trên thiết bị.	Biết cách bật/tắt thiết bị; Thực hiện được các thao tác đơn giản (chạm, vuốt, nhấn nút); biết cách kết nối thiết bị với mạng Internet một cách an toàn và biết cách điều chỉnh âm lượng, độ sáng màn hình...
		1.2. Các phần mềm, ứng dụng phổ biến	- Cách tải và cài đặt ứng dụng, phần mềm từ nguồn chính thức. - Cách sử dụng các ứng dụng phổ biến trên thiết bị. - Cách cập nhật ứng dụng và hệ điều hành. - Cách quản lý không gian lưu trữ và ứng dụng hoặc phần mềm không sử dụng.	Biết cách tìm, cài đặt, cập nhật và gỡ bỏ các ứng dụng khi không dùng; biết cách sử dụng các ứng dụng phổ biến (gọi điện qua Internet, nhắn tin, xem tin tức...); biết cách cập nhật ứng dụng khi được thông báo.

STT	Tên nhóm	Kỹ năng thành phần	Mô tả nội dung chính	Yêu cầu cần đạt
2	Khai thác dữ liệu và thông tin	2.1. Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số	- Cách xác định nhu cầu thông tin phục vụ đời sống cá nhân. - Sử dụng các công cụ tìm kiếm phổ biến, AI để tìm kiếm, truy cập, lọc dữ liệu, thông tin. - Xây dựng chiến lược tìm kiếm dữ liệu, thông tin hiệu quả.	Biết cách sử dụng các công cụ tìm kiếm cơ bản, AI để tìm thông tin phù hợp; Nhập được từ khóa tìm kiếm đơn giản hoặc câu lệnh đơn giản phù hợp với nhu cầu tìm kiếm; Tìm kiếm được thông tin đơn giản (như giá cả, thời tiết, tin tức...).
		2.2. Kiểm chứng, xác thực dữ liệu, thông tin và nội dung số	- Phân biệt tin giả, thông tin sai lệch trong xã hội. - Phân tích, so sánh và đánh giá độ tin cậy và tính xác thực của thông tin. - Kiểm chứng, xác thực dữ liệu, thông tin và nội dung do AI tạo ra. - Sử dụng AI để kiểm tra thông tin.	Biết không phải mọi dữ liệu, thông tin tìm kiếm được đều đáng tin cậy; nhận biết được các dấu hiệu cơ bản của tin giả, tin sai lệch và biết kiểm tra từ nhiều nguồn trước khi tin và chia sẻ thông tin. Nhận biết và đánh giá thông tin do AI tạo ra.
		2.3. Quản lý dữ liệu, thông tin và nội dung số	- Tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin một cách đơn giản. - Sắp xếp dữ liệu, thông tin một cách có cấu trúc.	Lưu được hình ảnh, tài liệu đơn giản và tìm được thông tin đã lưu; biết cách xóa các dữ liệu không cần thiết.

STT	Tên nhóm	Kỹ năng thành phần	Mô tả nội dung chính	Yêu cầu cần đạt
3	Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số	3.1. Tương tác thông qua công nghệ số	Sử dụng các ứng dụng tương tác phổ biến phù hợp với nhu cầu cá nhân (email, tin nhắn, mạng xã hội, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử, học trực tuyến, khám bệnh từ xa...) Tương tác với chatbot (rô-bốt trò chuyện)/ trợ lý ảo.	Sử dụng được các ứng dụng phổ biến ... (email, tin nhắn, mạng xã hội, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử, học trực tuyến, khám bệnh từ xa...) Biết dùng chatbot/trợ lý ảo để hỏi đáp.
		3.2. Chia sẻ dữ liệu, thông tin, nội dung số thông qua công nghệ số	- Cách chia sẻ dữ liệu, thông tin, tài liệu phục vụ đời sống cá nhân. - Cách quản lý quyền truy cập khi chia sẻ thông tin đời sống.	Chia sẻ được hình ảnh, video, âm thanh, tệp tin đơn giản; biết phân biệt thông tin nên và không nên chia sẻ.
		3.3. Thực thi quyền, nghĩa vụ của công dân trên không gian số	Cách sử dụng các dịch vụ công trực tuyến phổ biến để giải quyết công việc cá nhân.	Biết cách truy cập cổng dịch vụ công quốc gia và thực hiện được một số thủ tục cơ bản trực tuyến (đăng ký lịch hẹn, tra cứu thông tin); biết cách xem kết quả xử lý hồ sơ.

STT	Tên nhóm	Kỹ năng thành phần	Mô tả nội dung chính	Yêu cầu cần đạt
		3.4. Hợp tác thông qua sử dụng công nghệ số	Các nền tảng cộng tác phổ biến hoặc có tích hợp AI phục vụ hoạt động hợp tác.	Tham gia được cuộc gọi video hoặc cuộc họp trực tuyến đơn giản; sử dụng AI để nâng cao hiệu quả hợp tác.
		3.5. Thực hiện quy tắc ứng xử trên không gian mạng	- Các chuẩn mực hành vi trên không gian mạng. - Cách điều chỉnh chiến lược giao tiếp phù hợp với đối tượng cụ thể và nhận thức được sự đa dạng về văn hoá, thể hệ trong môi trường số.	Biết các hành vi được phép và không được phép khi tham gia trên không gian mạng; biết cách phản hồi lịch sự, tôn trọng ý kiến khác biệt; biết báo cáo nội dung không phù hợp.
		3.6. Quản lý danh tính số	- Cách tạo, quản lý danh tính điện tử (VneID). - Cách bảo vệ danh tính điện tử của bản thân.	Biết cách đăng ký tài khoản, đăng nhập, bảo mật tài khoản cá nhân trên VneID; biết cách đăng xuất tài khoản khi dùng thiết bị công cộng.

STT	Tên nhóm	Kỹ năng thành phần	Mô tả nội dung chính	Yêu cầu cần đạt
4	Sáng tạo nội dung số	4.1. Kết hợp và tái tạo nội dung số	Các cách tạo, chỉnh sửa dữ liệu, nội dung số ở các định dạng khác nhau hoặc sử dụng AI để tạo nội dung.	Chụp được ảnh, quay được video đơn giản, ghi âm được giọng nói, soạn thảo được văn bản ngắn hoặc Sử dụng AI để tạo nội dung đơn giản.
		4.2. Tích hợp, sáng tạo nội dung số	Cách kết hợp các nguồn dữ liệu đa dạng, dùng AI để tối ưu hóa nội dung.	Biết cách kết hợp văn bản, hình ảnh, với sự hỗ trợ của AI.
		4.3. Tuân thủ quy định về bản quyền, giấy phép	Các quy định về bản quyền, giấy phép khi sử dụng tài liệu số.	Biết trích dẫn nguồn và không sao chép trái phép nội dung, thông tin của người khác.
		4.4. Lập trình	Cách tư duy logic, thực hiện tác vụ theo hướng dẫn.	Hiểu quy trình cơ bản, làm theo hướng dẫn từng bước.
5	Đảm bảo an toàn, an ninh mạng	5.1. Bảo vệ thiết bị	- Các quy tắc an toàn cơ bản khi thao tác với thiết bị (máy tính, điện thoại..). - Các quy tắc đặt mật khẩu mạnh và quản lý mật khẩu an toàn.	Biết cách khóa màn hình thiết bị, đặt mật khẩu/ mã PIN, bảo quản thiết bị ở nơi an toàn.

STT	Tên nhóm	Kỹ năng thành phần	Mô tả nội dung chính	Yêu cầu cần đạt
		5.2. Bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư	- Các vấn đề để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số. - Cách sử dụng và chia sẻ thông tin cá nhân một cách an toàn. - Cách các nhà cung cấp dịch vụ sử dụng chính sách quyền riêng tư.	Biết không cung cấp, chia sẻ thông tin cá nhân, đặc biệt thông tin nhạy cảm cho người lạ hoặc khi dùng AI; cảnh giác với yêu cầu cung cấp mật khẩu, mã OTP; hiểu được tác hại của việc để lộ thông tin nhạy cảm.
		5.3. Bảo vệ sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần	- Nhận diện và phòng chống rủi ro đến sức khỏe thể chất và tinh thần (đặc biệt là lừa đảo) trên không gian số, những lưu ý về rủi ro khi sử dụng AI. - Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp và giải quyết các vấn đề trên không gian số.	Biết tư thế đúng khi sử dụng thiết bị; biết nghỉ ngơi sau khi sử dụng thiết bị lâu; Sử dụng AI cân bằng, tránh phụ thuộc quá mức, thiên kiến; Biết cách nhận diện và phòng chống rủi ro (đặc biệt là lừa đảo) trên không gian số; biết cách tìm kiếm hỗ trợ.
		5.4. Bảo vệ môi trường	- Tác động của công nghệ đối với môi trường. - Các biện pháp tiết kiệm năng lượng và tối ưu hóa khi sử dụng thiết bị số.	Biết tắt các thiết bị khi không sử dụng; biết giảm độ sáng màn hình để tiết kiệm pin; biết cách xử lý thiết bị điện tử đúng cách.

STT	Tên nhóm	Kỹ năng thành phần	Mô tả nội dung chính	Yêu cầu cần đạt
6	Giải quyết vấn đề nhờ ứng dụng công nghệ số	6.1. Giải quyết các vấn đề kỹ thuật	- Các vấn đề kỹ thuật khi sử dụng thiết bị, dịch vụ số và các cách giải quyết. - Cách áp dụng quy trình xử lý sự cố cơ bản với các vấn đề kỹ thuật thường gặp. - Tìm kiếm hỗ trợ kỹ thuật khi cần thiết.	Biết khi nào thiết bị gặp sự cố đơn giản (không kết nối được mạng, ứng dụng không mở được...) và các cách xử lý cơ bản.
		6.2. Xác định nhu cầu, lựa chọn giải pháp công nghệ	- Đánh giá nhu cầu; xác định, đánh giá, lựa chọn, sử dụng các công cụ số cùng với các giải pháp công nghệ khả thi để giải quyết chúng. - Sử dụng AI để phân tích và đề xuất giải pháp.	Biết các ứng dụng phù hợp cho nhu cầu đơn giản hàng ngày, biết ứng dụng AI hỗ trợ ra quyết định trong các tình huống đơn giản.
		6.3. Sử dụng sáng tạo công nghệ số	Dùng AI và các công cụ, công nghệ số hỗ trợ sáng tạo ra kiến thức, đổi mới quy trình và sản phẩm.	Biết sử dụng ít nhất một công cụ số đơn giản để tạo nội dung (chụp ảnh, ghi âm, soạn thảo); Biết tìm kiếm thông tin để giải quyết vấn đề cơ bản.
		6.4. Xác định khoảng cách về năng lực số	- Xác định năng lực, khoảng cách số của cá nhân và những kỹ năng cần được cải thiện hoặc cập nhật. - Cách lập kế hoạch phát triển kỹ năng số cá nhân.	Nhận biết được những kỹ năng số cơ bản còn thiếu hụt; Biết tìm kiếm các khóa học, hướng dẫn phù hợp.

2.2.4. Khung kỹ năng số cơ bản dành cho người lao động trong các doanh nghiệp

** Kiến thức số cơ bản:*

Tên nhóm	Kiến thức thành phần	Mô tả nội dung chính	Yêu cầu cần đạt
Nhận thức số	1.1. Nhận thức về chuyển đổi số	- Xu hướng chuyển đổi số trong doanh nghiệp. - Tác động của chuyển đổi số đối với doanh nghiệp và người lao động.	Nắm được xu hướng chuyển đổi số trong doanh nghiệp và nhận biết được tác động của chuyển đổi số đến ngành nghề, vị trí công việc.
	1.2. Nhận thức về công nghệ số	- Các công nghệ số phổ biến được ứng dụng trong doanh nghiệp. - Các xu hướng ứng dụng công nghệ mới.	Biết các công nghệ số đang và sẽ được áp dụng phổ biến trong doanh nghiệp; Cập nhật được các xu hướng công nghệ mới trong lĩnh vực chuyên môn.
	1.3. Nhận thức về trí tuệ nhân tạo (AI)	- Khái niệm cơ bản về AI. - Các công cụ AI phổ biến. - Cơ hội, thách thức khi làm việc cùng AI.	Biết các công cụ AI phổ biến trong công việc; nhận thức được vai trò hỗ trợ của AI và cách phối hợp hiệu quả.

** Kỹ năng số cơ bản:*

STT	Tên nhóm	Kỹ năng thành phần	Mô tả nội dung chính	Yêu cầu cần đạt
1	Khai thác dữ liệu và thông tin	1.1. Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số	Sử dụng AI, các công cụ tìm kiếm phổ biến để tìm kiếm, tổng hợp thông tin liên quan đến công việc Xây dựng chiến lược tìm kiếm dữ liệu, thông tin hiệu quả.	Biết cách sử dụng AI, các công cụ tìm kiếm phổ biến để tìm và lọc dữ liệu, thông tin.
		1.2. Kiểm chứng, xác thực dữ liệu, thông tin và nội dung	- Đánh giá độ tin cậy của nguồn thông tin, nhận biết thông tin sai lệch từ AI. - Xác minh và kiểm chứng dữ liệu, thông tin và sử dụng AI để kiểm chứng, xác minh thông tin.	Biết cách kiểm chứng thông tin, sử dụng AI để kiểm tra thông tin; biết cách nhận diện, đánh giá độ tin cậy của nguồn thông tin.
		1.3. Quản lý dữ liệu, thông tin và nội dung số	- Tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung số một cách đơn giản và sắp xếp một cách có cấu trúc. - Phân tích dữ liệu hỗ trợ ra quyết định.	Tổ chức dữ liệu công việc theo cấu trúc logic, dễ truy xuất; nhận thức được yêu cầu về sao lưu dữ liệu quan trọng; tuân thủ quy định của doanh nghiệp về quản lý dữ liệu. Biết sử dụng AI, các công cụ phân tích dữ liệu phục vụ ra quyết định.

STT	Tên nhóm	Kỹ năng thành phần	Mô tả nội dung chính	Yêu cầu cần đạt
2	Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số	2.1. Tương tác thông qua công nghệ số	Sử dụng các kênh giao tiếp số, chatbot hoặc trợ lý ảo để hỗ trợ công việc.	Biết cách lựa chọn đúng kênh giao tiếp phù hợp với tính chất công việc; biết cách sử dụng các hệ thống hợp trực tuyến.
		2.2. Chia sẻ thông tin, nội dung số thông qua công nghệ số	- Cách chia sẻ dữ liệu, thông tin, tài liệu phục vụ công việc. - Quy định của doanh nghiệp khi chia sẻ thông tin.	Chia sẻ tài liệu, thông tin an toàn trên không gian số; biết cách thiết lập quyền truy cập phù hợp khi chia sẻ thông tin; tuân thủ quy định về bảo mật.
		2.3. Thực thi quyền, nghĩa vụ của công dân trong không gian số	- Cách sử dụng các dịch vụ công trực tuyến liên quan đến doanh nghiệp. - Thực hiện các nghĩa vụ khai báo trực tuyến (thuế, bảo hiểm) và tham gia các kênh tương tác với cơ quan quản lý nhà nước.	Truy cập được cổng dịch vụ công quốc gia và biết cách sử dụng một số dịch vụ công trực tuyến phục vụ doanh nghiệp.
		2.4. Hợp tác thông qua sử dụng công nghệ số	- Sử dụng các nền tảng làm việc cộng tác. - Cách phối hợp xây dựng và tạo lập dữ liệu, tài nguyên và kiến thức chung của doanh nghiệp.	Biết cách sử dụng các nền tảng làm việc cộng tác phổ biến hoặc đang được áp dụng trong doanh nghiệp; nhận thức được sự cần thiết chia sẻ và thiết lập kho tài nguyên, kiến thức chung của doanh nghiệp.

STT	Tên nhóm	Kỹ năng thành phần	Mô tả nội dung chính	Yêu cầu cần đạt
3	Sáng tạo nội dung số	2.5. Thực hiện quy tắc ứng xử trên không gian mạng	Các chuẩn mực hành vi và kiến thức khi sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số.	Thể hiện tính chuyên nghiệp, văn minh trong giao tiếp trong môi trường số.
		2.6. Quản lý danh tính số	- Sử dụng danh tính điện tử của doanh nghiệp. - Quản lý chứng thư số.	Sử dụng đúng quy định tài khoản, chữ ký số trong thực thi nhiệm vụ; quản lý các thiết bị chứa danh tính điện tử, chữ ký số.
		3.1. Kết hợp và tái tạo nội dung số	Sử dụng AI, các công cụ số phổ biến để tạo, chỉnh sửa nội dung số ở các định dạng khác nhau.	Biết cách soạn thảo các loại văn bản, báo cáo đáp ứng yêu cầu công việc; biết và sử dụng công cụ AI để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.
		3.2. Tích hợp, sáng tạo nội dung số	Cách kết hợp các nguồn dữ liệu đa dạng, sử dụng AI, các công cụ chỉnh sửa số phổ biến để sáng tạo nội dung một cách hợp pháp.	Tạo được các tài liệu tích hợp nhiều định dạng nội dung.

STT	Tên nhóm	Kỹ năng thành phần	Mô tả nội dung chính	Yêu cầu cần đạt
4	Đảm bảo an toàn, an ninh mạng	3.3. Tuân thủ quy định về bản quyền, giấy phép	Các quy định về bản quyền, giấy phép khi sử dụng tài liệu số.	Tuân thủ đúng quy định về bản quyền, sở hữu trí tuệ; biết cách trích dẫn, ghi nguồn thông tin khi tham khảo tài liệu.
		3.4. Lập trình	Tư duy logic và giải quyết vấn đề theo quy trình.	Áp dụng được tư duy logic để giải quyết vấn đề.
		4.1. Bảo vệ thiết bị	- Các quy tắc an toàn cơ bản khi thao tác với thiết bị (máy tính, điện thoại..). - Các quy tắc đặt mật khẩu mạnh và quản lý mật khẩu an toàn.	Biết cách khóa màn hình thiết bị, đặt được mật khẩu mạnh; biết giữ thiết bị ở nơi an toàn, tránh va đập và các nguy cơ gây hỏng hóc; thực hiện định kỳ việc cập nhật phần mềm, hệ thống bảo mật.
		4.2. Bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư	- Các vấn đề về bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số. - Cách sử dụng và chia sẻ thông tin cá nhân một cách an toàn trong môi trường số.	Biết cách phân loại và xử lý thông tin theo mức độ bảo mật; biết cách bảo vệ dữ liệu khách hàng/đối tác theo quy định; biết cấu hình bảo mật với AI.

STT	Tên nhóm	Kỹ năng thành phần	Mô tả nội dung chính	Yêu cầu cần đạt
		4.3. Bảo vệ sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần	- Những rủi ro đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. - Cách bảo vệ bản thân và người khác khỏi một số nguy cơ, rủi ro trên không gian số.	Biết tư thế đúng khi sử dụng thiết bị; biết nghỉ ngơi sau khi sử dụng thiết bị lâu; biết bảo vệ dữ liệu khi dùng AI.
		4.4. Bảo vệ môi trường	- Tác động của công nghệ số đối với môi trường. - Các biện pháp tiết kiệm năng lượng và tối ưu hóa khi sử dụng thiết bị số.	Biết tắt các thiết bị khi không sử dụng; biết giảm độ sáng màn hình để tiết kiệm pin, biết cách xử lý rác thải điện tử đúng cách.
5	Giải quyết vấn đề nhờ ứng dụng công nghệ số	5.1. Giải quyết các vấn đề kỹ thuật	- Các vấn đề kỹ thuật khi sử dụng thiết bị, dịch vụ số và các cách giải quyết. - Cách áp dụng quy trình xử lý sự cố cơ bản với các vấn đề kỹ thuật thường gặp cách tìm kiếm hỗ trợ kỹ thuật khi cần thiết.	Biết khi nào thiết bị gặp sự cố đơn giản, các cách xử lý cơ bản hoặc tìm kiếm sự hỗ trợ của AI để giải quyết vấn đề cơ bản.

STT	Tên nhóm	Kỹ năng thành phần	Mô tả nội dung chính	Yêu cầu cần đạt
		5.2. Xác định nhu cầu, lựa chọn giải pháp công nghệ	Xác định, đánh giá, lựa chọn, sử dụng AI, các công cụ số cùng để phân tích và đề xuất giải pháp.	Biết chọn ứng dụng phù hợp cho nhu cầu công việc hoặc dùng AI hỗ trợ ra quyết định.
		5.3. Sử dụng sáng tạo công nghệ số	Sử dụng AI, các công cụ, công nghệ số hỗ trợ đổi mới quy trình.	Biết sử dụng ít nhất một công cụ số đơn giản để đổi mới quy trình.
		5.4. Xác định khoảng cách về năng lực số	- Xác định năng lực, khoảng cách số của cá nhân và những kỹ năng cần được cải thiện hoặc cập nhật. - Cách lập kế hoạch phát triển kỹ năng số cá nhân.	Nhận biết được những kỹ năng số cơ bản còn thiếu hụt; biết tìm kiếm các khóa học, hướng dẫn phù hợp.

2.2. Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số

* *Mục đích*: Hướng dẫn đánh giá khung kỹ năng số cơ bản dành cho người dân được xây dựng nhằm đạt được các mục đích sau:

- Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tạo cơ sở thống nhất trong công tác đánh giá, xác nhận trình độ kỹ năng số cho các nhóm đối tượng trong toàn quốc, đảm bảo tính khách quan, minh bạch và khoa học.

- Cung cấp phương pháp, cách thức đo lường hiệu quả của quá trình phổ cập kỹ năng số để:

- + Đối với người học: Hỗ trợ để người học đánh giá trình độ kỹ năng số hiện có, từ đó nhận diện điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và có định hướng rõ ràng về lộ trình học tập, bồi dưỡng để nâng cao năng lực số.

- + Đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp: Có cơ sở để đánh giá trình độ kỹ năng số của nhân viên, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp; tối ưu hóa chi phí đào tạo thông qua việc xác định đúng nhu cầu đào tạo thực tế.

- + Đối với bộ, ngành, địa phương: Có số liệu chính xác về hiện trạng kỹ năng số trong phạm vi quản lý, làm cơ sở hoạch định chính sách, chiến lược phát triển kỹ năng số

phù hợp với từng giai đoạn; đánh giá được hiệu quả của các chương trình, dự án phát triển kỹ năng số đã triển khai; phân bổ nguồn lực đầu tư cho phát triển kỹ năng số một cách hợp lý, hiệu quả; theo dõi tiến độ thực hiện mục tiêu chuyển đổi số quốc gia một cách khách quan, định lượng.

+ Đối với quốc gia: Đánh giá được mức độ sẵn sàng của nguồn nhân lực số quốc gia trong tiến trình hội nhập và cạnh tranh toàn cầu; thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng miền, đối tượng xã hội, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

** Phương pháp đánh giá chung:*

(1) Hình thức đánh giá khuyến nghị

Sử dụng công cụ số hóa: Sử dụng các nền tảng trực tuyến hoặc phần mềm để tổ chức bài kiểm tra và phân tích kết quả tự động, kết hợp với trí tuệ nhân tạo để đưa ra báo cáo chi tiết.

(2) Mô hình đánh giá, theo 3 mức độ:

- Hoàn thành bài học.
- Hoàn thành mô-đun (kỹ năng thành phần).
- Hoàn thành kỹ năng số cơ bản.

(3) Cấu trúc nội dung đánh giá

- Bài kiểm tra lý thuyết (70%): Các bài kiểm tra trắc nghiệm để đánh giá kiến thức, hiểu biết sau khi được đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn.
- Kiểm tra thực hành (30%): Yêu cầu người tham gia

thực hiện các nhiệm vụ thực tế trên máy tính hoặc thiết bị thông minh về các hoạt động có liên quan.

(4) Số lượng câu hỏi bài kiểm tra và thời gian thực hiện

- Kiểm tra kết quả hoàn thành bài học: 10 câu hỏi, thời gian tối đa 15 phút.

- Kiểm tra kết quả hoàn thành mô-đun (kỹ năng thành phần): 20 câu hỏi, thời gian tối đa 30 phút.

- Kiểm tra kết quả hoàn thành kỹ năng số cơ bản: 30 câu hỏi, thời gian tối đa 45 phút.

** Hướng dẫn đánh giá theo từng nhóm người dùng:*

(1) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công

- *Nội dung đánh giá:* Các nội dung theo Chương trình phổ cập được ban hành theo Khung kỹ năng số cơ bản dành cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công.

- *Công cụ đánh giá:*

- + Nền tảng MOOCs “Bình dân học vụ số”; nền tảng học tập trực tuyến của bộ, ngành, cơ quan, đơn vị, các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà, hệ thống quản lý học tập (LMS) khác.

- + Bài kiểm tra trực tuyến tích hợp trên hệ thống đào tạo nội bộ.

- + Hệ thống đánh giá tự động hoặc có tích hợp AI.

- Phương thức đánh giá:

+ Đánh giá trước đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng để khảo sát trình độ để xác định nhu cầu học tập.

+ Đánh giá sau các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng để xác nhận đạt/chưa đạt trình độ phổ cập.

+ Khuyến nghị định kỳ đánh giá 6 tháng/lần để cập nhật với xu hướng công nghệ mới.

- Người đánh giá:

+ Đơn vị quản lý trực tiếp (bộ phận tổ chức, nhân sự của cơ quan, đơn vị quản lý nhân sự).

+ Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của đơn vị.

+ Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của bộ, ngành, địa phương.

+ Hệ thống tự đánh giá.

- Phương thức xác nhận:

+ Cấp chứng nhận điện tử thông qua hệ thống học tập trực tuyến.

+ Tích hợp xác nhận kỹ năng số vào hồ sơ VneID.

+ Công nhận trong đánh giá thi đua, khen thưởng định kỳ.

+ Xác nhận hoàn thành được cập nhật vào cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức quốc gia.

(2) Học sinh, sinh viên

Việc đánh giá, xác nhận trình độ kỹ năng số của đối tượng học sinh, sinh viên thuộc trách nhiệm của các cơ sở

giáo dục (*Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ có hướng dẫn cụ thể đối với từng cấp học và phối hợp với các bên liên quan để xây dựng bộ công cụ đánh giá trực tuyến thuận tiện cho mọi đối tượng*).

(3) Người lao động trong các doanh nghiệp

- *Nội dung đánh giá*: Các nội dung theo Chương trình phổ cập được ban hành theo khung kỹ năng số cơ bản dành cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác.

- *Công cụ đánh giá*:

+ Hệ thống đánh giá nội bộ của doanh nghiệp;

+ Nền tảng đào tạo trực tuyến.

- *Phương thức đánh giá*:

+ Đánh giá trong quá trình đào tạo nội bộ của doanh nghiệp;

+ Đánh giá khi tuyển dụng hoặc định kỳ đánh giá nhân viên.

- *Người đánh giá*:

+ Bộ phận nhân sự/đào tạo của doanh nghiệp;

+ Quản lý trực tiếp của người lao động;

+ Hiệp hội doanh nghiệp ngành nghề (*đối với đánh giá chuẩn ngành*).

+ Hệ thống đánh giá tự động.

- *Phương thức xác nhận:*

- + Cấp chứng nhận của doanh nghiệp về hoàn thành các mức độ kỹ năng số;
- + Tích hợp kết quả vào hệ thống đánh giá nhân sự của doanh nghiệp;
- + Cập nhật kết quả đánh giá lên cơ sở dữ liệu của hiệp hội doanh nghiệp hoặc phòng thương mại.

(4) Người dân

- *Nội dung đánh giá:* Các nội dung theo Chương trình phổ cập được ban hành theo khung kỹ năng số cơ bản dành cho người dân.

- *Công cụ đánh giá:*

- + Nền tảng MOOC “Bình dân học vụ” và các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà khác.
- + Nền tảng học tập trực tuyến công cộng.
- + Bài đánh giá qua các buổi đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số.

Lưu ý: khuyến nghị phát triển các tính năng tiện lợi cho người dùng là các nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương.

- *Phương thức đánh giá:*

- + Đánh giá trước và sau khi các buổi học cộng đồng tại địa phương.
- + Đánh giá trực tiếp tại các điểm truy cập công cộng.

+ Đánh giá thông qua ứng dụng, nền tảng trên thiết bị.

- *Người đánh giá:*

+ Tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn, bản, khu dân cư.

+ Cán bộ công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

+ Tình nguyện viên số tại địa phương.

+ Cán bộ văn hóa thông tin cấp xã.

+ Hệ thống đánh giá tự động.

- *Phương thức xác nhận:*

+ Cấp chứng nhận kỹ năng số cơ bản qua ứng dụng VNeID.

+ Cấp xác nhận hoàn thành bài giảng, mô-đun bài giảng, kỹ năng số phổ cập số qua hệ thống.

*** *Xác nhận hoàn thành***

Điều kiện xác nhận hoàn thành:

- Hoàn thành bài giảng: Trả lời đúng ít nhất 60% số lượng câu hỏi.

- Hoàn thành mô-đun: Trả lời đúng ít nhất 60% số lượng câu hỏi.

- Hoàn thành nhóm kỹ năng số: Trả lời đúng ít nhất 60% số lượng câu hỏi.

III- PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG

1. Công tác chỉ đạo triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyền Quang ban hành Kế hoạch số 47-KH/TU, ngày 09/9/2025 về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh, trong đó xác định rõ nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình và trách nhiệm của từng cấp, từng ngành trong triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”:

(1) Nội dung của Phong trào

- Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Phong trào, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số đi đôi với nâng cao kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách; phối hợp phản ánh, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “Không ai bị bỏ lại phía sau” và “Người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

- Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công của tỉnh; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp và người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

- Phát động thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị số; cộng đồng số, gia đình và cộng dân số.

- Gắn kết Phong trào “*Bình dân học vụ số*” với triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch, chương trình có nội dung phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

(2) Chỉ tiêu cụ thể

** Năm 2025:*

- 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công của tỉnh có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc; được học và ứng dụng nền tảng AI hỗ trợ công việc của bản thân.

- 50% cán bộ, công chức, viên chức tham gia và hoàn thành khóa học cơ bản về chuyển đổi số tại địa chỉ <http://binhdanhocvuso.gov.vn>.

- 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- Phần đầu 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

- Phần đầu đạt từ 50% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- Phần đầu 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

** Năm 2026:*

- Phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công của tỉnh có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 80% cán bộ, công chức, viên chức tham gia và hoàn thành khóa học cơ bản về chuyển đổi số tại địa chỉ <http://binhdanhocvuso.gov.vn>.

- 100% học sinh cấp tiểu học; duy trì 100% học sinh trung học và sinh viên trên địa bàn tỉnh được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

- Phân đầu 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

- Phân đầu đạt từ 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- Phân đầu 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

(3) Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

(3.1) Truyền thông và tuyên truyền

- Truyền thông sâu rộng về chuyển đổi số và Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan Đảng, Nhà nước, các nền tảng mạng xã hội (Zalo, Facebook, YouTube, TikTok,...). Tăng cường đổi mới cả về nội dung, hình thức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng,

chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội, mỗi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về chuyển đổi số. Nội dung truyền thông cần thiết kế linh hoạt, dễ hiểu, gần gũi với người dân, phù hợp với từng nhóm đối tượng (cán bộ công chức, viên chức, học sinh, nông dân, tiểu thương, người cao tuổi,...). Tích cực vận động đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia học tập, truy cập, sử dụng các nguồn tài liệu chính thức được phát hành như: <https://binhdanhocvuso.gov.vn>; <https://chuyendoiso.mobiedu.vn>; <https://onetouch.mic.gov.vn> và các nền tảng khác. Kịp thời phát hiện, biểu dương, tôn vinh, khen thưởng và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, các sáng kiến, mô hình, cách làm hay sáng tạo trong triển khai, thực hiện phong trào trên địa bàn toàn tỉnh.

- Phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa sâu rộng Phong trào. Tuyên truyền, phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa, lợi ích, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số đối với đời sống hàng ngày và sự phát triển của địa phương.

- Xây dựng và duy trì, vận hành chuyên mục về Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để cung cấp thông tin, hướng dẫn, tài liệu học tập, tài liệu truyền thông về Phong trào tới đông đảo Nhân dân với nhiều phương thức khác nhau: Văn bản, infographic, video, câu chuyện thực tế...

- Lòng ghép, triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hằng năm (ngày Chuyển đổi số quốc gia, ngày Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang). Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị, địa phương như tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

(3.2) Triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương

- Triển khai thực hiện Khung kỹ năng số, thực hiện đạt mục tiêu phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương: (1) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan Nhà nước; (2) Học sinh, sinh viên; (3) Người lao động trong các doanh nghiệp; (4) Người dân.

- Hướng dẫn và triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Nghiên cứu tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh.

(3.3). Triển khai chương trình phổ cập kỹ năng số

- Triển khai chương trình phổ cập phù hợp với khung

kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống.

- Triển khai các tài liệu, bài giảng cho từng chương trình phổ cập đa dạng về thể loại (*văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, bài trình chiếu*), ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện, triển khai cho cả người dạy và người học, phù hợp để đưa lên các nền tảng trực tuyến, đáp ứng số lượng lớn người tham gia.

(3.4). *Triển khai các nền tảng số*

- Tổ chức thực hiện và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số.

- Phối hợp hướng dẫn, triển khai, phát huy hiệu quả các nền tảng do các cơ quan Trung ương xây dựng, vận hành:

- + Nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “*Bình dân học vụ số*” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng trên địa bàn tỉnh.

- + Triển khai nền tảng tích hợp với VNeID để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

- + Nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo

nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng.

(3.5). Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các tổ chức cơ sở đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số.

- Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan Nhà nước:

- + Tổ chức lớp bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh; các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- + Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

- Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên:

- + Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo.

+ Tổ chức thực hiện Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, trong đó liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.

+ Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số.

+ Phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

- Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã:

+ Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

+ Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

- Phổ cập kỹ năng số cho người dân:

+ Định kỳ hằng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã, phường. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ, kế hoạch của tỉnh về chuyển đổi số. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

+ Các thôn, tổ dân phố phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

+ Tổ chức các lớp học “*Bình dân học vụ số*” phù hợp cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

+ Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật... theo tiêu chuẩn quốc tế.

+ Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực

hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị.

(3.6). Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

- Tổ chức thực hiện mô hình mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi “Mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 05 “Mentee”. Mỗi đơn vị cấp xã bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức thực hiện Phong trào “Gia đình số”. Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

- Tổ chức thực hiện Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: Tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn được đào tạo qua mô hình học tập 4T (*Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số*), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

- Tổ chức thực hiện Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có

danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.

- Tổ chức thực hiện mô hình “*Tổ công nghệ số cộng đồng*”: Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” với phương châm “*Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người*”, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, những nơi có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

- Phát động “Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số”: Các cơ sở đoàn từ tỉnh đến cơ sở thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

- Xây dựng, triển khai mô hình học tập và sử dụng thành thạo trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ công việc, cải thiện năng suất, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; nâng cao hiệu quả hành chính công, quản lý dữ liệu, tiết kiệm thời gian và nguồn lực, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

(3.7). Phát huy vai trò, trách nhiệm của các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh

- Các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số hỗ trợ triển khai hạ tầng số trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa để sẵn sàng hạ tầng Internet, mạng 4G/5G... triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

- Triển khai các chương trình, gói ưu đãi sử dụng sản phẩm, dịch vụ số để khuyến khích người dân tích cực sử dụng và hưởng ứng Phong trào “*Bình dân học vụ số*”. Tham gia phát triển đa dạng các nền tảng số, phục vụ chính quyền, người dân.



**MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT VÀ MÔ HÌNH TIÊU BIỂU
CỦA PHONG TRÀO “BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ”**

Sau hợp nhất 2 tỉnh (Hà Giang - Tuyên Quang), Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời chỉ đạo rà soát, hệ thống hóa, bổ sung, điều chỉnh các văn bản liên quan đến việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, đồng bộ trong toàn tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 47-KH/TU, ngày 09/9/2025 về triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 171-KH/TU, ngày 22/7/2026 về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, trong đó xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện; yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tập trung nâng cao năng lực số cho cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh xây dựng, chuẩn hóa học liệu số; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến. Đồng thời, phân công cụ thể trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị; quy định cơ chế phối hợp, chế độ thông tin, báo cáo, kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm Phong trào được triển khai chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả. Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng gắn trách nhiệm của các đồng chí Ủy viên Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh với việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” theo lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy tỉnh, công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Phong trào “Bình dân học vụ số” được các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tế của địa phương. Cổng Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh mở chuyên mục “Bình dân học vụ số”; Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh duy trì chuyên mục “Bình dân học vụ số” trên Chuyên trang Chuyển đổi số, thường xuyên đăng tải tin, bài, phóng sự, infographic, video, megastory với nội dung phong phú, hình thức thể hiện sinh động, dễ tiếp cận. Các cơ quan báo chí, cơ quan, đơn vị có cổng, trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh đã đăng tải trên 1.000 tin, bài, chuyên đề phản ánh ý nghĩa của Phong trào, hướng dẫn học tập số, giới thiệu mô hình hay, cách làm hiệu quả trong triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”. Phong trào còn được tuyên truyền thường xuyên thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, góp phần nâng cao nhận thức, khơi dậy tinh thần chủ động học tập, rèn luyện kỹ năng số trong Nhân dân. Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tích cực vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia học tập trên các nền tảng số chính thức, đồng thời lồng ghép tổ chức “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hằng năm, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

Đặc biệt, tỉnh đã tổ chức, triển khai quyết liệt và lan tỏa mạnh mẽ Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến “Tìm hiểu về Chuyển đổi số và Phong trào Bình dân học vụ số năm 2026”. Cuộc thi đã thu hút sự quan tâm, hưởng ứng đông đảo của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang, đoàn viên thanh niên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh với tổng số 223.745 lượt người tham gia Cuộc thi, có 306.818 lượt thi và 22.211 bài thi trả lời đúng 15/15 câu hỏi trắc nghiệm. Điểm nhấn tạo nên sự thành công của Cuộc thi chính là tinh thần “Người biết nhiều dạy người biết ít; người biết ít dạy người chưa biết”. Tại các chi bộ, đảng bộ cơ sở, không khí thi đua diễn ra sôi nổi, nhiều cấp ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Cuộc thi quyết liệt, tạo sức lan tỏa sâu rộng. Kết thúc Cuộc thi, không chỉ là những giải thưởng, điều đọng lại lớn nhất chính là sự thay đổi tích cực trong nhận thức và thói quen số của người dân. Kết quả Cuộc thi là minh chứng cho quyết tâm chính trị của các cấp ủy đảng và sự đồng thuận của Nhân dân trên địa bàn tỉnh trong việc từng bước ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số vào cuộc sống. Thành công của Cuộc thi tiếp tục khẳng định sức lan tỏa của phong trào “Bình dân học vụ số”, góp phần khơi dậy tinh thần học tập, làm chủ công nghệ trong Nhân dân, tạo động lực quan trọng để Tuyên Quang đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, xây dựng xã hội số, kinh tế số và đề “Không ai bị bỏ lại phía sau” trong tiến trình chuyển đổi số.



Cán bộ, đảng viên và Nhân dân xã Tân Trào tham gia Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến “Tìm hiểu về Chuyển đổi số và Phong trào Bình dân học vụ số năm 2026”



Nhân dân xã Vị Xuyên tham gia Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến “Tìm hiểu về Chuyển đổi số và Phong trào Bình dân học vụ số năm 2026”

Các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số được triển khai rộng rãi, đa dạng hình thức. Tỉnh đã tổ chức 5 hội nghị, 3 lớp tập huấn cấp tỉnh và 56 lớp tập huấn ở cơ sở cho trên 26.700 lượt người, trang bị kiến thức chuyển đổi số, kỹ năng số và ứng dụng AI theo phương châm “cầm tay chỉ việc”, phù hợp từng nhóm đối tượng. Nhiều mô hình, lớp chuyên đề tiêu biểu được triển khai như: “Làm chủ AI với Prompt Engineering”; tập huấn công tác tuyên giáo, dân vận và chuyển đổi số cho 124 xã, phường; tổ chức Hội nghị tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thực tiễn công tác trực tiếp kết hợp trực tuyến tại 124 điểm cầu xã, phường với trên 10.000 đại biểu tham dự; phổ cập AI cho doanh nghiệp với 1.200 lượt học viên; tập huấn về ứng dụng AI trong giảng dạy với 200 giảng viên, sinh viên tham gia, góp phần nâng cao năng lực số và triển khai hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” trên toàn tỉnh. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đã ban hành hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các tổ chức cơ sở đảng; ngành Giáo dục và Đào tạo triển khai đồng bộ các giải pháp tích hợp kỹ năng số vào chương trình giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, dạy học, xây dựng môi trường học tập số toàn diện, giúp học sinh, sinh viên hình thành và phát triển kỹ năng số; lực lượng công an, quân sự chủ động triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”, gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng; đồng thời cập nhật, khai thác dữ liệu

định danh, xác thực người dùng tích hợp VNeID, phục vụ đào tạo, đánh giá và xác nhận mức độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số của người dân...



*Hội nghị tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)
trong thực tiễn công tác*

Điểm sáng của Phong trào là việc xây dựng và phát huy hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng. Toàn tỉnh hiện có 3.926 Tổ công nghệ số cộng đồng tại 100% xã, phường và thôn, tổ dân phố với 20.250 thành viên, giữ vai trò nòng cốt trong triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” ở cơ sở. Các tổ hoạt động theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, tập trung hỗ trợ người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, bảo đảm an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến, góp phần hình thành môi trường học tập và làm việc số tại địa phương. Riêng trong Tháng Thanh niên và Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè năm 2025, các cấp bộ đoàn toàn tỉnh đã thành lập và duy trì 185

đội hình thanh niên tình nguyện “Bình dân học vụ số”, thu hút trên 7.800 đoàn viên, thanh niên tham gia; tổ chức hơn 30 buổi tập huấn, hỗ trợ 15.865 người dân được phổ cập kỹ năng số; 210.450 lượt người trưởng thành được hỗ trợ cài đặt, sử dụng chữ ký số cá nhân.



Xã Nhữ Khê phát động Phong trào “Bình dân học vụ số”

Việc đầu tư, nâng cấp hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin được các doanh nghiệp viễn thông quan tâm đẩy mạnh. Toàn tỉnh đã hoàn thiện hạ tầng số với gần 3.000 trạm BTS, mạng WAN liên thông đến cấp xã, hệ thống hội nghị trực tuyến thông suốt; đồng thời nâng cấp trung tâm dữ liệu, IOC và huy động doanh nghiệp, tình nguyện viên trực tiếp tham gia tổ chức các lớp “Bình dân học vụ số”, tạo nền tảng kỹ thuật và nhân lực cho chuyển đổi số bền vững.



Công an xã Nhữ Khê hỗ trợ người dân thao tác trực tiếp trên dịch vụ công trực tuyến

Từ thực tiễn cơ sở, nhiều mô hình sáng tạo đã được hình thành và nhân rộng, như: Xã Quảng Nguyên triển khai mô hình “Đồng hỗ trợ người dân tại chỗ”, “Ngày thứ Bảy số” giúp người dân thực hành dịch vụ công, thanh toán số ngay tại cơ sở; xã Pờ Ly Ngải và xã Lùng Tám triển khai mô hình “Chợ phiên số – Nông thôn số” gắn phổ cập kỹ năng số với quảng bá sản phẩm OCOP; xã Đồng Tâm triển khai mô hình “Ngày thứ Năm số” và “Mỗi thôn một điểm hỗ trợ kỹ năng số”; xã Thành Tín đẩy mạnh hỗ trợ kỹ năng số cho người dân tại các phiên chợ; xã Đường Hồng lồng ghép Phong trào với mô hình “Học tập suốt đời” tại Trung tâm học tập cộng đồng; xã Vĩnh Tuy tổ chức Hội chợ số

quảng bá sản phẩm địa phương; xã Lâm Bình phát huy các kênh YouTube giới thiệu đời sống, văn hóa và sản phẩm vùng cao... Các mô hình bước đầu phát huy hiệu quả, tạo sức lan tỏa kỹ năng số, khơi dậy tinh thần học tập và đổi mới sáng tạo trong Nhân dân.

Đến nay, sau thời gian triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành và vượt nhiều chỉ tiêu đề ra: Năm 2025, đạt mục tiêu 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khu vực công có kiến thức, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và ứng dụng AI hỗ trợ công việc; 80% người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã có kỹ năng số phục vụ sản xuất, kinh doanh; việc phổ cập học tập số đạt kết quả cao: 93,9% tài khoản tham gia học, 92,2% hoàn thành khóa học, 89,5% thi đạt trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; 100% cơ sở giáo dục với trên 506 nghìn học sinh, sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số và an toàn số; khóa học trên nền tảng MOOCs “Bình dân học vụ số” đạt tỷ lệ hoàn thành 100%; 100% doanh nghiệp đang hoạt động áp dụng hóa đơn điện tử; 85% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch điện tử; 100% sản phẩm OCOP của tỉnh được đưa lên sàn thương mại điện tử; 378/378 cơ sở khám chữa bệnh triển khai khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip... Việc triển khai các khoá học

trong những tháng đầu năm 2026: Chương trình phổ cập kỹ năng số dành cho người dân, tính đến ngày 17/8/2026, tổng số 149/176 đơn vị đăng ký học, với tổng số 32.030 học viên. Số học viên hoàn thành khoá học là 22.088/32.030, đạt tỉ lệ 69,00%.

Có thể khẳng định, Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh đã được tổ chức triển khai bài bản, linh hoạt, sáng tạo, gắn với thực tiễn cơ sở, lấy người dân làm trung tâm, lấy hiệu quả làm thước đo. Những kết quả đạt được không chỉ góp phần nâng cao năng lực số của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, mà còn tạo nền tảng quan trọng để thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân thông qua việc mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến, y tế, giáo dục, bảo hiểm xã hội, thương mại điện tử; giảm chi phí, thời gian và khoảng cách trong giao dịch, học tập, chăm sóc sức khỏe; tạo thêm cơ hội việc làm, tăng thu nhập, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa - xã hội, từng bước hình thành lối sống số an toàn, tiện ích và văn minh trong Nhân dân.

Thời gian tới, tỉnh tiếp tục chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; chú trọng đào tạo, bồi

duỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đổi mới tư duy, hoàn thiện cơ chế, chính sách; tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Qua đó, tạo nền tảng vững chắc để phổ cập kỹ năng số, huy động sự tham gia của toàn xã hội, đưa Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh đi vào chiều sâu, thực chất và bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

**MỘT SỐ MÔ HÌNH TIÊU BIỂU TRONG PHONG TRÀO
“BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Lâm Bình phát huy sức mạnh nội sinh từ không gian số

Trong bức tranh chuyển đổi số tại các địa phương miền núi, xã Lâm Bình nổi lên như một điểm sáng với cách làm sáng tạo, linh hoạt và giàu tính bản địa. Không chỉ dừng lại ở việc phổ cập kỹ năng số, địa phương đã biết khai thác chính không gian số trở thành “kênh phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội”, tiêu biểu là sự hình thành và phát triển mạnh mẽ của các kênh YouTube mang đậm bản sắc vùng cao. Đây chính là một trong những điểm nhấn nổi bật trong phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã.



Xã miền núi Lâm Bình đưa “kinh tế số” thành ngành kinh tế quan trọng, đóng góp phần lớn GDP của xã

Lâm Bình là xã được thành lập trên cơ sở sáp nhập đơn vị hành chính của Thị trấn Lăng Can, xã Phúc Yên, xã Xuân Lập (huyện Lâm Bình cũ) có diện tích tự nhiên rộng, dân cư phân tán, với trên 98% là đồng bào dân tộc thiểu số. Những yếu tố này vừa tạo ra thách thức, vừa mở ra cơ hội trong quá trình triển khai chuyển đổi số. Xác định rõ điều đó, cấp ủy, chính quyền xã đã triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” bài bản, đồng bộ, không chỉ dừng lại ở việc trang bị kiến thức cơ bản mà hướng tới mục tiêu cao hơn: Hình thành những “công dân số” có khả năng sáng tạo và khai thác giá trị từ môi trường số. Kết quả cho thấy, trên 80% người dân trưởng thành đã có kỹ năng số cơ bản; nhiều hộ gia đình đã biết tận dụng nền tảng số để phục vụ sản xuất, kinh doanh và quảng bá hình ảnh địa phương. Đặc biệt, hiệu quả kinh tế từ không gian số đã được lượng hóa rõ nét. Chỉ trong 4 tháng đầu năm 2026, người dân xã Lâm Bình đã đạt tổng doanh thu khoảng 46 tỷ đồng từ các nền tảng số như YouTube, TikTok, Facebook; năm 2025, tổng doanh thu từ hoạt động sáng tạo nội dung số ước đạt trên 34,6 tỷ đồng, đóng góp hơn 1,5 tỷ đồng tiền thuế thu nhập cá nhân vào ngân sách địa phương, chiếm khoảng 23% tổng thu ngân sách xã. Những con số này cho thấy kinh tế số không còn là khái niệm xa vời mà đã trở thành một trong những trụ cột quan trọng của kinh tế địa phương.



Nông dân miền núi kiếm tiền từ “chợ mạng”

Điểm đặc sắc trong mô hình của Lâm Bình là sự phát triển mạnh mẽ của các kênh YouTube và nền tảng mạng xã hội, do chính người dân địa phương xây dựng và vận hành. Hiện nay, toàn xã có hàng trăm nhà sáng tạo nội dung số, trong đó trên 70 người có thu nhập cao, nhiều người đạt doanh thu hàng trăm triệu đồng mỗi tháng. Ở nhiều thôn như: Phiêng Mơ, Bản Thành, Bản Táng, Bản Bon, Khau Cau, Nà Khậu..., đã xuất hiện những “làng triệu phú”, “làng tỷ phú” từ hoạt động sáng tạo nội dung số. Nhiều kênh hoạt động hiệu quả như Lý Thị Ca, Kỹ năng nguyên thủy, Triệu Thị Thủy, Hoàng Thị Bình - live with nature, Highland Boy... đã trở thành những “thương hiệu số” gắn với hình ảnh Lâm Bình. Các kênh này tập trung sản xuất nội dung gần gũi, chân thực, phản ánh sinh động đời sống

của đồng bào vùng cao: Từ phong tục, tập quán, ẩm thực truyền thống, lao động sản xuất, đến cảnh quan thiên nhiên hoang sơ, hùng vĩ. Chính sự mộc mạc, nguyên bản đã tạo nên sức hút đặc biệt, giúp các video tiếp cận hàng triệu lượt xem trong và ngoài nước. Đây cũng là minh chứng rõ nét cho xu hướng nội dung “Chân thật - không dàn dựng” đang được cộng đồng mạng quốc tế đón nhận mạnh mẽ.

Không chỉ mang lại giá trị kinh tế, các kênh YouTube trên địa bàn Lâm Bình còn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và lan tỏa văn hóa truyền thống. Thông qua những thước phim giản dị, người xem có thể cảm nhận rõ nét đời sống của đồng bào dân tộc: cách chế biến món ăn truyền thống, kỹ thuật canh tác nương rẫy, nghề thủ công, hay những nét sinh hoạt văn hóa đặc sắc. Đây chính là cách “Số hóa văn hóa bản địa” một cách tự nhiên, sống động và hiệu quả. Đồng thời, hình ảnh về thiên nhiên Lâm Bình với núi rừng hùng vĩ, sông hồ thơ mộng... cũng được quảng bá rộng rãi, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch và nâng cao vị thế của địa phương trên bản đồ du lịch số.

Đằng sau sự phát triển của các kênh nội dung số là vai trò định hướng, hỗ trợ của chính quyền địa phương trong khuôn khổ Phong trào “Bình dân học vụ số”. Xã đã công bố và triển khai **Đề án “Làng sáng tạo nội dung số gắn với phát triển du lịch”**, với định hướng phát triển dựa trên ba trụ cột chính gồm: Kinh tế số nông thôn; Du

lịch cộng đồng gắn với nông nghiệp thông minh và thương mại điện tử; Bảo tồn bản sắc văn hóa gắn với bảo vệ môi trường và giáo dục cộng đồng. Cùng với đó, chính quyền địa phương dự kiến phối hợp với các cơ quan liên quan đầu tư nâng cấp hạ tầng Internet tốc độ cao, mở rộng vùng phủ sóng, xây dựng các điểm “Không gian sinh hoạt số”, hỗ trợ thiết bị phục vụ sản xuất nội dung và livestream bán hàng, đồng thời thành lập các “Tổ hạt nhân cộng đồng” để hướng dẫn, “Cầm tay chỉ việc” cho người dân. Việc kết hợp giữa phổ cập kỹ năng số với khuyến khích sáng tạo nội dung đã tạo nên một hệ sinh thái số cộng đồng năng động, trong đó người dân vừa là người học, vừa là người sáng tạo và hưởng lợi trực tiếp từ chính sản phẩm của mình.

Phong trào “Bình dân học vụ số” tại xã Lâm Bình đã vượt ra khỏi khuôn khổ của một chương trình phổ cập kỹ năng, trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế số và lan tỏa giá trị văn hóa bản địa. Sự phát triển của các kênh YouTube địa phương là minh chứng rõ nét cho một hướng đi đúng đắn: Khi người dân được trang bị kỹ năng và tạo điều kiện tiếp cận công nghệ, họ không chỉ là người sử dụng mà còn trở thành những “Nhà sáng tạo nội dung số”, góp phần đưa hình ảnh quê hương vươn xa trên không gian số. Đây chính là nền tảng quan trọng để xây dựng một xã hội số bao trùm, bền vững, bắt đầu từ những cá nhân, cộng đồng nhỏ nhất nơi vùng cao.

“Bình dân học vụ số” ở Minh Thanh: Đưa chuyển đổi số đến gần người dân

Sau sáp nhập đơn vị hành chính theo chủ trương của Trung ương, xã Minh Thanh được thành lập trên cơ sở hợp nhất các xã Minh Thanh, Bình Yên và Lương Thiện của huyện Sơn Dương cũ. Với diện tích hơn 78 km², 27 thôn, trên 13.300 nhân khẩu, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 80%, địa phương đứng trước không ít khó khăn về hạ tầng, trình độ tiếp cận công nghệ và điều kiện triển khai chuyển đổi số. Tuy nhiên, bằng quyết tâm chính trị cao cùng sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, Minh Thanh đang từng bước trở thành điểm sáng trong triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, đưa công nghệ số vào đời sống Nhân dân một cách thiết thực, gần gũi và hiệu quả.

Ngay sau khi thành lập, Đảng ủy xã đã nhanh chóng cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nhiều kế hoạch, quy chế, quyết định được ban hành kịp thời nhằm tạo hành lang pháp lý triển khai đồng bộ trên địa bàn. Trong đó, nổi bật là việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” với mục tiêu phổ cập tri thức số cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân; giúp người dân biết sử dụng thiết bị thông minh, khai thác các nền tảng số và tự bảo vệ mình trên môi trường mạng.



Chương trình tọa đàm giữa chính quyền với người dân xã Minh Thanh về Chuyển đổi số ở cơ sở

Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức đa dạng như hội nghị, sinh hoạt chi bộ, mạng xã hội Zalo, Facebook, TikTok, YouTube... Qua đó, nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tinh thần tự học, tự nâng cao kỹ năng số dần trở thành nhu cầu thường xuyên trong đời sống hằng ngày. Một trong những điểm nhấn của xã Minh Thanh là việc xây dựng và duy trì hiệu quả 27 tổ công nghệ số cộng đồng với 120 thành viên tại các thôn. Đây được xem là “Cánh tay nối dài” đưa chuyển đổi số đến với người dân, đặc biệt tại các thôn, khu dân cư vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các tổ công nghệ số cộng đồng thường xuyên hỗ trợ người dân cài đặt ứng dụng số, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng VNeID và các nền tảng số

thiết yếu. Tại nhiều thôn, hình ảnh các thành viên tổ công nghệ số “Cầm tay chỉ việc” cho người dân sử dụng điện thoại thông minh, hướng dẫn đăng ký tài khoản VNeID hay thanh toán chi phí điện, nước hàng tháng qua ứng dụng đã trở nên quen thuộc, góp phần thu hẹp khoảng cách số trong cộng đồng.



Tổ công nghệ số cộng đồng thôn Tân Thượng, xã Minh Thanh hướng dẫn Nhân dân ứng dụng công nghệ số

Năm 2025, xã Minh Thanh là một trong ba xã điểm của tỉnh tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia; “Ngày hội toàn dân học tập số”, đã thu hút gần 400 người dân tham gia cùng sự đồng hành của các doanh nghiệp viễn thông, góp phần lan tỏa mạnh mẽ tinh thần học tập và ứng dụng công nghệ số trong cộng đồng.

Đặc biệt, xã đã đạt nhiều kết quả tích cực trong thực hiện các chỉ tiêu Phong trào “Bình dân học vụ số”: 100%

cán bộ, công chức, viên chức có hiểu biết về chuyển đổi số, sử dụng được các nền tảng số phục vụ công việc và được tiếp cận ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ công tác chuyên môn; 100% cán bộ, công chức, viên chức đã hoàn thành khóa học cơ bản về chuyển đổi số trên nền tảng trực tuyến. Đối với học sinh, 100% học sinh trung học trên địa bàn được trang bị kiến thức, kỹ năng số cơ bản và kỹ năng an toàn trên môi trường mạng. Phong trào “Gia đình số” cũng được triển khai rộng khắp, hướng tới mỗi gia đình có ít nhất một thành viên thành thạo kỹ năng số để hỗ trợ các thành viên khác trong gia đình. Song song với đó, xã chú trọng xây dựng hệ sinh thái học tập số đa dạng, linh hoạt; tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học trực tuyến phù hợp với từng nhóm đối tượng. Các lớp học kỹ năng số cộng đồng được tổ chức ngay tại nhà văn hóa, trường học, hội trường thôn giúp người dân dễ tiếp cận, dễ thực hành và áp dụng ngay vào cuộc sống.



Người dân tham quan, trải nghiệm các sản phẩm, ứng dụng và giải pháp chuyển đổi số tại “Ngày Hội toàn dân học tập số” tổ chức tại xã Minh Thanh

Bên cạnh những kết quả đạt được, Minh Thanh vẫn còn không ít khó khăn như hạ tầng viễn thông chưa đồng bộ, tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao nên việc tuyên truyền, vận động còn gặp trở ngại; kỹ năng số của lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã chưa đồng đều do quy mô nhỏ. Bước sang năm 2026, xã Minh Thanh đặt mục tiêu tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập kỹ năng số, phấn đấu 100% người dân trưởng thành có kỹ năng số cơ bản; 80% người dân được xác nhận đạt phổ cập tri thức số trên nền tảng VNeID; 100% học sinh tiểu học và trung học được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng số phục vụ học tập và sáng tạo.

Từ thực tiễn triển khai cho thấy, khi người dân được hướng dẫn đúng cách và tạo điều kiện tiếp cận công nghệ, chuyển đổi số không còn là khái niệm xa vời mà trở thành công cụ thiết thực phục vụ đời sống. Với cách làm linh hoạt, trách nhiệm và sự đồng thuận của Nhân dân, Phong trào “Bình dân học vụ số” tại xã Minh Thanh đang từng bước khẳng định hiệu quả, góp phần xây dựng chính quyền số, xã hội số và công dân số ngay từ cơ sở; tạo nền tảng quan trọng để địa phương phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

**Mô hình “Cầm tay chỉ việc” trong Phong trào
Bình dân học vụ số ở xã Pờ Ly Ngài:
Cách làm sáng tạo từ cơ sở**

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên cả nước, việc phổ cập tri thức và kỹ năng số cho người dân, đặc biệt tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trở thành nhiệm vụ cấp thiết. Tại xã Pờ Ly Ngài - một địa bàn còn nhiều khó khăn của tỉnh, phong trào “Bình dân học vụ số” đã được triển khai với nhiều cách làm sáng tạo, thiết thực, góp phần từng bước “xóa mù công nghệ”, nâng cao năng lực số cho người dân.



*Người dân thực hiện thủ tục hành chính số tại Trung tâm
Phục vụ hành chính công xã Pờ Ly Ngài*

Pờ Ly Ngài là xã có địa bàn rộng, dân cư phân tán, với 22 thôn, 16 dân tộc cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm đa số. Trình độ dân trí không đồng đều, điều kiện tiếp cận công nghệ còn hạn chế, hạ tầng số chưa

thực sự đồng bộ. Trước thực tế đó, cấp ủy, chính quyền xã xác định: Muốn chuyển đổi số thành công, trước hết phải bắt đầu từ việc nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân, lấy người dân làm trung tâm, không để ai bị bỏ lại phía sau.

Phong trào “Bình dân học vụ số” tại xã được triển khai bài bản, đồng bộ từ cấp ủy đến chính quyền, các ngành, đoàn thể và thôn. Đảng ủy xã đã ban hành kế hoạch cụ thể, thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã xây dựng chương trình hành động phù hợp với điều kiện thực tiễn. Một điểm nổi bật là xã đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn và Tổ ứng cứu sự cố công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tạo thành mạng lưới hỗ trợ người dân từ cơ sở đến trung tâm. Nhờ đó, việc triển khai Phong trào không chỉ dừng lại ở việc tuyên truyền mà đã đi vào thực chất, gắn với giải quyết nhu cầu hằng ngày của người dân như: Giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, sử dụng điện thoại thông minh, truy cập dịch vụ công.

Một trong những cách làm hiệu quả, mang tính đột phá tại Pờ Ly Ngải là phương pháp “cầm tay chỉ việc”. Thay vì tổ chức các lớp học lý thuyết khô khan, cán bộ, đoàn viên trực tiếp hướng dẫn người dân thao tác trên điện thoại, máy tính ngay tại nơi giao dịch hoặc tại thôn. Người dân được học ngay - làm ngay - hiểu ngay, từ những thao tác đơn giản nhất như: Tạo tài khoản định danh điện tử (VNeID), nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu thông tin, sử dụng mạng xã hội an toàn... Đặc biệt, mô hình “1-1” (mỗi đoàn

viên hỗ trợ một người dân) đã phát huy hiệu quả rõ rệt. Với cách làm này, mỗi người dân, nhất là người cao tuổi, người ít tiếp cận công nghệ, đều có “Người hướng dẫn riêng”, giúp họ tự tin hơn khi sử dụng công nghệ. Đây được xem là giải pháp phù hợp với địa bàn dân tộc, miền núi, khắc phục được căn bản tâm lý e ngại, sợ sai còn phổ biến.



Đoàn Thanh niên xã Pờ Ly Ngài cài đặt App Thanh niên Việt Nam

Phong trào “Bình dân học vụ số” ở Pờ Ly Ngài đã trở thành hoạt động của cả hệ thống chính trị. Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... đều tham gia tích cực. Một điểm đáng chú ý là học sinh, thanh niên được phát huy vai trò “cầu nối số”, hỗ trợ người thân trong gia đình và cộng đồng tiếp cận công nghệ. Qua đó, hình thành văn hóa học tập số lan tỏa từ trong mỗi gia đình. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền được triển khai đa dạng qua hệ thống loa truyền thanh xã, thôn, qua mạng xã hội như Facebook, Zalo, trang thông tin điện tử ... Thông tin được truyền tải theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, gần gũi với đời sống người dân.



Hội nghị Ban Chấp hành Đoàn xã lồng ghép nội dung hướng dẫn đoàn viên, thanh niên xã cài đặt tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức độ II

Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp, phong trào “Bình dân học vụ số” tại Pờ Ly Ngài đã đạt được nhiều kết quả tích cực: 80% cán bộ, công chức có kỹ năng số cơ bản; 80% người dân trưởng thành có hiểu biết về chuyển đổi số; 50% người dân được xác nhận phổ cập kỹ năng số trên nền tảng VneID; 95% học sinh được trang bị kỹ năng số phục vụ học tập. Quan trọng hơn, phong trào đã góp phần thay đổi nhận thức của người dân, từ chỗ e ngại sang chủ động tiếp cận công nghệ, từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ số trong đời sống. Mô hình tại xã Pờ Ly Ngài cho thấy: Chuyển đổi số không phải là câu chuyện của công nghệ, mà là câu chuyện của con người. Khi người dân hiểu, tin và sử dụng được công nghệ, đó chính là nền tảng vững chắc để chuyển đổi số đi vào chiều sâu và thực chất.

Dấu ấn nổi bật trong Phong trào “Bình dân học vụ số” ở phường Hà Giang 2

Phường Hà Giang 2 - một địa bàn đô thị có điều kiện phát triển tương đối thuận lợi - đã lựa chọn một hướng tiếp cận đáng chú ý trong triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”: Không bắt đầu từ công nghệ, mà bắt đầu từ cộng đồng; không triển khai dàn trải, mà đi vào từng “Tế bào” nhỏ nhất của xã hội - tổ dân phố. Chính cách tiếp cận này đã tạo nên dấu ấn riêng trong quá trình chuyển đổi số tại Phường Hà Giang 2.

Trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia, phổ cập tri thức và kỹ năng số cho người dân không chỉ là một nhiệm vụ kỹ thuật, mà còn là một yêu cầu mang tính xã hội sâu sắc, gắn với mục tiêu phát triển bao trùm và bền vững. Đặc biệt, trong bối cảnh khoảng cách số giữa các nhóm dân cư vẫn còn tồn tại, việc tìm ra mô hình phù hợp để đưa công nghệ đến gần người dân trở thành vấn đề mang ý nghĩa thực tiễn cấp thiết.

Từ lợi thế đô thị đến bài toán “Khoảng cách số”

Không giống các địa bàn nông thôn hay vùng sâu, vùng xa, phường Hà Giang 2 có nhiều lợi thế về hạ tầng viễn thông, trình độ dân trí và điều kiện kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, chính trong môi trường đô thị lại nảy sinh một thách thức khác: Sự chênh lệch về khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ giữa các nhóm dân cư - từ người trẻ với người cao tuổi, từ cán bộ, công chức với lao động tự do, từ

khu vực trung tâm đến những khu dân cư còn hạn chế điều kiện. Điều này đặt ra yêu cầu không chỉ “Phổ cập” mà phải “Thu hẹp khoảng cách số”, bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận và thụ hưởng thành quả của chuyển đổi số. Nhận thức rõ vấn đề đó, cấp ủy, chính quyền phường đã lựa chọn giải pháp mang tính căn cơ: Đưa chuyển đổi số về với cộng đồng dân cư, lấy tổ dân phố làm đơn vị triển khai trực tiếp, xây dựng và phát huy hiệu quả mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng gắn với tổ dân phố”, hạt nhân lan tỏa kỹ năng số sâu rộng và bền vững.

Đưa chuyển đổi số về với “Tổ dân phố”

Điểm khác biệt nổi bật trong cách làm của phường Hà Giang 2 là không triển khai Phong trào theo chiều rộng dần trải, mà “Đóng đinh” vào từng đơn vị nhỏ nhất - tổ dân phố. Đây là nơi gần dân nhất, hiểu dân nhất và cũng là nơi dễ tạo ra sự thay đổi hành vi nhất.

Trên cơ sở đó, phường đã thành lập và kiện toàn 01 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp phường và 61 tổ tại các tổ dân phố, với tổng số 329 thành viên trực tiếp tham gia hỗ trợ người dân. Lực lượng này không chỉ đóng vai trò tuyên truyền mà còn là “Cánh tay nối dài” của chính quyền trong việc hướng dẫn, kèm cặp người dân sử dụng công nghệ. Đồng thời, Ủy ban nhân dân phường đã tổ chức hội nghị tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản trị, truyền thông và giao tiếp số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường.



Hội nghị tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản trị, truyền thông và giao tiếp số ở Phường Hà Giang 2

Thay vì chờ người dân đến học, các tổ chủ động “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, hỗ trợ trực tiếp tại khu dân cư, giúp người dân cài đặt ứng dụng, sử dụng dịch vụ công, thực hiện các thao tác số ngay trong môi trường sống quen thuộc.

Mô hình “Tổ dân phố số”: Cách tiếp cận thực tế và hiệu quả

Từ nền tảng các tổ công nghệ số, phường Hà Giang 2 từng bước hình thành mô hình “Tổ dân phố số” - nơi mỗi khu dân cư trở thành một “Lớp học số thu nhỏ”.

Tại đây, các hoạt động phổ cập kỹ năng số được tổ chức linh hoạt: Từ các buổi hướng dẫn tại nhà văn hóa, các lớp học nhỏ theo nhóm, đến việc kèm cặp trực tiếp cho từng đối tượng. Nội dung tập trung vào những kỹ năng thiết yếu như sử dụng điện thoại thông minh, truy cập dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, bảo mật thông tin cá nhân...

Đặc biệt, mô hình phát huy hiệu quả rõ rệt khi huy động lực lượng đoàn viên, thanh niên, giáo viên tham gia

làm “Gia sư công nghệ”, trực tiếp hỗ trợ người cao tuổi, người ít tiếp xúc với công nghệ. Đây chính là cách rút ngắn khoảng cách số một cách nhanh chóng và nhân văn.



Lực lượng thanh niên, đoàn viên tham gia làm “Gia sư công nghệ”, trực tiếp hỗ trợ người cao tuổi, người ít tiếp xúc với công nghệ

Kết quả từ cách làm “Gần dân - sát việc”

Nhờ cách tổ chức bài bản và sát thực tiễn, Phong trào “Bình dân học vụ số” tại phường Hà Giang 2 đã đạt được những kết quả ấn tượng. Khoảng 85% người dân trưởng thành đã có kỹ năng số cơ bản; hơn 90% người dân được xác nhận đạt phổ cập kỹ năng số trên nền tảng định danh điện tử.

100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo và ứng dụng công nghệ số trong công việc; học sinh được trang bị kỹ năng số ngay từ trong trường học. Những con số này không chỉ phản ánh mức độ lan tỏa của phong trào mà còn cho thấy sự chuyển biến thực chất trong nhận thức và hành động của toàn xã hội.

Đáng chú ý, việc phổ cập kỹ năng số không còn mang tính “Vận động” mà đã dần trở thành nhu cầu tự thân của người dân - một bước chuyển quan trọng trong nhận thức và thực hiện xây dựng xã hội số.

Từ “Phổ cập” đến “Tự học và tự thích ứng”

Một trong những thành công lớn của mô hình tại Hà Giang 2 là tạo ra được động lực tự học trong cộng đồng. Thông qua hệ thống tuyên truyền đa dạng (*truyền thanh, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội...*), cùng với các lớp tập huấn trực tiếp, người dân dần nhận ra lợi ích thiết thực của công nghệ trong đời sống.

Quá trình học tập không còn phụ thuộc hoàn toàn vào các lớp tập huấn tập trung, mà được duy trì thường xuyên thông qua tương tác trong cộng đồng, giữa các thành viên trong tổ dân phố. Điều này giúp kỹ năng số không chỉ được “Học” mà còn được “Sống cùng” trong đời sống hằng ngày.



*Các đơn vị trường học trên địa bàn phường Hà Giang 2
đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác giảng dạy và học tập*

Bài học từ thực tiễn

Thực tiễn tại phường Hà Giang 2 cho thấy, muốn Phong trào “Bình dân học vụ số” đạt hiệu quả, cần phải đưa hoạt động phổ cập về đúng “Địa chỉ”, đó là cộng đồng dân cư. Việc lựa chọn tổ dân phố làm đơn vị triển khai không chỉ giúp tiết kiệm nguồn lực mà còn nâng cao hiệu quả tiếp cận. Đồng thời, việc phát huy vai trò của lực lượng tại chỗ, từ cán bộ cơ sở đến thanh niên, đoàn viên, là yếu tố quyết định giúp phong trào lan tỏa sâu rộng.

Phong trào “Bình dân học vụ số” tại phường Hà Giang 2 đã cho thấy một cách tiếp cận khác biệt: Không bắt đầu từ công nghệ, mà bắt đầu từ cộng đồng. Mô hình “Tổ dân phố số”, với nòng cốt là các Tổ công nghệ số cộng đồng đã chứng minh rằng, khi chuyển đổi số được triển khai đúng cách, sát dân, gần dân, thì mỗi khu dân cư đều có thể trở thành một “Tế bào số”, “Cộng đồng số”, góp phần hình thành nên một xã hội số toàn diện, bền vững và không ai bị bỏ lại phía sau.

Quảng Nguyên đẩy mạnh mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ dân tại chỗ”

Hiện nay, khoảng cách số giữa các vùng, nhóm dân cư đang là thách thức lớn trong quá trình chuyển đổi số. Đối với các địa bàn miền núi, vấn đề không chỉ là hạ tầng hay thiết bị, mà cốt lõi là khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ của người dân. Xuất phát từ thực tiễn đó, xã Quảng Nguyên đã triển khai mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ dân tại chỗ”, lấy người dân làm trung tâm và thực hành làm phương thức chủ đạo, đây là một cách làm sáng tạo, sát thực tiễn, góp phần đưa Phong trào “Bình dân học vụ số” đi vào chiều sâu và đạt hiệu quả rõ nét.



Trung tâm phục vụ hành chính công xã Quảng Nguyên hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính

Xã Quảng Nguyên cách trung tâm hành chính của tỉnh 158 km, địa hình đồi núi bị chia cắt bởi nhiều khe suối, giao thông đi lại từ trung tâm xã đến các thôn còn gặp nhiều khó khăn nhất là vào mùa mưa lũ. Phía Đông giáp xã Hồ Thầu; phía Tây giáp xã Nấm Dần, Khuôn Lùng; phía Nam giáp xã Khuôn Lùng, xã Quang Bình; phía Bắc giáp xã Trung Thịnh. Xã có diện tích tự nhiên 9.948,46 ha; dân số có 1.122 hộ = 5.959 nhân khẩu, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo chiếm trên 50%, dân cư chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn. Những yếu tố này dẫn đến nhiều rào cản trong tiếp cận công nghệ số như: Hạn chế về kỹ năng sử dụng thiết bị thông minh, hạ tầng viễn thông chưa đồng bộ, tâm lý e ngại khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến, đặc biệt ở nhóm người cao tuổi và lao động phổ thông. Trong bối cảnh đó, việc tìm kiếm một mô hình hỗ trợ trực tiếp, “cầm tay chỉ việc”, ngay tại nơi người dân sinh sống trở thành yêu cầu cấp thiết. Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ dân tại chỗ” ra đời chính từ thực tiễn này, với mục tiêu giúp người dân không chỉ hiểu mà còn sử dụng thành thạo công nghệ số trong đời sống hằng ngày.



Đoàn Thanh niên xã Quảng Nguyên hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ trong đăng ký thủ tục hành chính

Mô hình được triển khai dựa trên lực lượng nòng cốt là Tổ công nghệ số cộng đồng, đã được thành lập tại 100% thôn trên địa bàn xã. Các điểm hỗ trợ được bố trí linh hoạt tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, nhà văn hóa thôn và các điểm sinh hoạt cộng đồng, đặc biệt gắn với các hoạt động định kỳ như “Ngày thứ Bảy số”. Tại đây, các “Điểm chạm số” không chỉ đơn thuần là nơi tiếp nhận hồ sơ mà còn trở thành không gian thực hành kỹ năng số ngay trong đời sống. Người dân được hướng dẫn trực tiếp trên chính thiết bị của mình, từ việc tạo tài khoản, xác thực danh tính điện tử, đến thao tác nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt hay sử dụng các ứng dụng thiết yếu. Phương thức triển khai của mô hình mang tính khác biệt rõ rệt so với cách làm truyền thống: Thay vì “Dạy lý thuyết”, mô hình tập trung vào “Làm cùng - hiểu ngay”,

giúp người dân hình thành kỹ năng thực hành một cách bền vững. Thông qua hỗ trợ trực tiếp tại chỗ, mô hình không chỉ giúp nâng cao năng lực số cho người dân mà còn góp phần thực hiện mục tiêu bao trùm số, đảm bảo mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận và thụ hưởng thành quả của chuyển đổi số.

Nội dung triển khai của mô hình được lựa chọn có trọng tâm, gắn chặt với nhu cầu thực tế. Trọng tâm là hỗ trợ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, giúp người dân nộp hồ sơ, tra cứu kết quả và tích hợp các giấy tờ cá nhân một cách thuận tiện, qua đó giảm đáng kể thời gian và chi phí đi lại. Bên cạnh đó, mô hình thúc đẩy thanh toán số và tài chính số thông qua việc hướng dẫn mở tài khoản ngân hàng, sử dụng ví điện tử và thanh toán các dịch vụ thiết yếu. Đồng thời, việc trang bị kỹ năng an toàn số giúp người dân nhận diện rủi ro, bảo vệ thông tin cá nhân, nâng cao sự tự tin khi tham gia môi trường số.

Thực tiễn triển khai cho thấy, mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ dân tại chỗ” đã mang lại những kết quả tích cực. Tỷ lệ người dân trưởng thành có kỹ năng số cơ bản đạt khoảng 61%, hàng trăm hộ dân được hỗ trợ trực tiếp tại thôn, cộng đồng dân cư. Quan trọng hơn, nhận thức của người dân đã có sự thay đổi rõ rệt, từ tâm lý e ngại sang chủ động tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số. Mô hình đã góp phần chuyển đổi vai trò của người dân từ “Đối tượng

thụ hưởng” sang “Chủ thể tham gia thực hiện”, tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số ngay từ cơ sở. Thành công của mô hình không đến từ yếu tố công nghệ phức tạp mà từ cách tiếp cận đúng: Lấy người dân làm trung tâm, lấy nhu cầu thực tiễn làm điểm xuất phát và lấy thực hành làm phương pháp chủ đạo. Với những đặc điểm này, mô hình có khả năng nhân rộng cao, đặc biệt phù hợp với các địa bàn nông thôn, miền núi hoặc những nơi có điều kiện kinh tế - xã hội còn hạn chế, trình độ dân trí không đồng đều.

Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ dân tại chỗ” của xã Quảng Nguyên là minh chứng sinh động cho một nguyên lý cốt lõi trong chuyển đổi số: Công nghệ chỉ thực sự có ý nghĩa khi người dân sử dụng được và sẵn sàng sử dụng. Bằng việc đưa công nghệ đến với cộng đồng và người dân, hướng dẫn trực tiếp, sát với nhu cầu đời sống, mô hình không chỉ góp phần phổ cập kỹ năng số mà còn đặt nền móng cho một xã hội số bao trùm, công bằng và bền vững, bắt đầu từ những đơn vị cơ sở nhỏ nhất.

Lùng Tám đẩy mạnh chuyển đổi số từ cơ sở: Mô hình “Ngày không hẹn” lan tỏa tinh thần phục vụ Nhân dân

Trong hành trình xây dựng chính quyền số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, xã Lùng Tám đang từng bước tạo dấu ấn bằng nhiều cách làm sáng tạo, thiết thực, phù hợp với điều kiện địa phương miền núi. Từ việc phổ cập kỹ năng số cho người dân đến triển khai các mô hình hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số ở Lùng Tám không chỉ dừng ở khẩu hiệu mà đang đi vào đời sống hằng ngày của người dân.



*Mô hình “Ngày không hẹn” - một điểm nhấn nổi bật trong
cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số tại cơ sở*

Là xã miền núi vùng cao, sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương

hai cấp, Lùng Tám đối mặt với nhiều khó khăn về hạ tầng công nghệ, trình độ dân trí không đồng đều và điều kiện tiếp cận công nghệ số còn hạn chế ở nhiều thôn. Tuy nhiên, với quyết tâm chính trị cao, cấp ủy, chính quyền xã đã xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, gắn chặt với cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã đã ban hành nhiều nghị quyết, kế hoạch, thành lập các tổ công nghệ số cộng đồng, tổ ứng cứu công nghệ và triển khai đồng bộ Phong trào “Bình dân học vụ số”. Đến nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức của xã được tập huấn kỹ năng số, sử dụng thành thạo chữ ký số, phần mềm quản lý văn bản điện tử và dịch vụ công trực tuyến.



Chuyển đổi số ở Lùng Tám đang được triển khai theo hướng lấy người dân làm trung tâm

Không chỉ tập trung vào đội ngũ cán bộ, xã còn chú trọng phổ cập kỹ năng số cho người dân bằng phương châm “Dễ hiểu, dễ tiếp cận, dễ áp dụng”. Các tổ công nghệ số cộng đồng đã “Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người” cài đặt và sử dụng các ứng dụng số thiết yếu như VNeID, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến.

Đến nay, xã đã hỗ trợ trên 5.929 lượt người dân thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3 và 4; có hơn 10.929 lượt người dân được tiếp cận, hướng dẫn kỹ năng số. Nhiều mô hình chuyển đổi số thiết thực đã được triển khai hiệu quả như “Chợ phiên số - Nông thôn số”, “Tổ công nghệ số cộng đồng”, “Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số”... góp phần hình thành thói quen ứng dụng công nghệ trong đời sống và từng bước xây dựng cộng đồng số ở khu vực nông thôn miền núi.



Mô hình “Ngày không hẹn” nhằm tuyên truyền, hướng dẫn và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân ngay tại cơ sở

Vừa qua, Trung tâm phục vụ hành chính công xã Lũng Tám đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân và Ban Quản lý thôn Lũng Hẩu tổ chức mô hình “Ngày không hẹn” - một điểm nhấn nổi bật trong cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số tại cơ sở. Với phương châm “Đưa chính quyền về sát dân - lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo”, chương trình được tổ chức trực tiếp tại thôn nhằm tuyên truyền, hướng dẫn và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân ngay tại cơ sở, không yêu cầu đăng ký hay hẹn trước. Tại buổi làm việc, cán bộ Trung tâm phục vụ hành chính công đã trực tiếp phổ biến quy định pháp luật, tư vấn hồ sơ, hướng dẫn kê khai thủ tục khai sinh, khai tử, kết hôn, đất đai, bảo trợ xã hội, chính sách người có công... Chương trình đã thu hút 101 lượt người dân tham gia nghe tuyên truyền, tư vấn; hướng dẫn trực tiếp cho 04 trường hợp liên quan đến thủ tục khai sinh, kết hôn, đất đai và chính sách người có công; đồng thời hỗ trợ thực hiện 43 hồ sơ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính. Các hồ sơ đều được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả ngay tại chỗ.

Mô hình “Ngày không hẹn” không chỉ giúp người dân vùng sâu, vùng xa giảm thời gian, chi phí đi lại mà còn góp phần thay đổi nhận thức, tạo sự gần gũi giữa chính quyền với Nhân dân. Qua đó, người dân được trực tiếp trải nghiệm

dịch vụ công trực tuyến, nâng cao hiểu biết về chuyển đổi số và từng bước hình thành kỹ năng sử dụng dịch vụ số trong giải quyết thủ tục hành chính. Có thể thấy, chuyển đổi số ở Lũng Tám đang được triển khai theo hướng lấy người dân làm trung tâm, lấy hiệu quả thực tiễn làm thước đo. Từ những lớp tập huấn kỹ năng số, các mô hình cộng đồng, đến “Ngày không hẹn”, tất cả đều hướng tới mục tiêu xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch, hiện đại và thân thiện hơn với người dân.

Dù vẫn còn những khó khăn về hạ tầng viễn thông, điều kiện Internet hay khả năng tiếp cận công nghệ ở một số thôn vùng lõm sóng, nhưng với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị cùng tinh thần đồng hành của người dân, Lũng Tám đang từng bước khẳng định chuyển đổi số không phải là câu chuyện của riêng đô thị mà hoàn toàn có thể lan tỏa mạnh mẽ ở vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

PHẦN THỨ BA

KỸ NĂNG BẢO ĐẢM AN TOÀN, AN NINH THÔNG TIN TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ



I- NHẬN DIỆN MỘT SỐ HÌNH THỨC LỪA ĐẢO PHỔ BIẾN TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG



Thời gian qua, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các nền tảng mạng xã hội, tình trạng lợi dụng không gian mạng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tiếp tục diễn biến phức tạp, với nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi. Các đối tượng thường lợi dụng tính ẩn danh, khả năng tạo lập tài khoản dễ dàng để tiếp cận, tạo lòng tin và lừa đảo người dân. Để chủ động phòng ngừa, cần nâng cao cảnh giác, kỹ năng nhận diện các dấu hiệu lừa đảo phổ biến sau:

1. Giả danh cơ quan chức năng yêu cầu cập nhật thông tin, cài ứng dụng giả mạo

➤ Nhóm người bị tội phạm nhắm đến:

Mọi người dân; trong đó tập trung chủ yếu vào nhóm người cao tuổi, người dân ở vùng sâu, vùng xa chưa sử dụng nhiều các ứng dụng dịch vụ công.

➤ **Dấu hiệu nhận biết:**

- Đối tượng chủ động liên hệ người dân thông qua thuê bao di động hoặc tài khoản mạng xã hội, xưng danh là cán bộ quản lý hộ tịch, cảnh sát khu vực...
- Thông báo các chủ trương, chính sách mới, yêu cầu người dân cần cập nhật thông tin. Trong một số trường hợp, đối tượng có thể nói chính xác thông tin cá nhân của người dân để tạo lòng tin.
- Gọi ý về việc làm thủ tục trực tuyến, không cần đi lại.
- Gửi cho người dân đường link hoặc hướng dẫn cài ứng dụng giả mạo chứa mã độc. Các đối tượng hướng dẫn người dân từng bước thực hiện.
- Sau khi chiếm quyền điều khiển thiết bị, các đối tượng tiếp tục yêu cầu người dân làm theo hướng dẫn để gián tiếp cung cấp mã OTP ngân hàng hoặc dữ liệu xác thực sinh trắc học cho chúng.



➤ ***Biện pháp phòng tránh:***

- Cảnh giác khi nhận được các cuộc gọi từ số điện thoại lạ.

- Không cung cấp thông tin cá nhân qua điện thoại, không nhấp vào các ảnh, video, đường dẫn hoặc cài đặt ứng dụng theo sự hướng dẫn của người lạ.

- Tuyệt đối không chia sẻ thông tin, mã OTP ngân hàng cho bất kỳ ai.

- Nếu đã nhấp vào các ảnh, video, đường dẫn hoặc cài đặt ứng dụng hay trong bất kỳ trường hợp nghi vấn bị chiếm quyền điều khiển thiết bị di động, cần thông báo ngay cho Ngân hàng của mình để tạm khóa tài khoản, ngay lập tức tắt nguồn thiết bị di động.

- Trình báo đến cơ quan Công an nơi gần nhất để được hướng dẫn, hỗ trợ.

2. Giả danh nhân viên công ích thông báo đến hạn đóng tiền điện, nước, truyền hình, Internet ...

➤ ***Nhóm người bị tội phạm nhắm đến:***

Mọi người dân; trong đó tập trung chủ yếu vào nhóm người cao tuổi, người sống một mình, sinh viên, người lao động ngoại tỉnh.

➤ ***Dấu hiệu nhận biết:***

- Đối tượng gọi điện cho người dân tự xưng là nhân viên nhà cung cấp dịch vụ điện, nước, truyền hình, Internet...

- Yêu cầu người dân cung cấp thông tin hợp đồng sử dụng dịch vụ.

- Thông báo nợ hóa đơn, yêu cầu chuyển khoản gấp để không bị cắt dịch vụ.
- Nếu người dân báo đã thanh toán, đối tượng hướng dẫn truy cập đường link hoặc cài ứng dụng giả mạo để quản lý thông tin hợp đồng.



➤ ***Biện pháp phòng tránh:***

- Kiểm tra trực tiếp với đơn vị cung cấp dịch vụ.
- Tuyệt đối không chuyển tiền hoặc cung cấp thông tin cá nhân cho người lạ.
- Không cài ứng dụng, nhấn vào link không rõ nguồn gốc theo hướng dẫn.
- Báo ngay cho cơ quan chức năng khi phát hiện dấu hiệu lừa đảo.

3. Giả danh cơ quan chức năng hỗ trợ thu hồi vốn treo hoặc tiền bị lừa đảo trực tuyến

- ***Nhóm người bị tội phạm nhắm đến:*** Người đã từng là nạn nhân của lừa đảo trực tuyến.

➤ **Dấu hiệu nhận biết:**

- Các đối tượng lấy danh nghĩa cơ quan Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án, Văn phòng luật, luật sư...

- Các đối tượng chủ động liên hệ người dân qua điện thoại hoặc tài khoản mạng xã hội và nói chi tiết về việc người dân đã bị lừa trước đó.

- Các đối tượng đăng tải thông tin quảng cáo dịch vụ lấy lại tiền bị lừa, khi người dân liên hệ sẽ yêu cầu trình báo nội dung.

- Thông báo với người dân về việc hồ sơ đã được xác lập, xếp số thứ tự lớn, cần mất nhiều thời gian để giải quyết, nếu muốn giải quyết sớm cần chuyển các khoản phí để đẩy nhanh tiến độ, qua đó chiếm đoạt số tiền này.

- Một số trường hợp, các đối tượng thông báo việc chuyển tiền bị lỗi, cần nộp các khoản thuế, phí để rút lại số tiền lỗi trước đó.



➤ ***Biện pháp phòng tránh:***

- Không có bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào đăng tải thông tin về việc hỗ trợ lấy lại tiền bị lừa đảo trực tuyến. Tất cả các tài khoản mạng xã hội giới thiệu hỗ trợ thu hồi tiền bị lừa qua mạng đều là tài khoản lừa đảo.

- Tuyệt đối không làm theo bất kỳ hướng dẫn nào của các đối tượng.

- Trình báo đến cơ quan Công an nơi gần nhất để được hỗ trợ, hướng dẫn.

4. Giả danh cơ sở giáo dục thông báo hoàn trả học phí hoặc được nhận học bổng, chương trình du học, tham gia trại hè...

➤ ***Nhóm người bị tội phạm nhắm đến:*** Phụ huynh, học sinh, sinh viên...

➤ ***Dấu hiệu nhận biết:***

- Đối tượng gọi điện, nhắn tin, gửi email giả danh cơ sở giáo dục hoặc tạo lập website, tài khoản mạng xã hội mạo danh cơ sở giáo dục đăng tải thông tin trại hè.

- Thông báo chính sách của Nhà nước về miễn giảm học phí, có thể nhận lại tiền học phí đã nộp trước đó.

- Thông báo đủ điều kiện nhận học bổng, chương trình du học, trại hè...

- Yêu cầu truy cập đường dẫn chứa mã độc để làm thủ tục nhận lại tiền học phí đã nộp trước đó, dụ dỗ cung cấp thông tin cá nhân, tài khoản ngân hàng, mã OTP ngân hàng để chiếm đoạt tiền.

- Yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng giả mạo cơ sở giáo dục để chứng minh tài chính, “đua top sao kê” để xét duyệt đủ điều kiện nhận học bổng, chương trình du học.

- Đề nghị chuyển tiền phí tham dự trại hè, truy cập vào website giả mạo để nạp tiền làm nhiệm vụ, tặng tương tác cho con, thu về lợi nhuận, qua đó chiếm đoạt tài sản.

CẢNH GIÁC

với thủ đoạn lừa đảo “hoàn trả học phí”



➤ ***Biện pháp phòng tránh:***

- Luôn xác minh thông tin tại cơ sở giáo dục chính thống.
- Không truy cập đường dẫn lạ, không cung cấp thông tin và gửi mã OTP ngân hàng cho bất kỳ ai.
- Luôn cảnh giác với những lời mời chào hấp dẫn.
- Trình báo đến cơ quan Công an nơi gần nhất.

5. Giả danh cơ sở giáo dục, y tế... thông báo người thân gặp tai nạn

➤ ***Nhóm người bị tội phạm nhắm đến:*** Phụ huynh học sinh, người có người thân đang đi học/làm xa.

➤ **Dấu hiệu:**

- Đối tượng gọi điện thông báo gấp con/em/bạn bị tai nạn nghiêm trọng, đang được đưa đi cấp cứu tại các cơ sở y tế.
- Giọng điệu lo lắng, hối thúc chuyển tiền viện phí ngay để cứu chữa.
- Tìm cách không cho liên lạc trực tiếp với người được nhắc đến.



➤ **Biện pháp phòng tránh:**

- Giữ bình tĩnh, kiểm tra với nhà trường, cơ sở y tế.
- Không chuyển tiền ngay khi chưa xác thực thông tin.
- Trình báo cơ quan Công an gần nhất.

6. Giả danh cơ quan thực thi pháp luật thông báo liên quan đến vụ án nghiêm trọng

➤ **Nhóm người bị tội phạm nhắm đến:**

Mọi người dân; trong đó tập trung chủ yếu vào nhóm

người cao tuổi, học sinh, sinh viên thiếu kiến thức pháp luật, dễ bị dao động tâm lý.

➤ **Dấu hiệu:**

- Đối tượng sử dụng thuê bao di động, tài khoản mạng xã hội hoặc gọi điện từ “tổng đài” cho người dân, tự xưng là cán bộ công an, viện kiểm sát, tòa án...

- Thông báo ông/bà, anh/chị đang liên quan đến vụ án rửa tiền, buôn ma túy..., đưa ra lệnh bắt, quyết định khởi tố... Một số trường hợp, các đối tượng nói máy cho nạn nhân gặp nhiều người với vai trò: kiểm sát viên, luật sư, tòa án, điều tra viên... để tác động vào tâm lý của nạn nhân.

- Yêu cầu nạn nhân chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của chúng để tiến hành xác minh, hoặc yêu cầu mở tài khoản ngân hàng mới, cung cấp thông tin cho chúng, sau đó chuyển hết tiền vào tài khoản mới để “niêm phong”, phục vụ công tác điều tra.



**CẢNH BÁO
LỪA ĐẢO**





**GỌI ĐIỆN GIẢ DANH LỰC LƯỢNG
CÔNG AN THÔNG BÁO VI PHẠM
PHÁP LUẬT, YÊU CẦU NGƯỜI
DÂN CUNG CẤP THÔNG TIN CÁ
NHÂN NHẪM LỪA ĐẢO, CHIẾM
ĐOẠT TÀI SẢN**

➤ ***Biện pháp phòng tránh:***

- Cơ quan pháp luật không yêu cầu người dân cung cấp thông tin, giải quyết công việc thông qua điện thoại.
- Tuyệt đối không chuyển tiền, không khai báo thông tin cá nhân qua điện thoại.
- Liên hệ cơ quan Công an nơi gần nhất để xác minh thông tin liên quan.

**7. Giả danh cơ sở du lịch, nhà hàng, hộ kinh doanh...
rao bán hàng hóa, dịch vụ**

➤ ***Nhóm người bị tội phạm nhắm đến:***

Mọi người dân; trong đó tập trung chủ yếu vào nhóm người hay mua hàng online, du lịch, ăn uống, người tiêu dùng phổ thông.

➤ ***Dấu hiệu nhận biết:***

- Đối tượng tạo lập tài khoản mạng xã hội giả mạo, chạy quảng cáo rao bán các loại dịch vụ: combo du lịch, vé máy bay, hàng hóa, thực phẩm... với giá tương đương hoặc thấp hơn sản phẩm thật.
- Yêu cầu người dân chuyển khoản đặt cọc hoặc chuyển trước toàn bộ số tiền, sau đó chiếm đoạt và chặn mọi liên lạc.

CẢNH BÁO LỪA ĐẢO TRỰC TUYẾN

GIẢ DANH CƠ SỞ DU LỊCH, NHÀ HÀNG, HỘ KINH DOANH...
RAO BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ



NHÓM NGƯỜI BỊ TỘI PHẠM NHẢM ĐẾN



Mọi người dân, tập trung chủ yếu vào nhóm người hay mua hàng online, du lịch, ăn uống, người tiêu dùng phổ thông.

➤ ***Biện pháp phòng tránh:***

- Người dân nên lựa chọn mua hàng hóa, dịch vụ từ các cơ sở uy tín, đã từng giao dịch từ trước.
- Luôn kiểm tra “Tính minh bạch” của tài khoản mạng xã hội trước khi lựa chọn giao dịch. Các tài khoản giả mạo thường mới được tạo lập hoặc đổi tên trong thời gian gần, vị trí người quản lý có thể ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam.
- Tìm kiếm thêm thông tin về cơ sở thật từ nhiều nguồn trên mạng internet.
- Xác thực kỹ thông tin doanh nghiệp trước khi giao dịch.

8. Giả danh nhân viên giao hàng thông báo nhận hàng, lừa thanh toán tiền

➤ ***Nhóm người bị tội phạm nhắm đến:***

Mọi người dân; trong đó tập trung chủ yếu vào nhóm người dân hay mua hàng online.

➤ **Dấu hiệu nhận biết:**

- Đối tượng mạo danh nhân viên giao hàng (Shopee, Lazada, GHTK,...) nhắn tin, gọi điện cho người dân thông báo có đơn hàng, yêu cầu thanh toán tiền phí mua hàng và phí vận chuyển.

- Khi người dân chuyển tiền, các đối tượng sẽ lấy lý do là sai cú pháp chuyển tiền nên chưa nhận được tiền, yêu cầu người dân chuyển tiền lại hoặc cung cấp thông cá nhân, truy cập đường dẫn giả mạo.

- Một số trường hợp, khi khách hàng không đồng ý nhận hàng, các đối tượng gửi đường dẫn giả mạo xác nhận đơn hàng, yêu cầu cung cấp thông tin hoặc làm theo hướng dẫn để chiếm đoạt tiền trong tài khoản ngân hàng.



➤ **Biện pháp phòng tránh:**

- Xác minh đơn hàng thật trước khi thanh toán, không nên tin tưởng vào người giao hàng (kể cả người giao hàng quen).

- Không truy cập link xác nhận từ người lạ.
- Không chia sẻ thông tin cá nhân, tài khoản ngân hàng với bất kỳ ai.

9. Giả danh tổ chức, doanh nghiệp thông báo trúng thưởng, nhận quà

➤ Nhóm người bị tội phạm nhắm đến:

Mọi người dân; trong đó tập trung chủ yếu vào nhóm người nhẹ dạ, dễ bị thu hút bởi khuyến mãi.

➤ Dấu hiệu nhận biết:

- Đối tượng mạo danh các siêu thị, cửa hàng điện máy, doanh nghiệp có uy tín... gọi điện, gửi tin nhắn cho người dân thông báo trúng thưởng nhân sự kiện tri ân khách hàng.
- Yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân để nhận quà hoặc nộp các loại thuế, phí...
- Dẫn dụ truy cập các đường dẫn có chứa mã độc.

CẨN THẬN 'TRÚNG THƯỞNG' TRÊN MẠNG

VẠCH TRẦN CÁC CHIÊU TRÒ LỪA ĐẢO VÀ CÁCH TỰ BẢO VỆ



➤ ***Biện pháp phòng tránh:***

- Liên hệ đến số điện thoại hotline của các cơ sở chính thống để kiểm tra tính xác thực.
- Không chuyển tiền trước để “nhận quà”.
- Cảnh giác với những thông tin khuyến mại, không rõ nguồn.

10. Giả danh nhân viên tổ chức tín dụng hỗ trợ mở thẻ, nâng hạn mức tín dụng

➤ ***Nhóm người bị tội phạm nhắm đến:***

Mọi người dân; trong đó tập trung chủ yếu vào nhóm người có nhu cầu tài chính, đang dùng thẻ tín dụng.

➤ ***Dấu hiệu nhận biết:***

- Đối tượng mạo danh nhân viên Ngân hàng, doanh nghiệp tài chính gọi điện, nhắn tin cho người dân, giới thiệu nâng hạn mức miễn phí, mở thẻ ưu đãi hoặc chương trình cho vay dễ dàng, mức vay cao.
- Yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân.
- Hướng dẫn truy cập đường dẫn hoặc cài ứng dụng có chứa mã độc nhằm đánh cắp thông tin, chiếm quyền điều khiển thiết bị.



➤ ***Biện pháp phòng tránh:***

- Liên hệ ngân hàng chính thống để xác thực thông tin.
- Không chia sẻ thông tin cá nhân cho người lạ qua mạng.
- Không cài ứng dụng theo hướng dẫn từ người lạ.

11. Giả danh cơ quan thuế gọi điện yêu cầu hoàn thiện thủ tục

➤ ***Nhóm người bị tội phạm nhắm đến:***

Mọi người dân; trong đó tập trung chủ yếu vào nhóm người dân đang kê khai thuế, hộ kinh doanh.

➤ ***Dấu hiệu nhận biết:***

- Xưng là cán bộ thuế thông báo vi phạm, truy thu hoặc thông báo về doanh nghiệp vừa thành lập, cần nộp thuế đăng ký doanh nghiệp.
- Yêu cầu truy cập đường dẫn hoặc cài ứng dụng giả danh phần mềm ngành thuế để kê khai thông tin, từ đó chiếm quyền điều khiển thiết bị, tài khoản ngân hàng.



➤ ***Biện pháp phòng tránh:***

- Liên hệ với cơ quan thuế chính thống để xác thực thông tin.
- Không làm theo hướng dẫn truy cập đường dẫn hay cài đặt ứng dụng từ người lạ.
- Nếu đã truy cập đường dẫn hoặc cài ứng dụng giả mạo, nhanh chóng liên hệ ngân hàng chủ quản để yêu cầu tạm khóa tài khoản, tắt nguồn thiết bị di động và trình báo đến cơ quan Công an nơi gần nhất để được hướng dẫn.

12. Lừa đảo tình cảm nhằm chiếm đoạt tài sản

➤ ***Nhóm người bị tội phạm nhắm đến:***

Người không hạnh phúc trong hôn nhân, người đang tìm kiếm mối quan hệ.

➤ ***Dấu hiệu nhận biết:***

- Đối với lừa đảo tình cảm sau đó dẫn dụ đầu tư tài chính, đánh bạc:

+ Sử dụng tài khoản mạng xã hội với hình ảnh ưa nhìn, điều kiện khá giả để tiếp cận, làm quen qua mạng xã hội với nhiều lý do như: Hỏi về các tấm ảnh, địa điểm, nhắn tin nhảm...

+ Hằng ngày nhắn tin hỏi han, trò chuyện, chia sẻ cuộc sống, thường xuyên quan tâm, thậm chí tặng quà cho nạn nhân để gây dựng tình cảm.

+ Sau thời gian tạo lòng tin, đối tượng tiếp tục trò chuyện kèm theo đưa thông tin về công việc hiện tại mang lại lợi nhuận cao cho bản thân.

+ Lấy lý do nhờ nạn truy cập vào tài khoản của đối tượng trên trang đầu tư và thực hiện theo các thao tác: Nhắn tin cho hệ thống, lấy số tài khoản để nạp tiền, sau khi tiền hiển thị trên tài khoản thì thực hiện lệnh rút tiền. Việc này nhằm mục đích khiến nạn nhân tin rằng chỉ với các thao tác đơn giản đã có thể kiếm được lợi nhuận lớn và dễ dàng rút tiền về, thực chất trang web đầu tư là trang giả mạo, số tiền trên tài khoản cũng do đối tượng tự tạo ra, giả mạo bill chuyển tiền để lừa người dân.

+ Dẫn dụ nạn nhân tạo tài khoản, nạp tiền, một vài lần đầu có lợi nhuận, sau đó tiếp tục nạp số tiền lớn rồi chiếm đoạt.

- *Đối với lừa đảo tình cảm, hứa hẹn tặng quà giá trị cao:*

+ Đối tượng xây dựng tài khoản mạng xã hội ảo với hình thức hào nhoáng, bóng bẩy, chủ động kết bạn hoặc tìm cách làm quen qua mạng, giới thiệu đang sống, công tác ở

nước ngoài. Sau khi trò chuyện một thời gian, đối tượng hứa hẹn gửi quà đắt tiền về Việt Nam cho nạn nhân.

+ Đối tượng giả danh nhân viên hải quan hoặc đơn vị giao hàng yêu cầu đóng các loại phí như: thuế, tiền vận chuyển, kiểm tra hàng... hoặc nộp tiền bảo đảm vì hàng giá trị cao.



➤ ***Biện pháp phòng tránh:***

- Cảnh giác khi có người lạ tiếp cận, tìm cách kết bạn qua mạng, mối quan hệ online phát triển quá nhanh.
- Tuyệt đối không chuyển tiền đầu tư nào theo lời dụ dỗ từ người quen qua mạng hoặc bất kỳ loại thuế, phí nào để nhận quà.
- Tìm hiểu kỹ trước khi tham gia bất kỳ nền tảng tài chính nào. Lưu ý: Không có công việc nào dễ dàng kiếm tiền mà không mất sức lao động.
- Trình báo đến cơ quan Công an nơi gần nhất khi có dấu hiệu là nạn nhân của lừa đảo trực tuyến.

13. Lừa đảo tình cảm, thu thập hình ảnh nhạy cảm để tống tiền

➤ *Nhóm người bị tội phạm nhắm đến:*

Người sử dụng mạng xã hội tìm kiếm các mối quan hệ online, người thiếu thận trọng tình cảm.

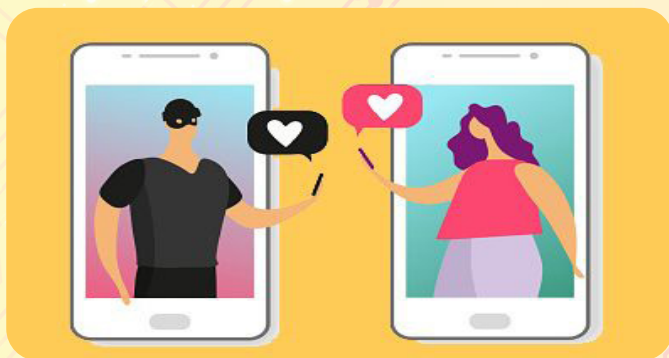
➤ *Dấu hiệu nhận biết:*

- Đối tượng có thể thông qua các ứng dụng trò chuyện, kết bạn trên mạng để tiếp cận yêu đương, thân mật, gạ gẫm gọi video nhạy cảm.

- Quá trình trò chuyện video, đối tượng thường gợi ý để nạn nhân quay rõ nét chân dung, khuôn mặt, khung cảnh xung quanh để ghi lại hình ảnh.

- Sau khi đã có hình ảnh nhạy cảm, đối tượng sử dụng tài khoản mạng xã hội hoặc thuê bao di động nhắn tin, gọi điện với người dân và yêu cầu chuyển tiền, nếu không sẽ gửi các hình ảnh, video đó cho bạn bè, người thân, nơi làm việc và công khai lên mạng.

- Khi nạn nhân chuyển tiền, chúng sẽ dựa vào lý do đó để tiếp tục đòi tiền thêm nhiều lần nữa, đến khi nạn nhân không đủ khả năng chuyển thêm.



➤ ***Biện pháp phòng tránh:***

- Không trò chuyện video với người lạ trên mạng xã hội.
- Cần trọng khi kết bạn, kết nối ghép đôi trên mạng xã hội.
- Tuyệt đối không chuyển tiền và làm theo yêu cầu của các đối tượng, khóa tài khoản mạng xã hội của bản thân và người quen nhằm hạn chế sức lan tỏa của hình ảnh, video.
- Lưu lại tất cả bằng chứng và trình báo cơ quan Công an nơi gần nhất.
- Tuyệt đối không chuyển bất kỳ loại thuế, phí nào để nhận quà.

14. Lừa đảo tham gia đầu tư sàn chứng khoán, tiền ảo, đa cấp... sau đó khóa, “đánh cháy” tài khoản hoặc đánh sập sàn

➤ ***Nhóm người bị tội phạm nhắm đến:***

Người muốn làm giàu nhanh, ít hiểu biết về tài chính.

➤ ***Dấu hiệu nhận biết:***

- Đối tượng gọi điện hoặc nhắn tin qua mạng xã hội cho người dân, mời tham gia sàn đầu tư online, nếu đồng ý tham gia thì người dân sẽ được cho tham gia vào nhóm chuyên gia chia sẻ các lệnh “VIP”, cam kết lãi suất cao.
- Ban đầu cho thắng và rút thử số tiền nhỏ để tạo lòng tin, dần dần dụ dỗ đầu tư số tiền lớn.
- Khi nạn nhân nạp nhiều tiền thì dùng nhiều lý do khóa

tài khoản, không rút được tiền, yêu cầu chuyển thêm tiền để nộp thuế, chứng minh tài chính hoặc thậm chí cho “sập” sàn.



➤ ***Biện pháp phòng tránh:***

- Không đầu tư vào nền tảng không có pháp lý rõ ràng.
- Không tin vào lời mời đầu tư “lợi nhuận cao, rủi ro thấp” từ các cá nhân, tổ chức qua mạng.

15. Lừa đảo qua hình thức tuyển cộng tác viên cho các sàn thương mại điện tử, làm nhiệm vụ hưởng lương cao

➤ ***Nhóm người bị tội phạm nhắm đến:***

Sinh viên, người thất nghiệp, người có nhu cầu làm việc tại nhà để kiếm thêm thu nhập.

➤ ***Dấu hiệu nhận biết:***

- Đối tượng đăng thông tin hoặc gửi tin nhắn tuyển dụng trên các ứng dụng mạng xã hội: việc nhẹ, lương cao, làm việc online với lời mời chào hấp dẫn, dễ dàng kiếm thêm thu nhập.

- Giao nhiệm vụ “Tăng tương tác”, “Đặt đơn ảo”,... và yêu cầu nộp tiền để hoàn thành nhiệm vụ.
- Sau khi nạp nhiều tiền thì không thể rút tiền hoặc bị chặn liên hệ.



➤ ***Biện pháp phòng tránh:***

- Không đóng tiền hay đặt cọc cho bất kỳ việc làm nào chưa rõ thông tin.
- Cảnh giác với lời mời làm việc quá dễ dàng.
- Không tham gia làm việc khi chưa kiểm chứng kỹ thông tin của người cung cấp việc làm qua mạng.

16. Phát tán mã độc thông qua email, ảnh, video, đường dẫn, ứng dụng nhằm chiếm quyền điều khiển thiết bị di động, tài khoản mạng xã hội

➤ ***Nhóm người bị tội phạm nhắm đến:***

Người dùng điện thoại thông minh, mạng xã hội.

➤ **Dấu hiệu nhận biết:**

- Đối tượng gửi email, hình ảnh/video hấp dẫn có gắn link chứa mã độc để dụ nạn nhân nhấp vào hoặc quảng cáo các ứng dụng trò chơi, giải trí... hấp dẫn chứa mã độc.

- Sau khi chiếm quyền điều khiển thiết bị, các đối tượng tiếp tục dẫn dụ nạn nhân cung cấp thông tin, mã OTP tài khoản ngân hàng hoặc lừa lấy dữ liệu sinh trắc học nhằm chiếm đoạt tiền trong tài khoản của nạn nhân.

- Tài khoản, thiết bị tiếp tục được lợi dụng để gửi mã độc cho người khác.

- Sau khi chiếm đoạt tài khoản mạng xã hội của nạn nhân, các đối tượng nghiên cứu lịch sử trò chuyện, sau đó nhắn tin hoặc sử dụng công nghệ Deepfake gọi điện video cho bạn bè, người thân hỏi vay, mượn tiền.



➤ **Biện pháp phòng tránh:**

- Tuyệt đối không nhấp vào đường dẫn, hình ảnh, video từ người lạ hoặc có dấu hiệu nghi vấn;

- Không cài đặt ứng dụng ngoài Google Play/App Store;
- Cập nhật phần mềm bảo mật thường xuyên;
- Gọi điện thông qua số điện thoại của bạn bè, người thân để xác thực khi nhận được đề nghị hỏi vay, mượn tiền;
- Nếu đã truy cập đường dẫn hoặc cài ứng dụng giả mạo, nhanh chóng liên hệ ngân hàng chủ quản để yêu cầu tạm khóa tài khoản, tắt nguồn thiết bị di động và trình báo đến cơ quan Công an nơi gần nhất để được hướng dẫn.

17. Phát tán mã độc xâm nhập hệ thống của tổ chức, doanh nghiệp, thay đổi email, tài khoản nhận tiền

➤ Mục tiêu bị tội phạm nhắm đến:

Doanh nghiệp, tổ chức thường xuyên có hoạt động giao dịch thanh toán với đối tác nước ngoài.

➤ Dấu hiệu nhận biết:

- Các đối tượng đã tìm cách gửi email kèm mã độc từ trước nhằm xâm nhập hệ thống của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.
- Tạo email giả, thay đổi thông tin tài khoản ngân hàng nhận tiền và gửi cho đối tác nước ngoài.



➤ ***Biện pháp phòng tránh:***

- Xác minh cẩn thận email, hóa đơn thanh toán qua nhiều nguồn.
- Không nhấp vào các đường dẫn lạ từ người lạ hoặc kiểm tra lại tính chính xác của đường dẫn từ người gửi trước khi mở.
- Sử dụng và thường xuyên cập nhật hệ thống bảo mật cho doanh nghiệp.

18. Đưa thông tin sai sự thật, dẫn dụ truy cập đường dẫn chứa mã độc

➤ ***Nhóm người bị tội phạm nhắm đến:***

Người tò mò, thường xuyên sử dụng mạng xã hội.

➤ ***Dấu hiệu nhận biết:***

- Gửi tin nhắn với nội dung “sốc”, “nóng”, “bí mật”, “bóc phốt”... có nội dung giật gân như: vợ/chồng ngoại tình, xem hình ảnh hoặc click vào đường dẫn để xem chi tiết...
- Chèn đường dẫn đến trang chứa mã độc để đánh cắp thông tin, chiếm quyền điều khiển thiết bị.
- Hướng dẫn nạn nhân làm theo các thao tác để xem nội dung, thực chất tìm cách thu thập thông tin tài khoản, mã OTP ngân hàng, dữ liệu sinh trắc học nhằm chiếm đoạt tiền trong tài khoản ngân hàng.



➤ ***Biện pháp phòng tránh:***

- Cần trọng trước những thông tin đến từ người lạ, không ấn vào ảnh, video hoặc truy cập các đường dẫn không rõ nguồn gốc.
- Không chia sẻ tin tức chưa kiểm chứng.
- Nếu đã truy cập đường dẫn giả mạo, nhanh chóng liên hệ ngân hàng chủ quản để yêu cầu tạm khóa tài khoản, tắt nguồn thiết bị di động và trình báo đến cơ quan Công an nơi gần nhất để được hướng dẫn.

19. Một số hình thức lừa đảo khác (cho số lô đề, xổ số nước ngoài, cắt ghép hình ảnh tổng tiền...)

➤ ***Nhóm người bị tội phạm nhắm đến:***

Người thích cờ bạc, mê tin dị đoan, thiếu hiểu biết về công nghệ, người có uy tín, địa vị trong xã hội.

➤ ***Dấu hiệu nhận biết:***

- Sử dụng tài khoản mạng xã hội quảng cáo dịch vụ

“bùa tài lộc”, “xổ số trúng lớn”, “cắt đá tìm ngọc”, “xổ số nước ngoài”...

- Chủ động nhắn tin cho nạn nhân để gửi video/ảnh ghép giả mạo để đe dọa tống tiền.



➤ ***Biện pháp phòng tránh:***

- Không tham gia các hội nhóm mê tín, đánh bạc online hoặc các hình thức kiếm tiền dễ dàng trên không gian mạng.

- Không chia sẻ hình ảnh riêng tư lên mạng xã hội.

- Lưu lại các tài liệu, bằng chứng và trình báo cơ quan Công an nơi gần nhất.

II- BẢO VỆ TÀI KHOẢN CÁ NHÂN VÀ MẬT KHẨU

Trong thời đại số hóa, dữ liệu cá nhân (*tài khoản và mật khẩu cá nhân...*) trở thành tài sản quý giá, nhưng cũng đối mặt với nhiều nguy cơ bị xâm phạm. Từ việc lướt web, giao dịch trực tuyến đến sử dụng mạng xã hội trên điện thoại,

thông tin cá nhân của chúng ta luôn có nguy cơ bị đánh cắp hoặc sử dụng sai mục đích. Chính vì vậy, việc bảo vệ dữ liệu cá nhân là vô cùng quan trọng. Dữ liệu cá nhân của bạn có thể bị kẻ xấu lợi dụng để thực hiện các hoạt động gian lận, lừa đảo. Dưới đây là một số cách bảo vệ dữ liệu cá nhân an toàn hiệu quả nhất, giúp giảm thiểu rủi ro trên môi trường số.

1. Sử dụng mật khẩu mạnh



Sử dụng mật khẩu mạnh là cách bảo mật thông tin cá nhân an toàn trên môi trường mạng đơn giản nhất. Để tránh bị lộ thông tin cá nhân, cần sử dụng mật khẩu mạnh cho tất cả các tài khoản. Mật khẩu nên có độ dài tối thiểu 12 ký tự và bao gồm cả số, chữ thường, chữ hoa và ký tự đặc biệt, không sử dụng các mật khẩu dễ đoán hoặc thông tin cá nhân như họ tên, địa chỉ, ngày sinh, số điện thoại làm mật khẩu. Đồng thời, không sử dụng lại, sử dụng dùng chung một mật khẩu cho nhiều tài khoản.

2. Sử dụng trình quản lý mật khẩu



Cách bảo mật thông tin cá nhân an toàn, hiệu quả thứ hai đó là sử dụng trình quản lý mật khẩu. Với không ít người, mật khẩu là một thứ phiền phức, việc đặt mật khẩu dài và phức tạp sẽ rất khó nhớ. Vì vậy, hầu hết mọi người đều lựa chọn sử dụng thông tin đăng nhập yếu và dễ đoán.

** Lưu ý khi sử dụng:* Với trình quản lý mật khẩu, việc ghi nhớ mật khẩu sẽ không còn là bài toán khó. Người dùng có thể tạo các mật khẩu mạnh ngẫu nhiên với độ dài và độ phức tạp tùy chọn, cũng như giữ mật khẩu trong kho dữ liệu được mã hoá bằng các thuật toán bảo mật hàng đầu của trình quản lý mật khẩu. Thay vì phải ghi nhớ và quản lý nhiều mật khẩu khác nhau cho từng tài khoản, trình quản lý mật khẩu cho phép lưu trữ tất cả các mật khẩu ở một nơi an toàn và truy cập chúng một cách dễ dàng. Đồng thời,

trình quản lý mật khẩu cũng có tính năng chia sẻ mật khẩu với người khác. Vì vậy, người dùng có thể chia sẻ mật khẩu hay các thông tin quan trọng với người thân, bạn bè hay đồng nghiệp một cách bảo mật mà không cần phải gửi qua email hoặc tin nhắn.

3. Sử dụng tính năng xác thực hai bước (2FA)

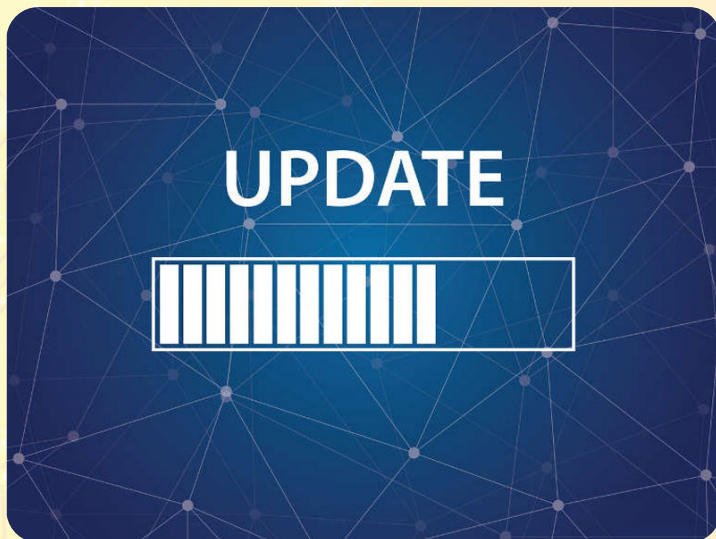


Sử dụng tính năng xác thực hai bước hay 2FA là một trong những cách bảo mật thông tin cá nhân không nên bỏ qua. Tính năng này sẽ cung cấp thêm một lớp bảo mật bổ sung cho tài khoản, từ đó tăng cường bảo mật cho các tài khoản.

Khi sử dụng xác thực hai bước, kẻ tấn công buộc phải có cả thông tin đăng nhập và mã xác thực mới có thể truy cập được vào tài khoản. Nhờ đó bảo vệ tài khoản khỏi các

cuộc tấn công trực tuyến, bao gồm cả các cuộc tấn công từ phần mềm độc hại, Phishing và Brute-force.

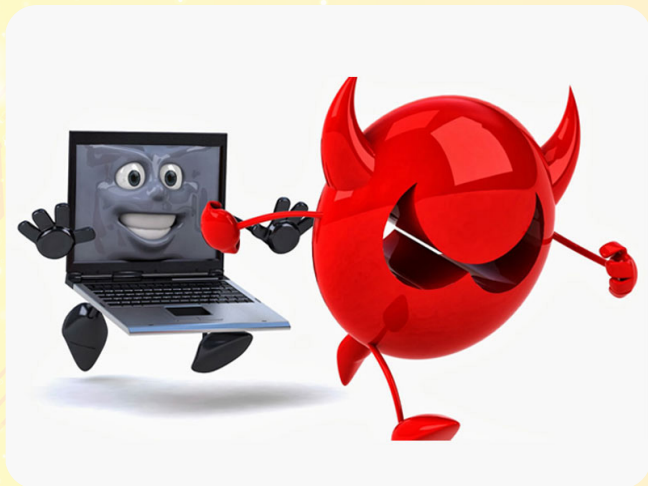
4. Cập nhật phần mềm định kỳ



Cách bảo mật thông tin cá nhân thứ tư là cập nhật phần mềm định kỳ. Đây là một trong những biện pháp quan trọng giúp thông tin của người dùng an toàn trên môi trường mạng. Cập nhật phần mềm thường xuyên sẽ giúp ngăn chặn việc kẻ gian lợi dụng các lỗ hổng bảo mật của phần mềm để truy cập vào thông tin cá nhân của người dùng. Vì vậy, các nhà sản xuất phần mềm thường cập nhật các bản vá bảo mật để bảo vệ khách hàng khỏi các mối đe dọa mới. Hơn nữa, cập nhật phần mềm định kỳ còn giúp nâng cao tính ổn định của hệ thống, từ đó giảm thiểu rủi ro

mất thông tin cá nhân do lỗi phần mềm. Những phiên bản cũ của phần mềm thường gặp nhiều vấn đề về hiệu suất, bảo mật và tính ổn định hơn so với các phiên bản mới nhất.

5. Sử dụng các phần mềm chống virus cho thiết bị



Cách bảo mật thông tin cá nhân tiếp theo đó là sử dụng các phần mềm chống virus cho máy tính hoặc thiết bị di động. Khi một phần mềm độc hại tấn công vào hệ thống của người dùng, phần mềm này có thể đánh cắp, phá hủy hoặc mã hoá dữ liệu của bạn để trục lợi. Tuy nhiên, phần mềm chống virus sẽ bảo vệ dữ liệu cá nhân của người dùng khỏi những tác động này.

Phần mềm chống virus sẽ quét toàn bộ thiết bị để tìm kiếm các phần mềm độc hại và nguy hiểm. Từ đó, ngăn chặn các virus, phần mềm gián điệp, mã độc, truy cập trái phép và loại bỏ các phần mềm độc hại khác khỏi thiết bị.

Khi sử dụng phần mềm chống virus để bảo vệ thiết bị là đang giảm thiểu nguy cơ bị lây nhiễm virus từ các tập tin hoặc email nhiễm mã độc trên internet.

6. Thiết lập giới hạn truy cập



Đặt giới hạn truy cập là một cách bảo mật thông tin cá nhân hiệu quả. Khi thiết lập giới hạn truy cập, người dùng có thể chặn người khác truy cập trái phép vào tài khoản của mình. Điều này có thể ngăn chặn các cuộc tấn công mạng và đảm bảo rằng thông tin cá nhân được bảo vệ một cách an toàn. Bên cạnh đó, đặt giới hạn truy cập còn có thể giúp bảo vệ các thiết bị trước việc sử dụng không đúng cách hoặc các phần mềm độc hại. Khi chỉ cho phép các ứng dụng được cài đặt từ nguồn tin cậy, bạn có thể giảm thiểu nguy cơ bị tấn công bởi phần mềm độc hại. Hơn nữa, nếu

bị mất tài khoản hoặc bị đánh cắp thiết bị, đặt giới hạn truy cập có thể giúp giảm thiểu nguy cơ thông tin cá nhân bị lộ ra ngoài. Vì vậy, kẻ tấn công sẽ không thể truy cập được vào các tài khoản và lấy trộm thông tin cá nhân.

7. Sử dụng ứng dụng và trang web đáng tin cậy



Việc sử dụng các trang web, ứng dụng đáng tin cậy sẽ giảm thiểu rủi ro thông tin cá nhân của người dùng. Tránh sử dụng các ứng dụng và trang web không rõ nguồn gốc hoặc không được đảm bảo an toàn. Nếu không chắc chắn về tính an toàn của một trang web hay ứng dụng, hãy tìm hiểu về nó trước khi sử dụng. Các ứng dụng và trang web đáng tin cậy sẽ sử dụng các biện pháp bảo mật mạnh mẽ để bảo vệ dữ liệu người dùng khỏi các cuộc tấn công mạng. Chẳng hạn như mã hóa dữ liệu hay cung cấp các phần mềm chống virus và chống phần mềm độc hại để ngăn chặn các

phần mềm độc hại truy cập trái phép vào dữ liệu và thông tin của người dùng.

Bên cạnh đó, người dùng cũng cần tránh mở các liên kết không rõ nguồn gốc, đặc biệt là các liên kết từ những người bạn không quen biết hoặc các email rác. Các liên kết này có thể chứa các phần mềm độc hại hoặc virus.

8. Sử dụng kết nối mạng an toàn



Cách bảo mật thông tin cá nhân tiếp theo là sử dụng các kết nối mạng an toàn. Khi kết nối với mạng wifi công cộng hoặc không đáng tin cậy, nghĩa là người dùng đang tạo ra rủi ro cho thông tin cá nhân của mình. Tin tặc có thể sử dụng các kết nối không bảo mật để thu thập thông tin cá nhân của người dùng hoặc tấn công vào các thiết bị của họ. Vì vậy, hãy sử dụng các kết nối mạng an toàn và bảo mật như mạng gia đình hoặc mạng doanh nghiệp. Nếu không

thể sử dụng kết nối mạng an toàn, người dùng có thể sử dụng các dịch vụ VPN (mạng riêng ảo) để mã hóa thông tin truyền tải giữa thiết bị của bạn và mạng wifi. VPN sẽ giúp che giấu địa chỉ IP của bạn và mã hóa các dữ liệu giữa các thiết bị. Từ đó, làm giảm nguy cơ bị các tin tặc tấn công.

9. Luôn luôn kiểm tra lịch sử hoạt động của tài khoản



Kiểm tra thường xuyên lịch sử hoạt động của tài khoản sẽ giúp người dùng phát hiện sớm các hành vi vi phạm dữ liệu, chẳng hạn như các cuộc tấn công từ các phần mềm độc hại hoặc virus,... Việc phát hiện kịp thời các hoạt động lạ có thể giúp ngăn chặn các hành vi xấu hơn và giảm thiểu thiệt hại. Vì vậy, người dùng nên kiểm tra các tài khoản thường xuyên để phát hiện các hoạt động lạ và bất thường. Nếu bạn phát hiện bất kỳ hoạt động đáng ngờ nào, hãy thay đổi mật khẩu ngay lập tức và thực hiện các biện pháp bảo vệ tài khoản khác để bảo mật thông tin cá nhân của mình.

10. Thận trọng trong việc chia sẻ thông tin cá nhân trên mạng



Tránh chia sẻ thông tin cá nhân trên các trang web hoặc ứng dụng không rõ nguồn gốc, đặc biệt là các thông tin như địa chỉ email, số điện thoại hoặc số thẻ tín dụng trực tuyến. Chỉ chia sẻ thông tin này khi hoàn toàn tin tưởng vào đối tác cung cấp dịch vụ của mình. Hạn chế chia sẻ thông tin cá nhân sẽ giúp kẻ xấu khó có thể đánh cắp được thông tin. Từ đó, làm giảm được các nguy cơ, rủi ro bị mạo danh và lừa đảo.

III- SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI AN TOÀN

Trong thời đại công nghệ số bùng nổ, mạng xã hội đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của mỗi người, đặc biệt là giới trẻ. Với sự phát triển nhanh chóng của các nền tảng như Facebook, Instagram, TikTok..., mạng xã

hội mang đến vô vàn cơ hội kết nối, học tập, giải trí và các ứng dụng tiện ích. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích tích cực, việc sử dụng mạng xã hội cũng tiềm ẩn hàng loạt rủi ro, nhiều nguy cơ mất an toàn và gây ảnh hưởng tiêu cực. Để việc sử dụng mạng xã hội an toàn, bảo vệ bản thân khỏi những thông tin sai lệch, độc hại và các hình thức lừa đảo, xâm hại trên không gian mạng, mỗi cá nhân cần tuân thủ nghiêm túc một số nguyên tắc cơ bản sau đây.

1. Cài đặt và cập nhật thường xuyên phần mềm chống virus (Antivirus)

Một chương trình diệt virus uy tín, được cấu hình chế độ tự động cập nhật (auto update), là tuyến phòng thủ đầu tiên trước mã độc, phần mềm gián điệp và tấn công mạng. Hệ thống bảo mật chỉ phát huy hiệu quả khi luôn được cập nhật với cơ sở dữ liệu mới nhất.

2. Chỉ truy cập các trang web và ứng dụng đáng tin cậy

Tránh truy cập hoặc tải nội dung từ các nguồn không rõ ràng. Không bấm vào liên kết (link) đáng ngờ, đặc biệt trong email, mạng xã hội hoặc tin nhắn quảng cáo. Một cú click sai có thể mở đường cho mã độc hoặc tấn công lừa đảo (phishing).

3. Quét virus trước khi mở tệp tin tải về hoặc email đính kèm

Tất cả file nhận được qua Internet, nhất là qua email, cần được kiểm tra bằng phần mềm diệt virus trước khi mở.

Đây là biện pháp đơn giản nhưng hiệu quả để ngăn chặn phần mềm độc hại xâm nhập hệ thống.

4. Cập nhật hệ điều hành và trình duyệt định kỳ

Các bản vá bảo mật từ nhà sản xuất là yếu tố quan trọng giúp khắc phục lỗ hổng an ninh. Việc trì hoãn cập nhật khiến hệ thống dễ bị khai thác. Người dùng nên bật chế độ cập nhật tự động cho hệ điều hành và trình duyệt.

5. Quản lý mật khẩu an toàn

Không chia sẻ mật khẩu và tránh sử dụng các mật khẩu dễ đoán như “123456” hoặc tên người thân. Mật khẩu mạnh cần kết hợp chữ hoa, chữ thường, số và ký tự đặc biệt. Ngoài ra, nên sử dụng xác thực hai lớp (2FA) để tăng cường bảo vệ tài khoản.

6. Truy cập trực tiếp qua địa chỉ chính xác (URL)

Thay vì nhấp vào liên kết, hãy tự nhập địa chỉ trang web vào thanh địa chỉ (address bar) để tránh bị điều hướng đến trang giả mạo. Đây là thói quen bảo mật đơn giản nhưng hữu hiệu.

7. Kiểm tra giao thức bảo mật HTTPS

Trước khi đăng nhập tài khoản, cần đảm bảo website sử dụng giao thức HTTPS (có biểu tượng ổ khóa). Đây là tiêu chuẩn mã hóa dữ liệu giúp ngăn chặn nghe lén hoặc đánh cắp thông tin khi truyền tải qua mạng.

8. Cảnh giác với thư điện tử (email) giả mạo

Không cung cấp thông tin cá nhân, số tài khoản hay mật

khẩu qua email. Những email yêu cầu xác minh thông tin hoặc chứa liên kết lạ có thể là hình thức lừa đảo (phishing) nhằm đánh cắp dữ liệu người dùng. Hãy xác minh kỹ người gửi trước khi phản hồi.

9. Đăng xuất và xóa dữ liệu tạm sau khi sử dụng

Luôn đăng xuất tài khoản thay vì chỉ đóng cửa sổ trình duyệt. Đồng thời, nên xóa cache, cookies và lịch sử duyệt web để tránh rò rỉ dữ liệu cá nhân, đặc biệt khi sử dụng máy tính hoặc thiết bị dùng chung.

10. Tránh truy cập thông tin nhạy cảm tại nơi công cộng

Không thực hiện giao dịch tài chính hoặc đăng nhập tài khoản cá nhân qua mạng Wi-Fi công cộng hoặc máy tính tại quán Internet. Các môi trường này tiềm ẩn nguy cơ bị cài đặt phần mềm gián điệp và đánh cắp thông tin.

11. Ứng xử văn minh trên mạng

➤ *Ngưng bình luận tiêu cực - Thả tim nhiều hơn*

Dù vô tình hay cố ý, những bình luận tiêu cực và mang tính chất công kích tâm lý cá nhân sẽ tác động trực tiếp đến người tiếp nhận và để lại cho họ những tổn thương tâm lý dù lớn, dù nhỏ. Chính vì thế, đừng hòa theo đám đông với những bình luận tiêu cực. Hãy “thả tim” nhiều hơn, dùng lời bình luận như một câu khích lệ, một câu góp ý chân thành, một lời sẻ chia thì xã hội mới đông đầy tình người, tính nhân văn và đồng thời trao đi những năng lượng tích cực trong cuộc sống.

➤ **Cẩn trọng với những lời bình luận trên mạng**

Chúng ta nên cư xử tử tế với bạn bè trên mạng như khi ở ngoài đời thật. Khi nói chuyện trực tiếp thì chúng ta có thể nghe thanh âm, ngữ điệu để biết tâm lý của một người, nhưng những câu chữ trên mạng lại không phản ánh được điều đó. Đôi khi chúng ta có thể mất đi một tình bạn đẹp chỉ vì vài dòng bình luận vô tâm.

➤ **Suy nghĩ kỹ trước khi chia sẻ bất cứ điều gì**

Mạng xã hội vẫn luôn là con dao hai lưỡi. Chúng ta nên tìm hiểu và suy nghĩ kỹ trước khi đăng tải hay chia sẻ điều gì trên mạng xã hội, nhất là những thông tin có thể ảnh hưởng danh tiếng của bản thân mình trong tương lai. Những bài đăng trên mạng sẽ có nhiều người xem, có thể mình sẽ bị người khác soi mói, đánh giá, bình luận tiêu cực. Nếu tinh thần yếu, không bản lĩnh thì khiến chúng ta bị làm phiền, cảm thấy buồn, lo sợ, bực bội,...



IV- CÁCH XỬ LÝ KHI GẶP SỰ CỐ TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

Khi gặp sự cố trên không gian mạng (lừa đảo, mất tài khoản, virus), hãy giữ bình tĩnh, ngay lập tức cách ly thiết bị khỏi mạng, đổi mật khẩu, báo cáo ngân hàng nếu mất tiền và trình báo cơ quan công an. Cần bảo mật thông tin cá nhân và cài đặt xác thực hai bước để phòng ngừa. Các bước xử lý cụ thể như sau:

1. Xử lý lừa đảo/tài chính (mất tiền, lộ thông tin thẻ)

- Liên hệ ngân hàng/tổ chức tài chính ngay lập tức để khóa tài khoản, khóa thẻ và tạm dừng giao dịch.
- Sao lưu bằng chứng: Chụp màn hình tin nhắn, cuộc gọi, lịch sử chuyển khoản.
- Trình báo: Báo cáo với công an địa phương hoặc gửi cảnh báo tại trang Cảnh báo an toàn thông tin Việt Nam.

2. Xử lý khi bị hack tài khoản/thiết bị (mất Facebook, Email, virus)

- Thay đổi mật khẩu ngay lập tức: Đổi toàn bộ mật khẩu trên các nền tảng (email, mạng xã hội, ngân hàng), sử dụng mật khẩu mạnh (trên 12 ký tự, bao gồm chữ hoa, chữ thường, số, ký tự đặc biệt).
- Bật xác thực 2 bước (2FA): Tăng cường bảo mật cho các tài khoản.
- Quét virus/Mã độc: Cài đặt lại thiết bị hoặc dùng phần mềm diệt virus quét toàn bộ hệ thống để loại bỏ mã độc.

3. Xử lý sự cố kỹ thuật/hệ thống (đối với doanh nghiệp/tổ chức)

- Cách ly hệ thống: Ngắt mạng máy tính bị nhiễm để ngăn chặn sự lây lan.
- Đánh giá thiệt hại và khôi phục: Dựa vào dữ liệu sao lưu (backup) để khôi phục hệ thống.
- Liên hệ hỗ trợ: Gọi hotline Trung tâm An ninh mạng quốc gia (0593.505.999) hoặc email: contact@nca.gov.vn nếu cần.

4. Biện pháp phòng ngừa lâu dài

- Không click vào đường link lạ, nghi vấn.
- Cập nhật phần mềm, hệ điều hành thường xuyên.
- Không chia sẻ mật khẩu, mã OTP cho bất kỳ ai.



V- NHỮNG ĐIỀU NGƯỜI DÂN CẦN LƯU Ý KHI DÙNG ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH

Điện thoại thông minh ngày nay không chỉ là công cụ liên lạc mà còn lưu trữ rất nhiều dữ liệu quan trọng: Hình ảnh, tài khoản mạng xã hội, thông tin ngân hàng. Nếu không cẩn trọng, người dùng có thể trở thành nạn nhân của rò rỉ dữ liệu, lừa đảo hoặc tấn công mạng. Người dân sử dụng điện thoại thông minh cần lưu ý những vấn đề sau để an toàn hơn và bảo vệ tối đa quyền riêng tư.

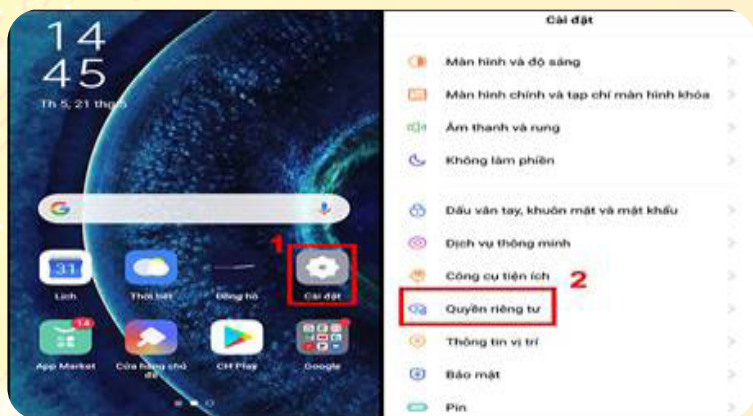
1. Luôn đặt mật khẩu mạnh và bảo mật sinh trắc học

Mật khẩu hoặc mã PIN là lớp bảo vệ cơ bản nhưng vô cùng quan trọng: Đặt mật khẩu dài, bao gồm chữ hoa, chữ thường, số và ký tự đặc biệt; tránh dùng ngày sinh, số điện thoại hoặc dãy số dễ đoán; kích hoạt bảo mật sinh trắc học như vân tay, nhận diện khuôn mặt để tăng độ an toàn.



2. Kiểm soát quyền riêng tư của ứng dụng

Nhiều ứng dụng yêu cầu quyền truy cập vào camera, micro, danh bạ, vị trí... nhưng không phải lúc nào cũng cần thiết. Trong trường hợp này, người dùng có thể vào phần **Cài đặt > Quyền riêng tư**, kiểm tra và tắt quyền không cần thiết; chỉ cấp quyền cho ứng dụng thực sự tin cậy; xem lại danh sách ứng dụng định kỳ để phát hiện ứng dụng lạ.

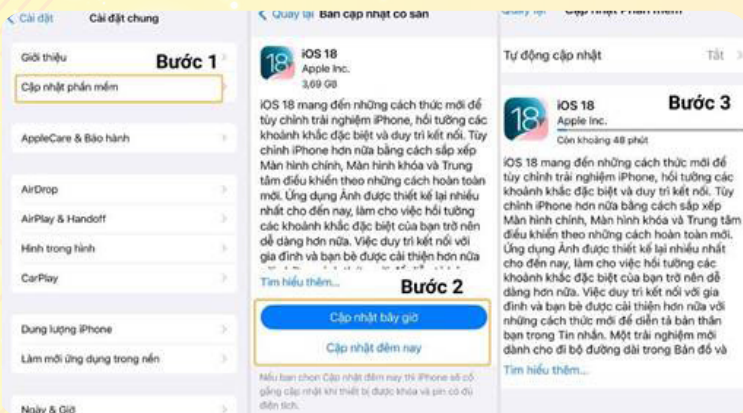


3. Cập nhật hệ điều hành và ứng dụng thường xuyên

Các bản cập nhật không chỉ thêm tính năng mới mà còn vá lỗ hổng bảo mật. Cụ thể:

- Với iOS: Vào **Cài đặt > Cập nhật phần mềm**.
- Với Android: Vào **Cài đặt > Hệ thống > Cập nhật phần mềm**.

Đảm bảo tất cả ứng dụng từ App Store hoặc Google Play đều được cập nhật phiên bản mới nhất.



4. Cảnh giác với Wi-Fi công cộng

Wi-Fi miễn phí ở quán cà phê, sân bay thường tiềm ẩn rủi ro nghe lén. Do đó, người dùng nên: Tránh đăng nhập ngân hàng hoặc nhập mật khẩu quan trọng khi dùng Wi-Fi công cộng. Nếu bắt buộc sử dụng, hãy cài **VPN** để mã hóa kết nối. Ưu tiên dùng mạng di động 4G/5G cho các giao dịch nhạy cảm.



5. Bật tính năng tìm thiết bị khi bị mất

Hiện nay hệ điều hành iOS và Android đều có công cụ hỗ trợ tìm điện thoại khi thất lạc. Trong đó:

➤ **iPhone:** Bật **Find My iPhone**.

➤ **Android:** Bật **Tìm thiết bị của tôi**.

Các tính năng này cho phép bạn khóa máy từ xa, xóa dữ liệu hoặc xác định vị trí thiết bị.



6. Sử dụng ứng dụng từ nguồn chính thống

Ứng dụng tải ngoài từ web không rõ nguồn gốc có thể chứa mã độc. Do vậy:

➤ Chỉ tải từ **App Store** (iOS) hoặc **Google Play** (Android).

➤ Tránh cài ứng dụng crack, bẻ khóa.

➤ Kiểm tra đánh giá và lượt tải trước khi cài đặt.



Available on the
App Store

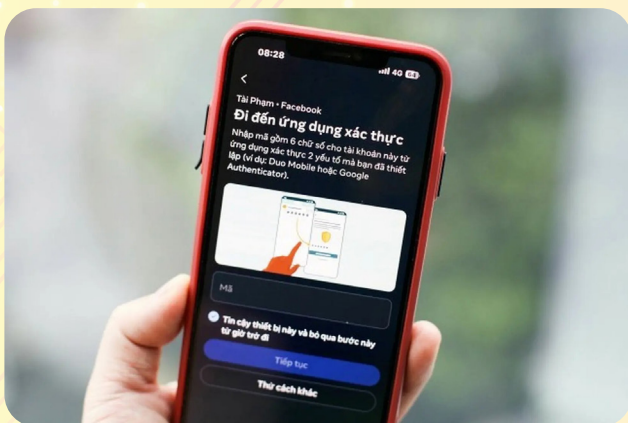


GET IT ON
Google Play

7. Bảo mật dữ liệu cá nhân trong ứng dụng

Ngoài cài đặt hệ thống, hãy chú ý đến từng ứng dụng:

- **Với mạng xã hội:** Hạn chế chia sẻ công khai thông tin cá nhân (số điện thoại, địa chỉ).
- **Với ứng dụng ngân hàng:** Bật xác thực 2 lớp (2FA), thông báo OTP.
- **Với email:** sử dụng mật khẩu riêng biệt, tránh trùng lặp với tài khoản khác.



8. Sao lưu dữ liệu định kỳ

Điện thoại có thể gặp sự cố bất ngờ, vì vậy sao lưu giúp người dùng tránh mất dữ liệu, cụ thể:

- **Với iPhone:** dùng **iCloud** hoặc **iTunes**.
- **Android:** dùng **Google Drive** hoặc dịch vụ của hãng (Samsung Cloud, Mi Cloud...).



9. Cảnh giác với tin nhắn và cuộc gọi lừa đảo

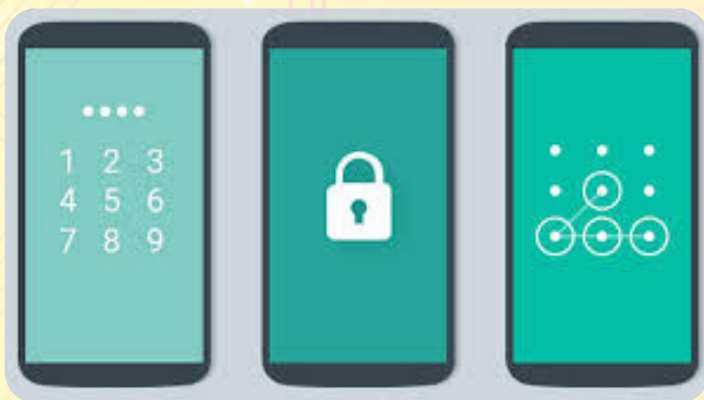
Hiện nay các hình thức lừa đảo trên không gian mạng ngày càng tinh vi: Tin nhắn giả mạo ngân hàng, ví điện tử, thông báo trúng thưởng, cuộc gọi tự xưng cơ quan chức năng.

Do vậy, người dùng cần lưu ý các nguyên tắc sau: Không cung cấp OTP, mật khẩu, thông tin cá nhân cho bất kỳ ai. Nếu nghi ngờ, hãy liên hệ trực tiếp với đơn vị qua kênh chính thống.



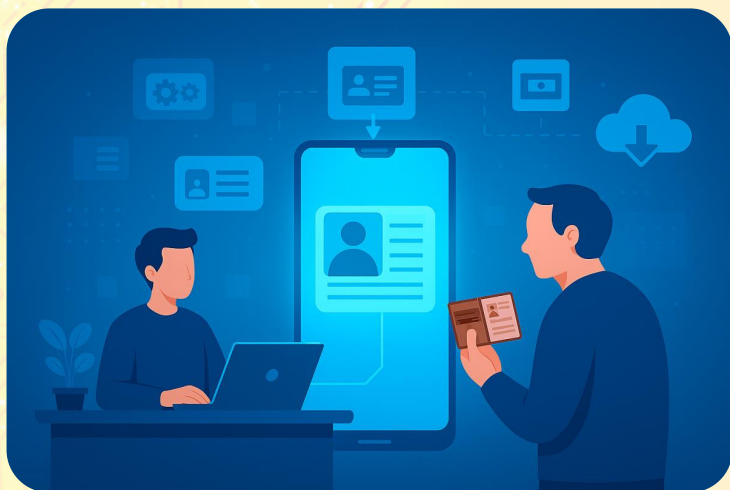
10. Thói quen sử dụng an toàn hằng ngày

- Khóa màn hình ngay khi không dùng.
- Không lưu mật khẩu quan trọng trực tiếp trong ghi chú.
- Kiểm tra thiết bị định kỳ để phát hiện ứng dụng lạ hoặc hoạt động bất thường.



PHẦN THỨ TƯ

KỸ NĂNG SỐ CƠ BẢN VÀ THAM GIA PHONG TRÀO “BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ”



I- CÁCH HỌC KỸ NĂNG SỐ

1. Trong thời đại công nghệ số phát triển mạnh mẽ, người dân cần tự trang bị kỹ năng số cho mình là vô cùng cần thiết. Đây không chỉ là xu thế tất yếu mà còn là chìa khóa giúp mỗi người dân chủ động hơn trong cuộc sống, công việc và học tập. Kỹ năng số giúp người dân sử dụng điện thoại thông minh, máy tính, Internet an toàn và hiệu quả, biết cách tìm kiếm, chia sẻ và xác thực thông tin trên mạng, dễ dàng tiếp cận tri thức mới, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến như khai sinh, nộp hồ sơ, thanh toán không dùng tiền mặt... tiết kiệm thời gian, tham gia các hoạt động kinh tế số, thương mại điện tử, góp phần phát triển kinh tế hộ gia đình và địa phương; đồng thời phòng tránh các hành vi lừa đảo, chiếm đoạt thông tin cá nhân trên không gian mạng.

Người dân có thể tự học kỹ năng số ngay tại nhà trên nền tảng học trực tuyến miễn phí tại địa chỉ: <https://binhdanhocvuso.gov.vn>. Các bước thực hiện cụ thể như sau:

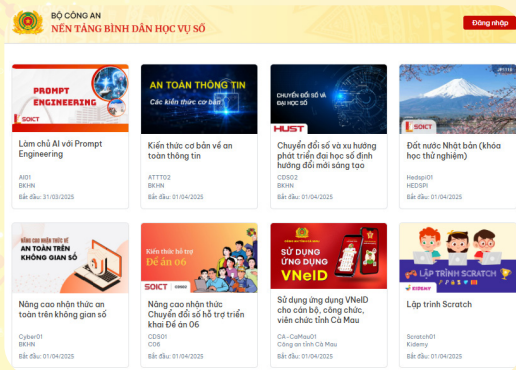


(1) Đăng nhập với VNeID

Để bắt đầu học, bạn cần đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản VNeID. Thao tác thực hiện như sau:

- Các bước đăng nhập:

Bước 1: Nhấp vào nút “Đăng nhập” trên giao diện chính của hệ thống



Bước 2: Nhấn vào Đăng nhập bằng VNeID

Đăng nhập

 **Đăng nhập bằng VNeID**

Hoặc

Email

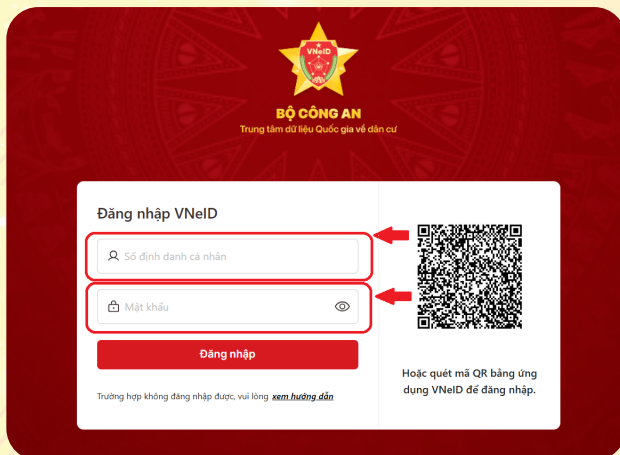
Mật khẩu

Quên mật khẩu?

Đăng nhập

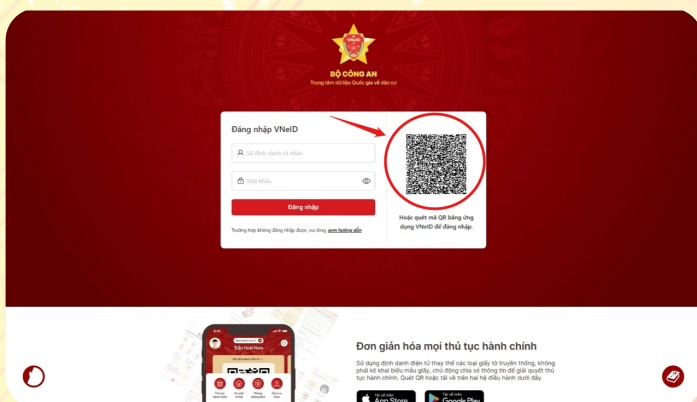
Bước 3: Đăng nhập qua VNeID

- Cách 1: Đăng nhập trực tiếp qua Số định danh cá nhân và mật khẩu

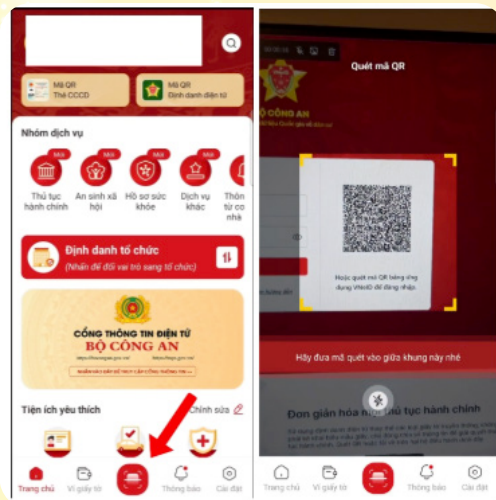


Nhập số định danh cá nhân và mật khẩu tương ứng của VNeID.

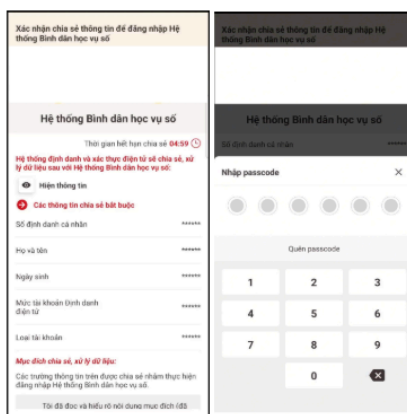
- Cách 2: Đăng nhập bằng cách quét mã QR



- Mở ứng dụng VNeID, chọn vào biểu tượng Quét QR và quét mã QR ở trên



- Nhấn xác nhận thông tin và nhập passcode và đăng nhập thành công.



*** Nhập thông tin email trong lần đầu đăng nhập**

- Trong lần đầu tiên đăng nhập, hệ thống sẽ yêu cầu bạn nhập địa chỉ email. Đây là thông tin quan trọng để hệ thống liên hệ với bạn trong quá trình học tập, gửi thông báo, kết quả học, hoặc các thông tin hỗ trợ.

- Hãy nhập đúng và đầy đủ địa chỉ email bạn đang sử dụng.

BỘ CÔNG AN
NỀN TẢNG DÂN DÂN HỌC VỤ SỐ

Xác thực VNeID thành công. Chào mừng bạn đến với
Nền tảng dân học vụ số. Chúng tôi sẽ tạo tài khoản học
tập cho bạn, hãy nhập địa chỉ email để hệ thống liên
lạc với bạn trong quá trình học tập.

Họ và tên
Nguyễn Đình Dương

Tên tài khoản (Yêu cầu không trùng với tài khoản khác)

Email
I

☐ Tôi không phải là người máy

Tạo tài khoản

Đã có tài khoản? [Đăng nhập](#)

*** Kiểm tra và chỉnh sửa thông tin họ tên**

- Khi tài khoản học tập được kích hoạt từ VNeID, có thể xảy ra trường hợp thông tin họ tên bị hiển thị sai (do lỗi nhập dữ liệu hoặc đồng bộ). Thông tin này sẽ được dùng để cấp chứng nhận hoàn thành khóa học, nên bạn cần kiểm tra lại cẩn thận.

- Di chuyển đến mục “Tên đầy đủ” trong phần chỉnh sửa thông tin cá nhân.

- Nếu thấy sai, bạn có thể chỉnh sửa trực tiếp.
- Sau khi chỉnh sửa, hãy kiểm tra thông báo của hệ thống để đảm bảo thông tin mới đã được lưu thành công.

Tên đầy đủ

Ngô Thị Thu Thanh

✓Thay đổi của bạn đã được lưu.

(2) Xem và lựa chọn khóa học

- Sau khi đăng nhập vào hệ thống, bạn sẽ thấy danh sách các khóa học hiện ra trên màn hình. Đây là những khóa học mà bạn có thể lựa chọn để đăng ký tham gia.

BỘ CÔNG AN
NỀN TẢNG BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ

Khóa học của tôi

KINH CAO NHẬN THUẬT VỀ AN TOÀN TRÊN KHÔNG GIAN SỐ Cyber401 BKHN Bắt đầu: 31/03/2024	AN TOÀN THÔNG TIN Các kiến thức cơ bản AIT102 BKHN Bắt đầu: 01/04/2025	PROMPT ENGINEERING Làm chủ AI với Prompt Engineering A01 BKHN Bắt đầu: 01/04/2025	ĐẤT NƯỚC NHẬT BẢN (khóa học thử nghiệm) Hwaag01 HEDSP1 Bắt đầu: 01/04/2025
CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ BÀI HỌC SỐ HUST Chuyển đổi số và xu hướng phát triển đại học số định hướng đổi mới sáng tạo CDS02 BKHN Bắt đầu: 01/04/2025	Kiến thức hỗ trợ Đề án 06 SOICT Nâng cao nhận thức Chuyển đổi số hỗ trợ triển khai Đề án 06 CDS08 C06 Bắt đầu: 01/04/2025	SỬ DỤNG ỨNG DỤNG VNeID SOICT Sử dụng ứng dụng VNeID cho công bố, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau CA - CaiMa001 Công an tỉnh Cà Mau Bắt đầu: 01/04/2025	LẬP TRÌNH SCRATCH KIDEMY Lập trình Scratch Scratch01 Kidemy Bắt đầu: 01/04/2025

- Để xem chi tiết một khóa học, hãy bấm chuột vào tên khóa học mà bạn quan tâm. Trang thông tin khóa học sẽ hiện ra, bao gồm phần giới thiệu ngắn gọn về nội dung, mục tiêu và lộ trình học tập. Hãy đọc kỹ phần mô tả này để xem khóa học có phù hợp với nhu cầu và mục tiêu học tập của bạn không. Nếu thấy phù hợp, bạn bấm vào nút “Hãy đăng ký học” để chính thức tham gia khóa học đó.

Làm chủ AI với Prompt Engineering

ĐƠN

Hãy đăng ký học

Thông tin khóa học

Trong thời đại công nghệ bùng nổ, khả năng giao tiếp và tương tác hiệu quả với trí tuệ nhân tạo (AI) đã trở thành một kỹ năng quan trọng, quyết định năng suất và khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động. Nhận thức rõ tầm quan trọng này, Phòng thí nghiệm Các mô hình nền tảng (Foundation Models Lab) phối hợp với Trung tâm Edtech - Trường CNTT&TT, Đại học Bách khoa Hà Nội, giới thiệu Khóa học ngắn hạn MIỄN PHÍ về Prompt Engineering - kỹ năng tương tác để khai thác tối đa sức mạnh AI.

Khóa học này sẽ trang bị cho học viên cách xây dựng và tối ưu hóa các prompt để AI có thể đưa ra kết quả chính xác và hiệu quả nhất. Đồng thời, học viên sẽ được hướng dẫn cách khai thác sức mạnh của AI trong sáng tạo nội dung, hình ảnh, video, hỏi đáp và trả câu trả lời thông minh... Kiến thức từ khóa học sẽ giúp bạn trang bị thêm các kỹ năng thiết yếu trong kỷ nguyên số, nâng cao khả năng sáng tạo và hiệu suất công việc.

Khóa học bắt đầu vào 9h00 ngày 23/11, gồm 4 buổi, 120 phút/ buổi với nội dung từng bài như sau:

Buổi 1-2: Kỹ thuật prompt cơ bản và nâng cao

- Giới thiệu về GenAI
- Giới thiệu về các mô hình ngôn ngữ lớn
- Giới thiệu về prompt và cấu trúc cơ bản của prompt
- Prompt cơ bản: Tóm tắt nội dung, tạo bảng, viết email, blogs...
- Các kỹ thuật prompt: zero-shot, few-shot, prompt chaining, chain of thoughts, mã lập trình trong prompt, React, Reflexion, self-consistency...
- Hỗ trợ học tập giảng dạy: tạo slides, trắc nghiệm...
- Prompt để thể thức

Mô khóa học AI01

Ngày bắt đầu 01/04/2025

Số giờ học mỗi tuần 00:00

(3) Tham gia học tập

Mỗi bài học trong khóa học sẽ bao gồm hai loại học liệu chính: Một là tài liệu đọc trước - người học có thể mở xem và tra cứu bất kỳ lúc nào; hai là video bài giảng - đây là phần nội dung chính giúp người học tiếp thu kiến thức. Các video bài giảng chỉ được mở khi khóa học chính thức bắt đầu, và chỉ có thể xem trong khoảng thời gian quy định của khóa học. Một bài học có thể bao gồm một hoặc nhiều video, và người học cần học theo đúng thứ tự đã được sắp xếp trong lộ trình. Hệ thống sẽ không cho phép học trước bài tiếp theo nếu chưa hoàn thành bài trước đó. Vì vậy, học viên cần chủ động sắp xếp thời gian hợp lý để học đúng tiến độ.

3.1. Xem lộ trình học tập

- Sau khi đăng nhập thành công và nhìn thấy các môn

học đã được gán cho mình, người học bấm chuột “*Xem khóa học*” để bắt đầu truy nhập đến nội dung môn học. Nếu đang ở mục khác, bạn hãy bấm vào link “*Khoá học*” để xem lộ trình học tập:

Nâng cao nhận thức Chuyển đổi số hỗ trợ triển khai Đề án 06	
Mở rộng tất cả	
1. Giới thiệu Đề án 06	▼
Tài liệu đọc trước	
Bài giảng online modul 1 (8 câu hỏi) Câu hỏi trong video	📝
2. Tổng quan Chuyển đổi số	▼
Tài liệu đọc trước	
Bài giảng online modul 2 (11 câu hỏi) Câu hỏi trong video	📝
3. Các dịch vụ công thiết yếu	>
4. Các công nghệ thiết yếu phục vụ Chuyển đổi số	>
5. An ninh an toàn thông tin trong không gian số	>
Hoàn thành: kiểm tra đánh giá & đăng ký cấp chứng nhận	>

- Lộ trình học tập của môn học được chia thành nhiều bài học như hình trên. Mỗi bài học sẽ được hiển thị theo dạng danh sách có tên cụ thể. Người học bấm chuột vào tên bài học để mở các mục học bên trong. Trong mỗi bài học, có thể có nhiều mục nhỏ như: tài liệu đọc trước, video bài giảng, hoặc bài kiểm tra. Bạn cần bấm chuột vào từng mục để truy cập nội dung tương ứng.

3.2. Sử dụng tài liệu đọc trước

- Để xem tài liệu đọc trước, bạn chỉ cần bấm chuột vào tên tài liệu trong danh sách bài học tương ứng. Tài liệu sẽ

hiện ra ngay trên màn hình trình duyệt. Bạn có thể đọc trực tiếp tại đó, hoặc tải về máy tính (hay điện thoại) để xem sau. Nếu cần, bạn cũng có thể in ra giấy để mang theo và đọc bất cứ khi nào rảnh.

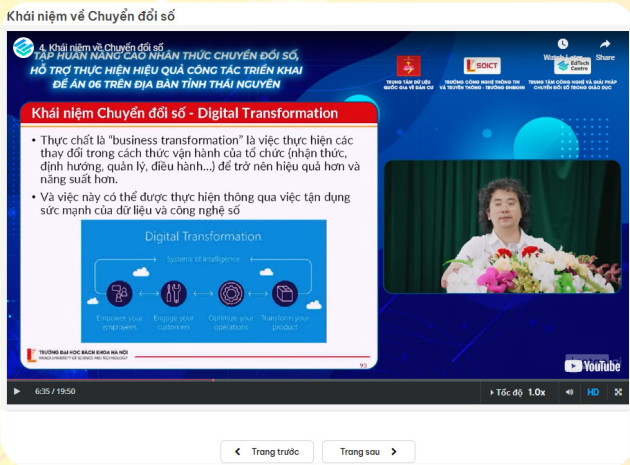


- Khi xem tài liệu trên hệ thống học online, người học có thể dùng các nút “*Trang trước*” và “*Trang sau*” để chuyển qua lại giữa các phần nội dung.

3.3. Học tập qua các video bài giảng

- Khi đến thời gian khóa học bắt đầu, các video bài giảng sẽ xuất hiện trong lộ trình môn học để người học có thể truy cập và học tập. Tương tự như khi xem tài liệu đọc trước, người học sử dụng các nút “*Trang trước*” và “*Trang sau*” để di chuyển đến các bài học có chứa video bài giảng. Người học cần học lần lượt từng bài từ đầu đến cuối, theo

đúng thứ tự đã được thiết kế trong lộ trình. Chỉ khi hoàn thành xong bài học trước, hệ thống mới cho phép chuyển sang bài tiếp theo.



- Trong quá trình học video, tại một số thời điểm, sẽ xuất hiện các câu hỏi ngắn (câu hỏi kiểm tra nhanh). Người học cần trả lời các câu hỏi này thì mới tiếp tục xem được phần tiếp theo của video. Đây là bước kiểm tra để đảm bảo bạn đang theo dõi và hiểu nội dung bài giảng.

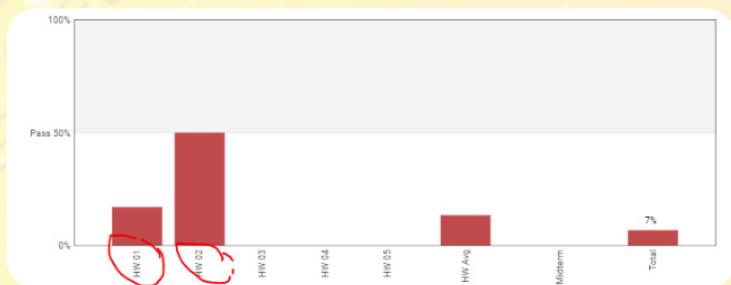
3.4. Tự theo dõi tiến độ học tập

- Chức năng này chỉ được bật trong một số khóa học nhất định. Trong các khóa học đó, người học cần hoàn thành đầy đủ nội dung bài học, bao gồm việc xem video bài giảng và trả lời đúng các câu hỏi xuất hiện trong video.

- Mỗi khi trả lời đúng một câu hỏi, bạn sẽ được cộng điểm vào phần kiến thức tương ứng. Tổng điểm tích lũy

này sẽ được hiển thị trong mục “Tiến độ học tập”, giúp bạn theo dõi quá trình học của mình.

- Lưu ý: Hệ thống có thiết lập điều kiện ràng buộc giữa các bài học. Bạn chỉ có thể xem video bài giảng tiếp theo nếu đã hoàn thành bài học trước đó, bao gồm cả việc trả lời đúng các câu hỏi trong video.



(4) Làm bài kiểm tra môn học

- Sau khi hoàn thành việc học online qua các video bài giảng và trả lời đầy đủ các câu hỏi trong mỗi video, học viên sẽ tiếp tục làm bài kiểm tra tổng kết cuối khóa. Bài kiểm tra này sẽ được hệ thống tự động mở khi bạn đã hoàn thành đầy đủ các nội dung học theo đúng lộ trình.

- Người học có thể chủ động sắp xếp thời gian làm bài phù hợp với công việc cá nhân, miễn là trong khoảng thời gian cho phép làm bài thi (thời gian này sẽ được thông báo rõ trong lớp học). Điểm số của bài kiểm tra sẽ được cập nhật và hiển thị trong biểu đồ “Tiến độ học tập”, giống như điểm tích lũy từ các câu hỏi trong video.

- Cách làm bài kiểm tra:

+ Khi đã sẵn sàng, học viên bấm nút “Tôi đã sẵn sàng để bắt đầu làm bài kiểm tra tính giờ này” để hệ thống bắt đầu tính giờ.

+ Sau khi bắt đầu, hệ thống sẽ hiển thị các câu hỏi. Học viên chọn đáp án đúng cho từng câu và bấm nút “Gửi” để hệ thống ghi nhận.

+ Nếu học viên muốn nộp bài sớm, có thể bấm nút “Kết thúc bài thi của tôi”.

Hệ thống sẽ hiện ra một câu hỏi xác nhận. Nếu bạn đồng ý, bài sẽ được nộp.

+ Trường hợp hết thời gian mà học viên chưa bấm nút nộp bài, hệ thống tự động kết thúc bài kiểm tra. và thông báo cho học viên. Các câu hỏi đã trả lời và bấm “Gửi” sẽ được chấm điểm, các câu chưa trả lời sẽ được tính là 0 điểm.

II- HỖ TRỢ CHUYÊN ĐỔI SỐ TẠI CƠ SỞ

Kỹ năng số (Digital Skills) đóng vai trò then chốt trong thời đại công nghiệp 4.0, mang lại nhiều lợi ích trong việc nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa quy trình làm việc và thúc đẩy đổi mới sáng tạo; giúp người lao động thích ứng với công nghệ mới, bảo vệ thông tin cá nhân, thông tin của cơ quan, doanh nghiệp và mở ra nhiều cơ hội học tập, việc làm trong môi trường số. Việc hướng dẫn, hỗ trợ kỹ năng số tại địa phương được các cơ quan, đơn vị, tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực. Trong đó, lực lượng trực tiếp hỗ trợ người dân tại cơ sở chủ yếu gồm Tổ công nghệ số cộng

đồng và công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.

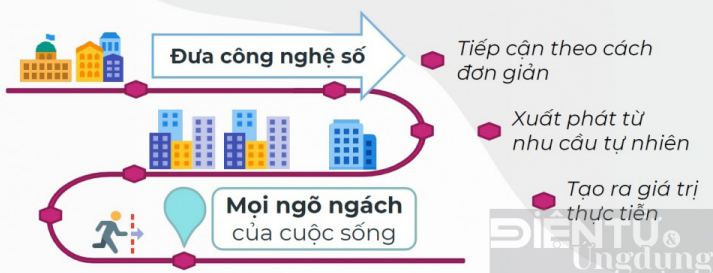
1. Tổ công nghệ số cộng đồng

Tổ công nghệ số cộng đồng gồm cán bộ địa phương, đoàn viên thanh niên, hội viên phụ nữ, công an xã, phường và các lực lượng tham gia hỗ trợ chuyển đổi số tại cơ sở. Đây là lực lượng nòng cốt trong việc đưa công nghệ số đến với người dân, giúp người dân tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, dễ hiểu, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn và tạo ra giá trị thiết thực trong cuộc sống. Với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, Tổ công nghệ số cộng đồng là lực lượng trực tiếp hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng công nghệ số tại cơ sở, góp phần đưa các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số đi vào cuộc sống, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng các tiện ích số của người dân.



Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau: Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến từng hộ gia đình, giúp người dân hiểu rõ lợi ích của chuyển đổi số trong đời sống, sản xuất và kinh doanh; hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng các nền tảng số, ứng dụng số như VNeID, Sổ sức khỏe điện tử, các ứng dụng thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và các kỹ năng bảo đảm an toàn trên môi trường mạng; kết nối người dân với chính quyền và các nền tảng số để thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch điện tử, thương mại điện tử, góp phần giảm thời gian, chi phí và nâng cao hiệu quả phục vụ; hỗ trợ đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, phát triển kinh tế số, xã hội số và xây dựng thôn, tổ dân phố thông minh; hình thành thói quen và kỹ năng số cho người dân, lấy người dân làm trung tâm của quá trình chuyển đổi số.

Sứ mệnh Tổ công nghệ số cộng đồng



2. Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công

Công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (bộ phận Một cửa) đóng vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính và sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Đây là lực lượng trực tiếp tiếp nhận, hướng dẫn, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đồng thời hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm: Hướng dẫn người dân đăng ký, sử dụng tài khoản trên Cổng Dịch vụ công và các nền tảng số phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nộp hồ sơ trực tuyến, theo dõi tiến độ xử lý hồ sơ và nhận kết quả trực tuyến; hướng dẫn thực hiện thanh toán trực tuyến đối với các khoản phí, lệ phí theo quy định; thực hiện số hóa hồ sơ, dữ liệu hành chính; góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số; hỗ trợ thực hiện việc chuyển giao, tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính được phân cấp, phân quyền từ cấp huyện về cấp xã theo quy định. Vai trò của đội ngũ công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công ngày càng quan trọng trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.



3. Các kênh hỗ trợ người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến và sử dụng nền tảng số

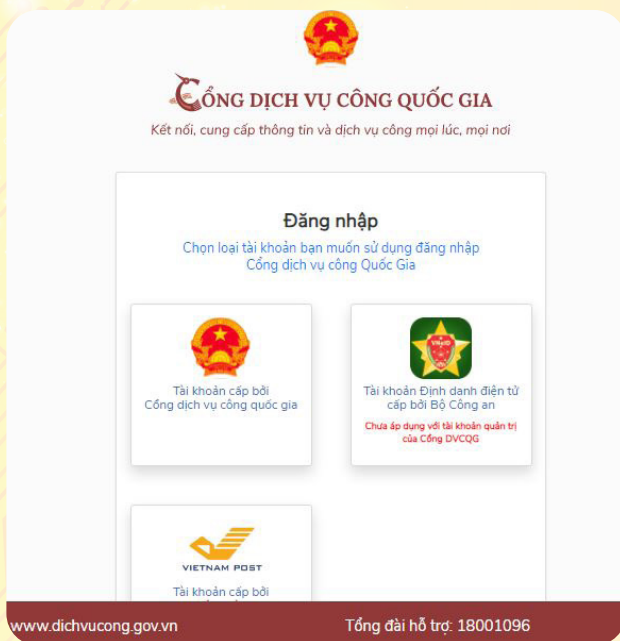
Trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến hoặc sử dụng các nền tảng số, khi gặp khó khăn, vướng mắc, người dân có thể liên hệ các cơ quan, đơn vị và lực lượng hỗ trợ sau:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công (Bộ phận Một cửa) cấp tỉnh, cấp xã: Nơi trực tiếp tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết hồ sơ, đặc biệt hỗ trợ người yếu thế, người cao tuổi.
- Tổng đài Cổng Dịch vụ công Quốc gia (1800 1096): Giải đáp thắc mắc về tài khoản, kỹ thuật thao tác, lỗi hệ thống, và quy trình thực hiện trực tuyến.

- Tổ công nghệ số cộng đồng/Công an địa phương: Hỗ trợ tại chỗ, thao tác trực tiếp trên thiết bị di động/máy tính đối với các thủ tục cơ bản, đặc biệt là dịch vụ công liên quan đến định danh điện tử.

- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp/Đường dây nóng (nếu có): Hỗ trợ các trường hợp vướng mắc pháp lý đặc biệt trong quy trình thủ tục.

Việc phát huy hiệu quả các lực lượng và kênh hỗ trợ tại cơ sở góp phần nâng cao khả năng tiếp cận công nghệ số của người dân, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phát triển xã hội số và thực hiện hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”.



PHẦN THỨ NĂM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỘT SỐ NỀN TẢNG, ỨNG DỤNG



I- SỬ DỤNG ỨNG DỤNG VNeID

Ứng dụng VNeID của Bộ Công an là ứng dụng được tích hợp cùng các tiện ích của thẻ Căn cước công dân gắn chip; bảo đảm chính xác, tiện lợi và thông tin của công dân được bảo mật. Người dân sau khi kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 1/mức 2 thành công có thể đăng nhập và sử dụng các chức năng, tiện ích trên ứng dụng VNeID như: Giải quyết dịch vụ công trực tuyến, ví giấy tờ, thông báo lưu trú... thay thế căn cước công dân gắn chip và các loại giấy tờ đã đăng ký tích hợp hiển thị trên ứng dụng VNeID như: Giấy phép lái xe, đăng ký xe, bảo hiểm y tế... Đồng thời, thực hiện các giao dịch tài chính như thanh toán hóa đơn điện, nước, đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, chuyển tiền... Các bước kích hoạt tài khoản định danh điện tử và xác thực điện tử trên ứng dụng VNeID thực hiện như sau:

- Bước 1: Tải ứng dụng

+ Đối với thiết bị sử dụng hệ điều hành Android: Trên thiết bị di động, người dân mở ứng dụng CH Play => Tại thanh công cụ tìm kiếm => Tìm từ khoá “VNeID” => Sau khi App cần tải hiển thị => Chọn “Cài đặt” để tải ứng dụng VNeID về máy.

+ Đối với thiết bị sử dụng hệ điều hành IOS: Trên thiết bị di động, mở ứng dụng App store => Tại mục Tìm kiếm => Tìm từ khoá “VNeID” => Sau khi App cần tải hiển thị => Chọn “Nhận” để tải ứng dụng VNeID về máy.

- Bước 2: Mở ứng dụng

Sau khi tải xong, người dân nhấn vào ứng dụng VNeID trên màn hình chính hoặc chọn “Mở” trên App Store/CH Play để bắt đầu sử dụng.

- Bước 3: Đăng ký tài khoản ứng dụng VNeID

Tại màn hình đăng ký, công dân điền số định danh cá nhân và số điện thoại của mình để đăng ký => Sau khi nhập thông tin hợp lệ, nhấn “Đăng ký” thì hiển thị giao diện quét mã QR code thẻ CCCD, người dân đưa mã QR trên thẻ CCCD gắn chip vào khung hình => Trường hợp quét QR code hợp lệ, hệ thống tự động điền các thông tin trong QR code thẻ chip vào mẫu (form) đăng ký tài khoản (Trường hợp “Không quét được QR code?” hệ thống chuyển sang giao diện “Nhập thông tin đăng ký tài khoản”. Công dân nhập thông tin còn trống) => Sau khi ấn nút “Đăng ký”, hệ thống sẽ gửi yêu cầu xác thực thông tin sang Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư => Trường hợp “Đạt” thì hệ thống gửi tin nhắn SMS và thực hiện xác thực (Trường hợp “Không đạt” sẽ hiển thị thông báo đề nghị công dân điều chỉnh lại thông tin) => Xác thực OTP, người dân nhập mã OTP được gửi về điện thoại để tiến hành xác thực => Sau khi xác thực thành công, người dân thiết lập mật khẩu để hoàn thành việc đăng ký.

- Bước 4: Đăng nhập tài khoản ứng dụng VNeID

Tại màn hình đăng nhập, nhập số định danh cá nhân và mật khẩu vừa đăng ký để đăng nhập tài khoản ứng dụng VNeID.

- Bước 5: Đăng ký tài khoản mức 1

Sau khi đăng nhập, lựa chọn “Đăng ký tài khoản mức 1” => Tại màn hình hướng dẫn đăng ký tài khoản mức 1, chọn “Bắt đầu” => Chọn “Tôi đã hiểu” để bắt đầu thực hiện đăng ký tài khoản mức 1 => Thực hiện quét NFC trên thẻ CCCD gắn chip (đối với thiết bị không hỗ trợ NFC thì sẽ thực hiện quét mã QR Code trên thẻ CCCD gắn chip) => Sau khi quét xong NFC (hoặc QR Code), hiển thị thông tin của người đăng ký, chọn “Tiếp tục” để tiếp tục thực hiện chụp ảnh chân dung => Sau khi xem xong video lựa chọn “Bỏ qua” để tiến hành chụp ảnh chân dung và thực hiện chụp ảnh chân dung theo hướng dẫn => Người dân kiểm tra lại thông tin, nhập địa chỉ email (không bắt buộc) và chọn “Xác nhận thông tin đăng ký” để hoàn tất đăng ký tài khoản mức 1.

- Bước 6: Kích hoạt tài khoản

Sau khi công dân đăng ký tài khoản mức 1 xong, người dân kích hoạt bằng cách chọn “Kích hoạt tài khoản định danh điện tử” trên màn hình giới thiệu ứng dụng VNeID hoặc chọn “Kích hoạt” tại màn hình Đăng nhập => người dân nhập số định danh cá nhân và số điện thoại và ấn “Gửi yêu cầu”, hệ thống sẽ kiểm tra mức độ tài khoản => Nếu là tài khoản ứng dụng VNeID sẽ hiển thị thông báo “tài khoản của bạn chưa được định danh điện tử”. Nếu là tài khoản mức 1/mức 2 nhưng đã được kích hoạt sẽ hiển thị thông báo “Tài khoản của bạn đã thực hiện kích hoạt”. Nếu là tài

khoản mức 1/mức 2 chưa kích hoạt, thì sẽ kiểm tra thiết bị đang dùng để kích hoạt.

- Bước 7: Kiểm tra thiết bị đang dùng để kích hoạt

Thiết bị đang dùng để kích hoạt không được gắn với tài khoản mức 1/mức 2 nào sẽ hiển thị thông báo kích hoạt tài khoản. Hoặc thiết bị đang dùng để kích hoạt đang được kích hoạt để sử dụng với một tài khoản mức 1/mức 2 khác sẽ hiển thị thông báo kích hoạt tài khoản trên thiết bị khác => Nhập mã kích hoạt hệ thống gửi về tin nhắn SMS, người dân nhập đúng mã OTP được gửi về số điện thoại đăng ký => Thiết lập mật khẩu (Bước này chỉ áp dụng cho các trường hợp công dân chưa có tài khoản trước khi được phê duyệt) => Thiết lập mật khẩu (passcode): người dân thiết lập passcode gồm 6 chữ số để sử dụng cho các tiện ích trong ứng dụng => Thiết lập câu hỏi bảo mật: người dân thiết lập 2 câu hỏi và trả lời bất kỳ trong danh mục câu hỏi bảo mật để thực hiện bảo mật tài khoản.

CÁC TIỆN ÍCH CỦA ỨNG DỤNG ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ QUỐC GIA



- Tích hợp thông tin giấy phép, đăng ký xe
- Tích hợp thông tin thẻ căn cước công dân
- Tích hợp thông tin thẻ bảo hiểm y tế
- Hỗ trợ thông báo lưu trú trực tuyến
- Hỗ trợ tin báo tố giác tội phạm trực tuyến

Download on the App Store | GET IT ON Google Play

II- SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng. So với việc thực hiện dịch vụ công truyền thống, việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mang lại nhiều lợi ích như: Sử dụng dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi, theo nhu cầu của người dân, chỉ cần có thiết bị kết nối mạng; đơn giản khi chỉ cần đăng ký 01 tài khoản và cung cấp thông tin liên quan một lần nhưng có thể sử dụng dịch vụ công trọn đời của tất cả các cơ quan các cấp; rút ngắn thời gian gửi/ nhận hồ sơ, tiết kiệm chi phí, công sức đi lại, chuẩn bị hồ sơ bản giấy cho người dân, đặc biệt là tránh được việc nhũng nhiễu, quan liêu, phiền hà từ một bộ phận cán bộ, công chức khi người dân không cần phải trực tiếp đến cơ quan nhà nước; theo dõi, giám sát được quá trình giải quyết hồ sơ của cơ quan nhà nước từ khi nộp hồ sơ cho đến khi nhận kết quả; được tham gia đánh giá mức độ hài lòng, góp ý trực tuyến để cải tiến việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước.

Các kênh cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước bao gồm 02 kênh chính thức:

- (1) Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ ***<https://dichvucong.gov.vn>***.
- (2) Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh tại địa chỉ: ***[dichvucong. \(tên bộ, tỉnh\).gov.vn](https://dichvucong.(tên bộ, tỉnh).gov.vn)***, trong đó tên bộ, tỉnh

được đặt theo quy định. Ví dụ: Cổng DVC của tỉnh Tuyên Quang: <https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn>.

Các kênh cung cấp dịch vụ công trực tuyến khác: (1) Mạng xã hội do cơ quan nhà nước cho phép cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của pháp luật. (2) Ứng dụng trên thiết bị di động của cơ quan nhà nước cho phép cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Như vậy, hiện nay có nhiều kênh cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng mà cơ quan nhà nước công bố để người dân chọn lựa sử dụng theo nhu cầu. Cá nhân, tổ chức có nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến, trước tiên, truy cập vào kênh cung cấp dịch vụ công trực tuyến nêu trên, và thực hiện các bước sau đây:

*** Bước 1: Đăng ký/Đăng nhập tài khoản**

- Người dùng sử dụng các thiết bị (máy tính, điện thoại thông minh...) có kết nối mạng để truy cập vào các kênh cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã nêu ở trên.

- Đăng ký tài khoản nếu sử dụng lần đầu hoặc đăng nhập tài khoản nếu đã có tài khoản và thực hiện theo hướng dẫn.

*** Bước 2: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến**

- Người dùng chọn dịch vụ công trực tuyến cần sử dụng theo từ khóa, theo lĩnh vực, theo cơ quan thực hiện như: Đăng ký khai sinh, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; cấp bản sao trích lục hộ tịch; thông báo hoạt động

khuyến mại; cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc cấp Trung học phổ thông; cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ.

- Cung cấp các thông tin, thành phần hồ sơ theo yêu cầu của dịch vụ công trực tuyến đó.

- Lựa chọn hình thức nhận kết quả trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

- Thanh toán lệ phí trực tuyến (nếu có).

* Bước 3: Theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ trên mạng

- Người dùng sử dụng thiết bị (máy tính, điện thoại thông minh...) có kết nối mạng để truy cập vào các kênh cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Chọn “Tra cứu hồ sơ” và làm theo hướng dẫn.

The infographic is set against a red background with a circuit-like pattern. At the top left, it features the national emblem and the text "TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ" (National Center for Population Data). Below this is a smartphone screen displaying the VNeID app interface with options like "Đăng nhập" (Login) and "Đăng ký" (Register). To the right of the phone, a yellow box contains the text: "Công dân có thể sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào các Công dịch vụ công Quốc gia hoặc của địa phương, bộ ngành mà không cần phải đăng nhập nhiều lần" (Citizens can use their digital identity account to access various public services without needing to log in multiple times). In the center is the VNeID logo, a green star with a red border and the text "VNeID" inside. Below the logo are two QR codes and the text "Tải ứng dụng VNeID" (Download VNeID app), with icons for the App Store and Google Play. On the right side, a large white circle contains the text "NHANH TAY TÀI ỨNG DỤNG ĐỂ TRẢI NGHIỆM TIỆN ÍCH THAY THẾ CÁC GIẤY TỜ TRUYỀN THỐNG" (Be quick to use the app to experience the convenience of replacing traditional documents). Below this are two small images: one showing a person's face being scanned by a device, and another showing a smartphone screen with a QR code. At the bottom right, there is a small logo for "KINH VI BÔNG HẠNH" (KINH VI BÔNG HẠNH).

III- TRA CỨU THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ TÌNH TRẠNG HỒ SƠ

Để tra cứu thủ tục hành chính và hồ sơ trực tuyến, bạn hãy truy cập Cổng Dịch vụ công Quốc gia, chọn “Tra cứu hồ sơ” và nhập mã hồ sơ cùng mã xác thực. Hệ thống hỗ trợ tìm kiếm theo tên thủ tục, cơ quan thực hiện, hoặc tình trạng hồ sơ (đã nộp, đang xử lý, đã có kết quả) để đảm bảo minh bạch. Các bước tra cứu thủ tục hành chính và tình trạng hồ sơ như sau:

1. Tra cứu tình trạng hồ sơ (đã nộp)

- Bước 1: Truy cập Dịch vụ công Quốc gia.
- Bước 2: Chọn mục “Tra cứu hồ sơ”.
- Bước 3: Nhập Mã hồ sơ (được cung cấp khi nộp trực tuyến) và Mã bảo mật.
- Bước 4: Nhấn “Tra cứu” để xem chi tiết tình trạng, bao gồm các bước đang xử lý và thời hạn trả kết quả.

2. Tra cứu thủ tục hành chính (chưa nộp)

- Truy cập Cổng Dịch vụ công Quốc gia.
- Nhập tên thủ tục (ví dụ: đổi giấy phép lái xe, hộ chiếu) vào ô tìm kiếm trên trang chủ.
- Xem hướng dẫn chi tiết, thành phần hồ sơ và đơn vị thực hiện tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Lưu ý:

- Nên đăng nhập bằng tài khoản VNeID để tra cứu chính xác và đầy đủ nhất.

- Cần phân biệt “Tra cứu thủ tục hành chính” (tìm hiểu quy định) và “Tra cứu hồ sơ” (theo dõi tiến độ hồ sơ đã nộp).
- Đối với hồ sơ đất đai, cần nhập đúng mã hồ sơ và thông tin cá nhân.



CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Kết nối, cung cấp thông tin và dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi

TRA CỨU TÌNH TRẠNG XỬ LÝ HỒ SƠ LIÊN THÔNG

STT	Thủ tục đơn	Mã hồ sơ đơn	Trạng thái	Cấp bộ xử lý	Hội đồng xử lý	Chi (chủ) tư vấn	Ngày tiếp nhận	Ngày tạm trả	Ngày trả
1	Đăng ký khai sinh	128294905	Đã trả kết quả	✓			14/09/2024 08:27:19	15/09/2024 08:33:30	14/09/2024 14:37:09
2	Đăng ký thường trú	001.805.807.025-24019-A-0001	Đã trả kết quả	✓		Hội đồng xử lý	14/09/2024 14:05:17	21/09/2024 14:05:17	14/09/2024 14:36:25
3	Cấp thẻ bảo hiểm y tế	04915/020A/19A024	Đã tiếp nhận	✓	Cấp bộ xử lý	Hội đồng xử lý	14/09/2024 14:02:06	16/09/2024 14:04:27	

**KHAI SINH
ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ
CẤP BẢO HIỂM Y TẾ**



Giấy khai sinh



Thẻ bảo hiểm y tế



IV- THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

Chúng ta hiểu một cách đơn giản thanh toán không dùng tiền mặt nghĩa là người dân không cần trao đổi tiền mặt trực tiếp như phương thức truyền thống. Người dân có thể sử dụng các phương tiện thanh toán điện tử ứng dụng công nghệ số như: Ví điện tử, Mobile Banking, Internet Banking, mã QR... hoặc thanh toán gián tiếp thông qua các tổ chức tín dụng. Người dân vẫn dễ dàng mua được hàng hóa, dịch vụ, thanh toán hóa đơn tiền điện, nước, học phí, viện phí, thanh toán thủ tục hành chính... trên di động hoặc máy tính. Dưới đây là một số hình thức thanh toán không dùng tiền mặt phổ biến hiện nay:

- **Quét mã QR (QR Code):** Nhanh chóng qua ứng dụng ngân hàng (Mobile Banking) hoặc Ví điện tử tại các cửa hàng, siêu thị.

- **Ví điện tử:** Momo, VNPAY, ZaloPay, ShopeePay... tiện lợi thanh toán hóa đơn (điện, nước, internet) và mua sắm online.

- **Chuyển khoản/Internet Banking:** Chuyển tiền trực tiếp từ tài khoản ngân hàng này sang ngân hàng khác.

- **Thẻ ngân hàng:** Sử dụng thẻ ATM, thẻ ghi nợ (Debit) hoặc thẻ tín dụng (Credit) tại máy POS.

1. Hướng dẫn các bước thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt

- Bước 1: Cài đặt ứng dụng

Tải ứng dụng ngân hàng hoặc các loại ví điện tử uy tín trên smartphone.

- Bước 2: Đăng ký và liên kết

Nhập thông tin, định danh tài khoản (KYC) và liên kết với tài khoản ngân hàng của bạn.

- Bước 3: Nạp tiền

Chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng vào ví điện tử (nếu dùng ví) hoặc đảm bảo số dư trong tài khoản thanh toán.

- Bước 4: Thanh toán

+ *Tại cửa hàng:* Mở App -> Chọn “Quét mã” (QR) -> Quét mã của cửa hàng -> Nhập số tiền -> Xác nhận.

+ *Online*: Chọn phương thức thanh toán là Ví điện tử/ Thẻ/QR Code -> Xác nhận qua OTP.

2. Một số lưu ý

- Các giao dịch mua hàng, dịch vụ có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) bắt buộc phải thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt để được khấu trừ thuế.

- Cần lưu trữ đầy đủ chứng từ: Hóa đơn, ủy nhiệm chi, sao kê ngân hàng, xác nhận giao dịch thành công.

- Trường hợp bên mua nộp tiền mặt trực tiếp vào tài khoản bên bán không được coi là thanh toán không dùng tiền mặt.

- Khi thanh toán không dùng tiền mặt người dùng cần bảo mật: Không chia sẻ mã PIN, mật khẩu, OTP cho bất kỳ ai; chỉ quét mã QR tại các điểm bán hàng tin cậy, tránh quét các mã QR không rõ nguồn gốc.



V- ĐĂNG KÝ KHÁM CHỮA BỆNH

Ngày nay, cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào đăng ký khám bệnh trực tuyến đã mang lại nhiều tiện ích cho người dân: Giúp tiết kiệm thời gian, chủ động chọn giờ khám và bác sĩ. Các phương thức phổ biến bao gồm: Trên ứng dụng di động của bệnh viện, tổng đài điện thoại (1080/1081), hoặc website của bệnh viện. Quy trình gồm chọn chuyên khoa/bác sĩ, đặt lịch, thanh toán phí và nhận phiếu khám điện tử. Dưới đây là các bước đăng ký cơ bản (qua App hoặc Website):

1. Tải/Truy cập: Mở ứng dụng hoặc trang web đăng ký của bệnh viện.

2. Đăng ký tài khoản: Nhập số điện thoại, thông tin cá nhân.

3. Chọn dịch vụ: Chọn chuyên khoa, bác sĩ, ngày và giờ khám.

4. Thanh toán: Thanh toán phí khám (trực tuyến hoặc tại quầy khi đến).

5. Nhận phiếu khám: Nhận mã QR hoặc phiếu khám điện tử trên app/SMS.



VI- CÁC BƯỚC CƠ BẢN KHI TIÊU THỤ NÔNG SẢN TRÊN SÀN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Sàn thương mại điện tử là nền tảng trực tuyến cho phép cá nhân, doanh nghiệp mua bán hàng hóa, dịch vụ. Sàn thương mại điện tử đóng vai trò trung gian kết nối người bán và người mua thông qua các giao dịch trực tuyến. Các sàn thương mại điện tử phổ biến hiện nay bao gồm: Shopee, Tiki, Lazada, Sendo, Amazon... Dưới đây là các bước cơ bản để tiêu thụ nông sản trên sàn thương mại điện tử:

- Bước 1: Chuẩn bị sản phẩm và điều kiện cần thiết

Người bán lựa chọn các sản phẩm nông sản bảo đảm chất lượng, có nguồn gốc rõ ràng, đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm. Đồng thời, chuẩn bị thiết bị như điện thoại thông minh hoặc máy tính có kết nối internet; chụp ảnh sản phẩm rõ nét, xây dựng nội dung mô tả đầy đủ (tên sản phẩm, đặc điểm, quy cách đóng gói, giá bán, xuất xứ...).

- Bước 2: Đăng ký và tạo tài khoản trên sàn thương mại điện tử

Truy cập vào các sàn thương mại điện tử phổ biến (như Shopee, Lazada, Tiki, Sendo...), thực hiện đăng ký tài khoản người bán theo hướng dẫn. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cá nhân, thông tin liên hệ và tài khoản ngân hàng để phục vụ việc thanh toán.

- Bước 3: Đăng nhập và đăng tải sản phẩm lên sàn thương mại điện tử

Sau khi có tài khoản, người bán tiến hành tạo gian

hàng và đăng tải sản phẩm lên sàn. Nội dung đăng tải cần đầy đủ, rõ ràng, trung thực; hình ảnh sản phẩm phải đúng thực tế, bảo đảm tạo niềm tin cho khách hàng. Đồng thời, lựa chọn đơn vị vận chuyển phù hợp với đặc thù sản phẩm nông sản.

- Bước 4: Đóng gói sản phẩm và giao cho đơn vị vận chuyển

Người bán thường xuyên theo dõi đơn hàng, kịp thời xác nhận khi có khách đặt mua. Thực hiện đóng gói sản phẩm đúng quy cách, bảo đảm chất lượng trong quá trình vận chuyển; bàn giao cho đơn vị vận chuyển theo quy định của sàn thương mại điện tử.

- Bước 5: Sàn thương mại điện tử đối soát, thanh toán tiền hàng cho khách hàng

Sàn thương mại điện tử thực hiện đối soát và thanh toán tiền hàng cho người bán theo quy định. Người bán cần theo dõi quá trình thanh toán, đồng thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của khách hàng, xử lý khiếu nại (nếu có), từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm và uy tín gian hàng.

*** Một số lưu ý trong quá trình thực hiện:** Bảo đảm thông tin sản phẩm trung thực, rõ ràng, không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng; tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế hoạt động của sàn thương mại điện tử; chủ động học hỏi, nâng cao kỹ năng số, kỹ năng bán hàng trực tuyến.

TIÊU THỤ NÔNG SẢN TRÊN SÀN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Bước

1

Chuẩn bị <1 chiếc Smartphone/
Laptop và hình ảnh sản phẩm bán>

Bước

2

Đăng ký và tạo tài khoản
trên sàn TMDT

Bước

3

Đăng nhập và đăng sản
phẩm lên sàn

Bước

4

Đóng gói sản phẩm và giao
cho đơn vị vận chuyển

Bước

5

Sàn TMDT đối soát, thanh toán tiền
hàng cho người bán

MỘT SỐ INFOGRAPHICS TUYÊN TRUYỀN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỰ SỐ ”

(Sưu tầm từ nguồn Thông tấn xã Việt Nam,
Bộ Công an, Bộ Tư pháp)

RA MẮT NỀN TẢNG “ BÌNH DÂN HỌC VỰ SỐ ”

Thủ tướng Phạm Minh Chính:
Phong trào “ Bình dân học vụ số ”
phải đi từng ngõ, đến từng nhà,
hướng dẫn từng người



Ngày ra mắt: 26/3/2025

<https://binhdanhocvuso.gov.vn>

MỤC TIÊU



Hỗ trợ nâng cao
năng lực số, khả năng
sử dụng các thiết bị
và ứng dụng số
cho người dân



Tuyên truyền, hỗ trợ,
phổ cập tới người dân
các kiến thức, kỹ năng cơ bản
về công nghệ thông tin

Tổ chức
các khóa học trực tuyến
về kỹ năng số thiết yếu

Hướng dẫn, phổ cập
cho người dân sử dụng máy tính,
các thiết bị thông minh, mạng xã hội,
dịch vụ công trực tuyến và tương tác
với chính quyền qua nền tảng số

Hướng dẫn người dân
truy cập Internet, các nền tảng và các
kỹ năng số thiết yếu một cách văn minh,
bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin,
tránh lừa đảo số và phòng ngừa thông tin
xấu, độc trên không gian số...

ĐẾN NĂM 2030, ĐẢM BẢO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP ĐƯỢC THỤ HƯỞNG DỊCH VỤ SỐ THUẬN TIỆN, NHANH CHÓNG, AN TOÀN

ĐẾN NĂM 2030

- Hoàn thiện các nền tảng, tiện ích cốt lõi của Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026-2030
- Đảm bảo người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hành chính theo địa giới hành chính

Xây dựng thành công hệ sinh thái dữ liệu dân cư quốc gia kết nối liên thông đa ngành, dữ liệu “Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung” được khai thác hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế-xã hội và yêu cầu quản trị, điều hành đất nước



Nguồn: Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 (Chương trình Đề án 06).

infographics.vn

© **TTXVN**
Vietnam News Agency

**“CẨM NANG HƯỚNG DẪN TỔNG THỂ CÁC NHIỆM VỤ
CỦA ĐƠN VỊ CẤP XÃ, CẤP TỈNH
VÀ CÁC BAN, BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG”**

TRÊN NỀN TẢNG VNeID



● Có tích hợp trợ lý ảo **AI**

● **> 67.800**
lượt truy cập, sử dụng
(tính đến 14/7/2025)

**Các tiện ích phục vụ người dân,
doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước**



**Tra cứu danh sách
địa chỉ, trụ sở:**

- Công an xã
- Ủy ban xã
- Đảng ủy xã
- Hành chính công
1 cửa các cấp



**Tra cứu danh mục
thủ tục hành chính:**

- Cấp xã và cấp tỉnh
- Các bộ, cơ quan ngang bộ
- Quy trình thủ tục và hồ sơ
thực hiện thủ tục hành chính



**Tra cứu đơn vị
hành chính cũ - mới**



Cẩm nang chính quyền cấp xã

Cung cấp thông tin cho đội ngũ cán bộ,
công chức cấp xã trong triển khai thi hành
Luật Tổ chức chính quyền địa phương
năm 2025 và các văn bản pháp luật mới
có liên quan



**Danh mục phân cấp phân quyền,
phân định thẩm quyền trong các lĩnh
vực của các bộ, ngành đối với chính
quyền địa phương cấp xã
(do các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành)**

THỦ TƯỚNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ, CÔNG DÂN SỐ VỚI "5 TIỀN PHONG, 5 CÓ VÀ 5 KHÔNG"



Phát biểu tổng kết Diễn đàn quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số lần thứ III ngày 20/12/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính quán triệt và yêu cầu thực hiện theo tinh thần "5 tiên phong, 5 có và 5 không".

5 TIỀN PHONG

TIỀN PHONG
trong xây dựng
thể chế

TIỀN PHONG
trong phát triển
công nghệ

TIỀN PHONG
trong phát triển
hạ tầng số

TIỀN PHONG
trong xây dựng
cơ sở dữ liệu

TIỀN PHONG
trong thực hiện
trách nhiệm xã hội
trên môi trường số

5 CÓ

CÓ hạ tầng số
hiện đại, đồng bộ,
thông suốt

CÓ dữ liệu
"Đúng - Đủ - Sạch -
Sống - Thống nhất -
Dùng chung"

CÓ nguồn
nhân lực số
chất lượng cao và
phổ cập kỹ năng số
toàn dân

CÓ nhiều
doanh nghiệp
công nghệ số
Việt Nam mạnh

CÓ
môi trường số
an toàn, văn minh,
nhân văn

5 KHÔNG

KHÔNG
giấy tờ, tiền mặt,
địa giới hành chính
trong giao dịch

KHÔNG
giới hạn, không có
điểm dừng trong
phát triển

KHÔNG
tiêu cực, lãng phí,
tham nhũng, lợi ích nhóm
trong hoạt động,
phát triển

KHÔNG
manh mún,
cát cứ, khép kín
trong vận hành

KHÔNG
để ai bị
bỏ lại phía sau
trong quá trình
phát triển

KẾT LUẬN SỐ 226-KL/TW NGÀY 11/12/2025

**VỀ VIỆC CHẤM CHỈNH LỖ LẠI LÀM VIỆC,
NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

XỬ LÝ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ VÀ SỐ HÓA VĂN BẢN ĐẠT TỪ 95% TRỞ LÊN



- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị phải lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quy định thực hiện chuyển đổi số trong công tác

- Quan tâm đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số, bảo đảm kết nối thông suốt, an toàn thông tin, đồng bộ hoá hệ thống dữ liệu từ Trung ương đến cơ sở, tạo thuận lợi trong khai thác dữ liệu dùng chung, kiểm soát tự động tránh trùng lặp nội dung

Đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Thực hiện việc xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số, kỹ năng lãnh đạo, điều hành cho cán bộ, công chức ứng dụng số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động chuyên môn

- Khẩn trương chuẩn hóa việc ứng dụng công nghệ thông tin, thống nhất các chỉ tiêu, biểu mẫu, hệ thống số liệu thông tin báo cáo, bảo đảm nội dung báo cáo ngắn gọn, rõ thời gian, rõ người chịu trách nhiệm, định lượng được kết quả và giảm được số lượng báo cáo

Thực hiện 100% văn bản ban hành và báo cáo định kỳ, thông tin truyền tải giữa các cấp qua môi trường mạng

ĐẨY MẠNH BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG SỐ CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

(Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 22/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ)



ĐẾN HẾT NĂM 2026



100% cán bộ, công chức, viên chức:

- Có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số
- Sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc

TỪ NĂM 2027 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO



100% cán bộ, công chức, viên chức:

- Hoàn thành bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số theo chương trình, học liệu cập nhật
- Sử dụng tốt các nền tảng, các công cụ và dịch vụ số, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm

SỬ DỤNG NỀN TẢNG “BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ”

NĂM 2026



Sử dụng bộ học liệu được ban hành theo Quyết định số 522/QĐ-BGDĐT ngày 10/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức chủ động, tự học tập, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số
- Đánh giá, xác nhận cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành học tập

NĂM 2027



- Xây dựng, ban hành và đăng tải chương trình, học liệu kiến thức, kỹ năng số để cán bộ, công chức, viên chức chủ động, tự học tập, bồi dưỡng
- Đánh giá, xác nhận cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành học tập chương trình, học liệu kiến thức, kỹ năng số theo quy định

CÁC NĂM TIẾP THEO



- Cập nhật, đăng tải chương trình, học liệu để cán bộ, công chức, viên chức chủ động, tự học tập
- Đánh giá, xác nhận cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành học tập chương trình, học liệu kiến thức, kỹ năng số theo quy định

TÍCH HỢP HỒ SƠ HỌC TẬP SUỐT ĐỜI CỦA CÁ NHÂN TRÊN VNEID

(Nghị định số 88/2026/NĐ-CP ngày 28/3/2026 của Chính phủ,
có hiệu lực từ 15/5/2026)



SỬ DỤNG DỮ LIỆU HỒ SƠ HỌC TẬP SUỐT ĐỜI TRÊN VNEID

(Theo Điều 12 Nghị định số 88/2026/NĐ-CP)

Các cơ quan, đơn vị trong hệ thống giáo dục quốc dân theo thẩm quyền có trách nhiệm chuẩn bị, xây dựng hệ thống công nghệ hoặc sử dụng dịch vụ của các nhà cung cấp phục vụ việc tạo lập, bảo cáo dữ liệu hồ sơ học tập suốt đời theo quy định tại Điều 8 Nghị định này

Dữ liệu hồ sơ học tập suốt đời sau khi được tiếp nhận, lưu trữ, hợp lệ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo sẽ được chia sẻ, liên thông tích hợp tự động triển ứng dụng định danh quốc gia VNEID

Các cá nhân có quyền khai thác dữ liệu hồ sơ học tập suốt đời của bản thân để được tích hợp trên ứng dụng định danh quốc gia để sử dụng tương đương cho các loại văn bản giấy liên quan

DỮ LIỆU HỒ SƠ HỌC TẬP SUỐT ĐỜI TRÊN VNEID

(Theo Điều 8 Nghị định số 88/2026/NĐ-CP)



Thông tin về học bạ ghi nhận quá trình học tập; kết quả học tập và rèn luyện của người học đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên



Thông tin công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo



Thông tin chứng nhận kết quả đánh giá năng lực người học thông qua các kỳ thi hoặc kỳ kiểm tra do cơ quan có thẩm quyền hoặc tổ chức đánh giá giáo dục có thẩm quyền tổ chức



Thông tin về văn bằng, chứng chỉ được cấp sau khi người học tốt nghiệp cấp học, hoàn thành chương trình giáo dục hoặc khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ



Thông tin kết quả học tập của người học trong các chương trình giáo dục đại học, các chương trình giáo dục nghề nghiệp



Thông tin chứng nhận giải thưởng, thành tích học tập của người học do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp



Thông tin xác nhận đăng theo học tại cơ sở giáo dục

20 NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

(Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 8/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ)

THỜI GIAN THỰC HIỆN: 2026-2030



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

- 1 Phát triển giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản thế hệ mới bằng công nghệ gen, tế bào và công nghệ sinh học
- 2 Làm chủ vaccine thú y thế hệ mới, chế phẩm sinh học và sản phẩm nông nghiệp
- 3 Xây dựng và vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản



BỘ CÔNG THƯƠNG

- 4 Bảo đảm an ninh năng lượng cho tăng trưởng cao; hiện đại hóa hệ thống điện - nhiên liệu xanh, thông minh và tự chủ
- 5 Tự chủ công nghiệp, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và nâng cấp chuỗi giá trị sản xuất xanh, thông minh, giá trị gia tăng cao
- 6 Hiện đại hóa thương mại trong nước và ngoài nước bằng dữ liệu, logistics thông minh và chuỗi cung ứng tin cậy



BỘ Y TẾ

- 7 Chủ động nguồn vaccine thế hệ mới dùng cho người
- 8 Làm chủ liệu pháp tế bào (tế bào miễn dịch, tế bào gốc) phục vụ điều trị ung thư, bệnh mạn tính, bệnh nan y
- 9 Phát triển y tế cá thể hóa, thiết bị y tế in 3D



BỘ XÂY DỰNG

- 10 Phát triển công nghệ xây dựng công trình đường sắt tốc độ cao



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

- 11 Phát triển nền tảng giáo dục thông minh quốc gia ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát và hệ thống thực - ảo



BỘ QUỐC PHÒNG

- 12 Nghiên cứu, xây dựng hệ thống quản lý thiết bị bay không người lái quốc gia (UTM) phục vụ quản lý vùng trời và phát triển kinh tế tầm thấp



BỘ CÔNG AN

- 13 Xây dựng và phát triển nền tảng điện toán đám mây nội địa phục vụ chuyển đổi số quốc gia, bảo đảm chủ quyền dữ liệu
- 14 Phát triển nền tảng bảo mật và an ninh mạng cho hạ tầng số quốc gia
- 15 Phát triển thiết bị, phương tiện bay không người lái (UAV) và hệ thống giám sát, phát hiện, chế áp UAV phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự và mục tiêu lương thực



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- 16 Xây dựng năng lực trí tuệ nhân tạo quốc gia tự chủ
- 17 Tăng cường năng lực làm chủ công nghệ lõi và nâng cao tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm công nghệ chiến lược
- 18 Làm chủ hạ tầng mạng di động thế hệ sau và phát triển hệ sinh thái 5G



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

- 19 Hàng cao năng lực giám sát ngân hàng và quản trị rủi ro bằng trí tuệ nhân tạo



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

- 20 Phát triển vệ tinh, trạm và tính quan sát Trái Đất và hạ tầng dữ liệu không gian



TỪ 15/6/2026

THUÊ BAO DI ĐỘNG ĐỔI THIẾT BỊ PHẢI XÁC THỰC LẠI SINH TRẮC HỌC TRONG TỐI ĐA 2H

(Thông tư số 08/2026/TT-BKHCN ngày 31/3/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Mọi thuê bao di động khi có hoạt động
**THẢO SIM VÀ LẮP SANG
MỘT THIẾT BỊ ĐIỆN THOẠI KHÁC**

BẮT BUỘC phải thực hiện xác thực lại
sinh trắc học ảnh khuôn mặt
trong thời gian **TỐI ĐA 2H**



NGƯỜI DÙNG CÓ THỂ THỰC HIỆN XÁC THỰC

Trực tuyến thông qua:

Ứng dụng định danh quốc gia
(VNelD)



Ứng dụng chính thức
của doanh nghiệp viễn thông



**Trực tiếp tại điểm giao dịch
của nhà mạng**



MỤC ĐÍCH

- ✓ Giúp người dùng giảm rủi ro khi bị mất SIM hoặc điện thoại
- ✓ Ngăn chặn kẻ xấu lợi dụng số điện thoại thực hiện hành vi phạm

NẾU NGƯỜI DÙNG **KHÔNG** THỰC HIỆN XÁC THỰC



Sau **2h** kể từ thời điểm lắp SIM sang máy mới:
Thuê bao bị tạm dừng 1 chiều
(không thể gọi đi, không thể gửi tin nhắn SMS)



Sau **30 ngày** kể từ ngày bị chặn 1 chiều:
Thuê bao bị tạm dừng 2 chiều



Sau **5 ngày** kể từ ngày bị chặn 2 chiều:
Thuê bao bị thu hồi

35 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN BỘ CÔNG AN PHÂN CẤP TẠI CÔNG AN CẤP XÃ

Bộ Công an ban hành Hướng dẫn số 08/HĐ-BCA-V03 ngày 17/2/2025 phân cấp thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến khi không tổ chức Công an cấp huyện.

Theo Bộ Công an, đối với các thủ tục hành chính/dịch vụ công trực tuyến được phân cấp về cấp xã giữ nguyên nội dung, trình tự, cách thức thực hiện, thời gian giải quyết và các vấn đề khác có liên quan của thủ tục hành chính/dịch vụ công.

Lĩnh vực Quản lý xuất nhập cảnh

1. Trình báo mất hộ chiếu phổ thông
2. Trình báo mất thẻ ABTC*
3. Trình báo mất giấy thông hành
4. Cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào cho công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú ở tỉnh có chung đường biên giới với Lào



Lĩnh vực Quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự

1. Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện
2. Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện
3. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

Lĩnh vực Đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

1. Đăng ký xe lần đầu trực tuyến toàn trình đối với xe sản xuất, lắp ráp trong nước
2. Đăng ký xe lần đầu trực tuyến toàn trình đối với xe nhập khẩu
3. Đăng ký, cấp biển số xe lần đầu thực hiện bằng dịch vụ công một phần hoặc trực tiếp
4. Cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe (đăng ký sang tên xe)
5. Đối chứng nhận đăng ký xe, biển số xe
6. Cấp lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình
7. Cấp lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe
8. Đăng ký xe tạm thời thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình
9. Đăng ký xe tạm thời thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe
10. Thủ hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện bằng dịch vụ công toàn trình
11. Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe

Lĩnh vực Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Cấp và Quản lý căn cước

1. Khai thác thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
2. Khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu căn cước
3. Khai thác thông tin người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
4. Khai thác thông tin người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu căn cước
5. Thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về ADN vào Cơ sở dữ liệu về căn cước
6. Thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về giọng nói vào Cơ sở dữ liệu về căn cước
7. Tích hợp, cập nhật, điều chỉnh thông tin trên thẻ căn cước
8. Cấp thẻ căn cước cho người từ đủ 14 tuổi trở lên
9. Cấp thẻ căn cước cho người dưới 14 tuổi
10. Cấp đổi thẻ căn cước
11. Cấp lại thẻ căn cước
12. Cấp xác nhận số chứng minh nhân dân 09 số, số định danh cá nhân
13. Cấp đổi giấy chứng nhận căn cước
14. Cấp lại giấy chứng nhận căn cước
15. Thu thập, cập nhật thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước và cấp giấy chứng nhận căn cước
16. Điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước theo đề nghị của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch

Định danh và xác thực điện tử

1. Cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức

*Thẻ di động nhân APEC
<https://infographics.vn/>

 **TTXVN**
Vietnam News Agency

HỖ TRỢ 400.000 ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH CHO HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO



Thời gian thực hiện Chương trình:
Từ 30/4/2026 - 31/12/2030

VỀ HỖ TRỢ CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH



Phần đầu 100% địa bàn
được hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông
đi động mặt đất và dịch vụ truy nhập Internet
bằng rộng cố định mặt đất



1 Thôn đã có điện
thuộc xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng
đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

2 Thôn đặc biệt khó khăn đã có điện
thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số
và miền núi còn lại

3 Thôn đã có điện
thuộc xã đặc biệt khó khăn
vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

4 Nhà giàn trên biển

VỀ HỖ TRỢ SỬ DỤNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG BẮT BUỘC

100% đối tượng
sử dụng theo quy định
được hỗ trợ sử dụng
dịch vụ viễn thông bắt buộc

VỀ HỖ TRỢ THIẾT BỊ ĐẦU CỐI

400.000
hộ nghèo, hộ cận nghèo
được hỗ trợ trang bị
điện thoại thông minh



VỀ HỖ TRỢ SỬ DỤNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG PHỔ CẬP

Phần đầu 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo
trên phạm vi cả nước có nhu cầu được hỗ trợ
sử dụng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng
cố định mặt đất hoặc dịch vụ viễn thông di động
mặt đất



100% ngư dân
trên tàu, thuyền Việt Nam
đánh bắt trên biển có nhu cầu
được hỗ trợ sử dụng dịch vụ
viễn thông di động hàng hải

**Phần đầu 100% các đối tượng
chính sách đặc biệt** có nhu cầu được
hỗ trợ sử dụng dịch vụ truy nhập Internet
bằng rộng cố định mặt đất

- Cơ sở giáo dục mầm non
- Cơ sở giáo dục phổ thông (bao gồm cả điểm trường)
- Trạm y tế xã (bao gồm cả điểm y tế điểm trạm y tế xã)
- Điểm hỗ trợ thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
- Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo



Phần đầu 100% điểm cộng đồng
tại địa bàn chưa được cung cấp dịch vụ
viễn thông di động mặt đất và dịch vụ
Internet băng rộng cố định mặt đất
được hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông
có định vị tinh tằm thấp

- Thôn thuộc xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng
đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
- Thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng
đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn lại
- Thôn thuộc xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang,
ven biển và hải đảo

Nguồn: Quyết định số 777/QĐ-TTg ngày 30/4/2026
về việc phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2030

infographics.vn





HƯỚNG DẪN KÍCH HOẠT TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CHO TRẺ EM



NGUYÊN TẮC QUAN TRỌNG



✗ KHÔNG sử dụng ứng dụng VNeID của bố/mẹ để kích hoạt cho trẻ.

✦ Vì sẽ dễ gây:

- Bị văng tài khoản định danh của bố/mẹ;
- Phải đăng nhập lại, xác thực lại thiết bị rất mất thời gian.

1



TRUY CẬP HỆ THỐNG

- + Mở trình duyệt (Chrome, Cốc Cốc, Safari...)
- + Truy cập: <http://vneid.gov.vn>

2



CHỌN CHỨC NĂNG KÍCH HOẠT TÀI KHOẢN

Tại trang chủ → chọn
"Kích hoạt tài khoản"

3



NHẬP THÔNG TIN CỦA TRẺ

- Phụ huynh nhập đầy đủ:
- Số định danh cá nhân của trẻ
 - Số điện thoại đã đăng ký (là số điện thoại của bố/mẹ hoặc người giám hộ khi đưa trẻ đi đăng ký)
 - Mã kích hoạt (được cấp khi đăng ký)

4



XÁC THỰC OTP

- + Hệ thống gửi mã OTP về số điện thoại
- + Nhập mã OTP để xác nhận

5



THIẾT LẬP MẬT KHẨU

- + Tạo mật khẩu cho tài khoản định danh của trẻ
- + Ghi nhớ để sử dụng sau

6



HOÀN TẤT KÍCH HOẠT

- + Hệ thống báo kích hoạt thành công
- + Có thể đăng nhập để kiểm tra lại thông tin



Kích hoạt tài khoản

Số định danh cá nhân

Số điện thoại

Mã kích hoạt

Xác thực OTP

Mã OTP đã được gửi đến số điện thoại 09xx xxx xxx

Gửi lại mã (60s/5s)

Thiết lập mật khẩu

Nhập mật khẩu

Nhập lại mật khẩu



LƯU Ý QUAN TRỌNG CHO PHỤ HUYNH



Mỗi trẻ có tài khoản riêng, không dùng chung với bố/mẹ



Không đăng nhập tài khoản trẻ vào điện thoại đang dùng tài khoản bố/mẹ



Nên thực hiện trên:

- Máy tính
- Hoặc trình duyệt web trên điện thoại (không dùng ứng dụng VNeID)

MẸO ĐỂ TRÁNH LỖI



Nếu không nhận OTP → chờ 30-60s rồi bấm gửi lại.



Nếu báo sai thông tin → kiểm tra lại số định danh cá nhân, số điện thoại đăng ký, mã kích hoạt.



Nếu gặp lỗi khác → liên hệ Công an xã/phường nơi đã đăng ký để được hỗ trợ.



TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CỦA TRẺ – AN TOÀN, TIỆN LỢI, PHỤC VỤ CHO NHIỀU DỊCH VỤ CÔNG!



CỔNG PHÁP LUẬT QUỐC GIA ĐỒNG HÀNH CÙNG NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI

Địa chỉ truy cập



<https://phapluat.gov.vn>

Khai trương: **31/5/2025 tại Hà Nội**

TÍCH HỢP
VỚI

Các cổng thông tin
và cơ sở dữ liệu pháp luật
quốc gia của Bộ Tư pháp

Cơ sở dữ liệu
dịch vụ pháp lý của các
công ty luật

**MỌI PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ CỦA NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP,
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VỀ VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP
NÊU TRONG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

Được trả lời hoàn toàn
trên môi trường số



Bảo đảm nhanh chóng
kịp thời, minh bạch,
rõ ràng



Tính năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI pháp luật phục vụ

1

Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp,
chính quyền địa phương về văn bản quy phạm pháp luật

2

Lấy ý kiến người dân và doanh nghiệp về dự thảo
văn bản quy phạm pháp luật

3

Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp



4

Kết nối tư vấn chuyên sâu với các công ty luật và luật sư

5

Trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đối tượng yếu thế,
đối tượng chính sách

6

Hệ thống hóa văn bản pháp luật, tra cứu văn bản
pháp luật mới...

Nguồn: Bộ Tư pháp
infographics.vn

TTXVN
Vietnam Television Agency

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	3
PHẦN THỨ NHẤT	
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ - ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI	5
I- QUAN ĐIỂM, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ	6
1. Vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với phát triển đất nước.....	7
2. Xu thế chuyển đổi số trong bối cảnh hiện nay.....	13
II- BẢO ĐẢM AN NINH MẠNG, BẢO MẬT THÔNG TIN VÀ AN NINH DỮ LIỆU TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ	14
III- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA TỈNH VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ	25
1. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.....	26
2. Tổ chức bộ máy và cơ chế chỉ đạo thực hiện.....	32
3. Nội dung cốt lõi các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh.....	39
PHẦN THỨ HAI	
PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ” - NỀN TẢNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN TRONG KỶ NGUYÊN SỐ	91
I- SỰ CẦN THIẾT TRIỂN KHAI PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ”	92
1. Bối cảnh và yêu cầu thực tiễn triển khai Phong trào “ Bình dân học vụ số ”.....	92
2. Vai trò, ý nghĩa của Phong trào “ Bình dân học vụ số ”.....	93

II- MỘT SỐ NỘI DUNG TRIỂN KHAI PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ”98

1. Nội dung cốt lõi của Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”98

2. Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số..... 101

III- PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG..... 127

1. Công tác chỉ đạo triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”..... 126

2- Một số kết quả nổi bật và mô hình tiêu biểu của Phong trào “Bình dân học vụ số” 140

PHẦN THỨ BA

KỸ NĂNG BẢO ĐẢM AN TOÀN, AN NINH THÔNG TIN TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ 183

I- NHẬN DIỆN MỘT SỐ HÌNH THỨC LỪA ĐẢO PHỔ BIẾN TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG 184

II- BẢO VỆ TÀI KHOẢN CÁ NHÂN VÀ MẬT KHẨU..... 210

III- SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI AN TOÀN..... 220

IV- CÁCH XỬ LÝ KHI GẶP SỰ CỐ TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG..... 225

V- NHỮNG ĐIỀU NGƯỜI DÂN CẦN LƯU Ý KHI DÙNG ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH..... 227

PHẦN THỨ TƯ

KỸ NĂNG SỐ CƠ BẢN VÀ THAM GIA PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ” 234

I- CÁCH HỌC KỸ NĂNG SỐ 235

II- HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI CƠ SỞ..... 246

PHẦN THỨ NĂM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỘT SỐ NỀN TẢNG, ỨNG DỤNG.....252

I- SỬ DỤNG ỨNG DỤNG VNeID.....253

II- SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN.....257

**III- TRA CỨU THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ TÌNH TRẠNG
HỒ SƠ.....260**

IV- THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT.....261

V- ĐĂNG KÝ KHÁM CHỮA BỆNH.....264

**VI- CÁC BƯỚC CƠ BẢN KHI TIÊU THỤ NÔNG SẢN TRÊN
SÀN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ.....265**

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....284

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

(1) Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về *đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

(2) Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Luật số 93/2025/QH15 của Quốc hội).

(3) Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về *đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

(4) Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

(5) Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

(6) Chỉ thị số 57-CT/TW, ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị.

(7) Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định Khung năng lực số cho người học.

(8) Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

(9) Quyết định số 757/QĐ-BKHCN, ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số.

(10) Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 10/10/2025 Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

(11) Chương trình số 02-CTr/TU, ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

(12) Kế hoạch số 24-KH/TU, ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về *đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

(13) Kế hoạch số 47-KH/TU, ngày 09/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(14) Nghị quyết số 45-NQ/TU, ngày 18/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu đổi mới, giai đoạn 2025-2030.

(15) Nghị quyết số 10/2026/NQ-HĐND, ngày 22/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn/tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030.

(16) Kế hoạch số 25-KH/TU, ngày 04/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2025-2028.

(17) Cuốn sách Hỏi - Đáp về Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về *đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia* (Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật) xuất bản tháng 11/2025.

(18) Cuốn sách “Những nội dung cơ bản về chuyển đổi số Hỏi và Đáp (Bộ Khoa học và Công nghệ - Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương), Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật) xuất bản tháng 3/2025.

(19) Cuốn sách Chuyển đổi số thế nào? (Tác giả Hồ Tú Bảo và Nguyễn Nhật Quang, Nhà xuất bản Thông tin và truyền thông) xuất bản năm 2022.

(20) Tài liệu của Cục An ninh mạng và Phòng, chống tội phạm công nghệ cao, Bộ Công an.

(21) Tài liệu “Nền tảng Bình dân học vụ số”, Bộ Công an.

(23) Cổng dịch vụ công Quốc gia.

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Đồng chí Trần Mạnh Lợi
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

Đồng chí Đặng Ái Xoan
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

BAN BIÊN TẬP

- 1.** Đồng chí Trần Mạnh Lợi, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.
- 2.** Đồng chí Nguyễn Lam Sơn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.
- 3.** Đồng chí Đặng Ái Xoan, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.
- 4.** Đồng chí Lê Mạnh Cường, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.
- 5.** Đồng chí Phan Thanh Bình, Trưởng phòng Khoa giáo, Văn hóa - Văn nghệ.
- 6.** Đồng chí Nguyễn Thị Mai Lan, Phó Trưởng phòng Khoa giáo, Văn hóa - Văn nghệ.
- 7.** Đồng chí Lương Hoàng Nghĩa, Phó Trưởng phòng Khoa giáo, Văn hóa - Văn nghệ.
- 8.** Đồng chí Trần Thị Minh Ngọc, Chuyên viên phòng Khoa giáo, Văn hóa - Văn nghệ.
- 9.** Đồng chí Đỗ Thị Hiền, Chuyên viên phòng Khoa giáo, Văn hóa - Văn nghệ.
- 10.** Đồng chí Trần Thị Thu Phương, Chuyên viên phòng Khoa giáo, Văn hóa - Văn nghệ.

In quyển, khổ 13x19cm, tại Công ty TNHH In Vũ Liên.
Giấy phép xuất bản số:-GP/SVHTTDL do Sở Văn hóa,
Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang cấp ngày/...../2026.